

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

**PHẠM ĐĂNG NGUYỄN**

**QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HÀNH VI VĂN HÓA  
CHO HỌC SINH TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG  
QUANG TRUNG, HUYỆN NINH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC**

**THÁI NGUYÊN - 2017**

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

**PHẠM ĐĂNG NGUYỄN**

**QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HÀNH VI VĂN HÓA  
CHO HỌC SINH TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG  
QUANG TRUNG, HUYỆN NINH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG**

**Chuyên ngành: Quản lý giáo dục**  
**Mã số: 60 14 01 14**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC**

**Người hướng dẫn khoa học: TS. Nguyễn Thị Út Sáu**

**THÁI NGUYÊN - 2017**

## LỜI CAM ĐOAN

Tác giả xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tác giả, không sao chép của ai. Các số liệu trong luận văn đều được tác giả nghiên cứu, tìm tòi và so sánh, chưa từng được công bố trong công trình nghiên cứu nào.

*Thái Nguyên, tháng 4 năm 2017*

**Tác giả luận văn**

**Phạm Đăng Nguyễn**

## LỜI CẢM ƠN

Với tình cảm chân thành, tác giả xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới Ban Giám hiệu trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên, Phòng đào tạo sau đại học cùng quý Thầy giáo Cô giáo đã tham gia giảng dạy lớp cao học khóa 23 chuyên ngành Quản lý giáo dục, luôn luôn tạo điều kiện giúp đỡ tác giả trong quá trình học tập và nghiên cứu tại nhà trường.

Đặc biệt, tác giả xin bày tỏ lòng biết ơn và sự kính trọng đến Tiến sĩ Nguyễn Thị Út Sáu, người đã trực tiếp hướng dẫn khoa học và tận tình giúp đỡ tác giả trong suốt quá trình học tập, nghiên cứu và hoàn thành luận văn.

Tác giả cũng xin gửi lời cảm ơn đến Ban giám hiệu, các thầy giáo, cô giáo, các em học sinh của trường THPT Quang Trung, gia đình, người thân đã tạo điều kiện cả về thời gian, vật chất cũng như tinh thần cho tác giả trong suốt quá trình học tập, nghiên cứu và hoàn thành luận văn.

Trong quá trình học tập, nghiên cứu và hoàn thành luận văn, mặc dù bản thân luôn cố gắng, nỗ lực hết mình nhưng không tránh khỏi những thiếu sót. Kính mong được sự góp ý, chỉ bảo của các Thầy, các Cô và các bạn đồng nghiệp.

*Thái Nguyên, tháng 4 năm 2017*

**Tác giả luận văn**

**Phạm Đăng Nguyên**

## MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN .....	i
LỜI CẢM ƠN.....	ii
MỤC LỤC .....	iii
DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT.....	iv
DANH MỤC CÁC BẢNG.....	v
DANH MỤC CÁC HÌNH .....	vi
<b>MỞ ĐẦU.....</b>	<b>1</b>
1. Lý do chọn đề tài .....	1
2. Mục đích nghiên cứu .....	2
3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu.....	2
4. Giả thuyết khoa học .....	2
5. Nhiệm vụ nghiên cứu.....	2
6. Phạm vi nghiên cứu .....	3
7. Phương pháp nghiên cứu.....	3
8. Cấu trúc luận văn.....	4
<b>Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HÀNH VI VĂN HÓA CHO HỌC SINH TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG.....</b>	<b>5</b>
1.1. Tổng quan nghiên cứu vấn đề quản lý hành vi văn hóa cho học sinh trường Trung học phổ thông.....	5
1.1.1. Tổng quan các công trình nghiên cứu ở nước ngoài .....	5
1.1.2. Tổng quan các công trình nghiên cứu ở Việt Nam .....	7
1.2. Một số khái niệm liên quan đến đề tài.....	9
1.2.1. Quản lý, quản lý giáo dục .....	10
1.2.2. Hành vi văn hóa .....	12
1.2.3. Giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh.....	18

1.2.4. Quản lý hoạt động giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh .....	19
1.3. Quá trình giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh Trung học phổ thông....	19
1.3.1. Một số đặc điểm tâm lý của học sinh Trung học phổ thông .....	19
1.3.2. Các thành tố của quá trình giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh .....	20
1.4. Lý luận về quản lý hoạt động giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh trung học phổ thông .....	26
1.4.1. Quy trình quản lý hoạt động giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh trung học phổ thông .....	26
1.4.2. Nội dung quản lý giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh.....	28
1.4.3. Chủ thể quản lý.....	28
1.4.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh trung học phổ thông. ....	28
Tiểu kết chương 1:.....	30
<b>Chương 2: THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HÀNH VI VĂN HÓA CHO HỌC SINH TRƯỜNG THPT QUANG TRUNG, HUYỆN NINH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG .....</b>	<b>32</b>
2.1. Khái quát về khách thể điều tra và quá trình khảo sát.....	32
2.1.1. Một số nét khái quát về huyện Ninh Giang.....	32
2.1.2. Khái quát về trường Trung học phổ thông Quang Trung.....	32
2.2. Thực trạng giáo dục hành vi văn hóa của học sinh trường THPT Quang Trung, Huyện Ninh Giang, Tỉnh Hải Dương .....	34
2.2.1. Quá trình điều tra.....	34
2.2.2. Kết quả học tập và rèn luyện của học sinh trường THPT Quang Trung trong 03 năm, từ năm học 2013-2014 đến năm học 2015-2016.....	36
2.2.3. Thực trạng giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh trường THPT Quang Trung.....	41
2.2.4. Thực trạng công tác quản lý hoạt động GDHVVH cho học sinh trường THPT Quang Trung .....	52

Tiểu kết chương 2:.....	64
<b>Chương 3: BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HÀNH VI VĂN HÓA CHO HỌC SINH CỦA TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG QUANG TRUNG, HUYỆN NINH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG .....</b>	<b>66</b>
3.1. Một số nguyên tắc xác định biện pháp quản lý hoạt động giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh trường Trung học phổ thông Quang Trung .....	66
3.1.1. Nguyên tắc đảm bảo phù hợp với mục tiêu giáo dục và đào tạo của nhà trường.....	66
3.1.2. Nguyên tắc đảm bảo tính hệ thống .....	66
3.1.3. Nguyên tắc đảm bảo tính kế thừa .....	67
3.1.4. Nguyên tắc đảm bảo tính khả thi.....	67
3.2. Những biện pháp quản lý hoạt động giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh của trường Trung học phổ thông Quang Trung, huyện Ninh Giang, Tỉnh Hải Dương.....	67
3.2.1. Biện pháp 1: Tăng cường lồng ghép giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh vào trong các môn học ở trong trường THPT.....	67
3.2.2. Biện pháp 2: Tổ chức công tác hoạt động trải nghiệm thực tế theo hướng giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh .....	69
3.2.3. Biện pháp 3: Xây dựng công tác đoàn theo hướng chú trọng giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh.....	73
3.2.4. Biện pháp 4: Chỉ đạo xây dựng môi trường văn hóa nhà trường.....	75
3.3. Mối quan hệ giữa các biện pháp .....	78
3.4. Khảo nghiệm các biện pháp .....	79
3.3.1. Kết quả khảo nghiệm biện pháp theo ý kiến đánh giá của chuyên gia ...	79
3.4.2. Nhận xét.....	81
Tiểu kết chương 3:.....	82

<b>KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ .....</b>	<b>84</b>
1. Kết luận.....	84
2. Khuyến nghị.....	84
2.1. Đối với Sở GD&ĐT Hải Dương .....	84
2.2. Đối với BGH trường THPT Quang Trung .....	85
2.3. Với cán bộ giáo viên của trường THPT Quang Trung.....	85
2.4. Với học sinh của trường THPT Quang Trung.....	86
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO.....</b>	<b>87</b>
<b>PHỤ LỤC</b>	



## DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

STT	Chữ viết tắt	Nguyên nghĩa
1	ATGT	An toàn giao thông
2	BCH	Ban chấp hành
3	BGH	Ban giám hiệu
4	BT	Bình thường
5	CBQL	Cán bộ quản lý
6	CDY	Chưa đồng ý
7	CHQ	Chưa hiệu quả
8	CNH-HĐH	Công nghiệp hóa-Hiện đại hóa
9	CSGT	Cảnh sát giao thông
11	ĐY	Đồng ý
12	GD&ĐT	Giáo dục và đào tạo
13	GDCD	Giáo dục công dân
14	GDHVVH	Giáo dục hành vi văn hóa
15	GDQP-AN	Giáo dục Quốc phòng-An ninh
16	GV	Giáo viên
17	GVBM	Giáo viên bộ môn
18	GVCN	Giáo viên chủ nhiệm
19	HQ	Hiệu quả
20	HS	Học sinh
21	HVVH	Hành vi văn hóa
22	HVVHHT	Hành vi văn hóa học học tập
23	KBG	Không bao giờ
24	PV	Phân vân
25	QLGD	Quản lý giáo dục
26	TB	Trung bình
27	THPT	Trung học phổ thông
28	TNCS	Thanh niên cộng sản
29	TNGT	Tai nạn giao thông
30	TT	Thỉnh thoảng
31	TX	Thường xuyên
32	XHCN	Xã hội chủ nghĩa

## DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 2.1: Kết quả xếp loại Hạnh kiểm của học sinh trường THPT Quang Trung trong 03 năm học gần đây .....	36
Bảng 2.2: Kết quả xếp loại Học lực của học sinh trường THPT Quang Trung trong 03 năm học gần đây .....	36
Bảng 2.3: Những lỗi vi phạm của học sinh trường THPT Quang Trung trong năm học 2015-2016 .....	37
Bảng 2.4. Những biểu hiện hành vi không mong muốn của học sinh trường THPT Quang Trung.....	38
Bảng 2.5: Đánh giá việc thực nội dung giáo dục HVVH cho học sinh .....	43
Bảng 2.6: Đánh giá việc xây dựng kế hoạch giáo dục HVVH cho học sinh ....	52
Bảng 2.7: Đánh giá về việc tổ chức nguồn lực giáo dục HVVH cho học sinh ....	55
Bảng 2.8: Đánh giá công tác chỉ đạo hoạt động giáo dục HVVH cho học sinh ...	57
Bảng 2.9: Đánh giá công tác kiểm tra đánh giá hoạt động giáo dục HVVH cho học sinh.....	61
Bảng 3.1: Đánh giá của CBQL, GV trường THPT Quang Trung về tính cần thiết của các biện pháp Giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh.....	80
Bảng 3.2: Đánh giá của CBQL, GV trường THPT Quang Trung về tính khả thi của các biện pháp Giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh.....	81

## DANH MỤC CÁC HÌNH

Sơ đồ 1.1. Sơ đồ hoá các chức năng trong quá trình quản lý giáo dục .....	12
Biểu đồ 2.1. Biểu đồ đánh giá mức độ thực hiện các con đường giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh của trường THPT Quang Trung ....	48

## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

Trong những năm qua đất nước ta chuyển mình trong công cuộc đổi mới sâu sắc và toàn diện, chúng ta có nhiều thành tựu to lớn rất đáng tự hào về phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa - giáo dục. Tuy nhiên, mặt trái của cơ chế mới cũng ảnh hưởng tiêu cực đến công tác giáo dục, trong đó sự suy thoái về đạo đức lối sống và những giá trị nhân văn là vấn đề toàn xã hội quan tâm. Tình trạng sống buông thả, ăn chơi hưởng lạc, bạo lực học đường, tệ nạn xã hội, ứng xử thiếu văn hóa trong các mối quan hệ, trong khi tham gia giao thông, trong học tập,... của giới trẻ có xu hướng gia tăng gây ra sự lo ngại cho toàn xã hội. Chính vì vậy, công tác giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh có ý nghĩa rất quan trọng trong giai đoạn hiện nay.

Trường THPT Quang Trung là một trường khu vực, nằm giáp danh giữa hai huyện Ninh Giang và huyện Thanh Miện, là một khu vực thuần nông, học sinh chủ yếu là con em nông dân nên ngoan ngoãn, lễ phép và có phần nhút nhát. Mấy năm gần đây do sự phát triển của đường xá, giao thông đi lại thuận tiện. Trong đó việc hoàn thành hai cây cầu: là cầu Tranh nối huyện Ninh Giang của tỉnh Hải Dương với huyện Vĩnh Bảo thành phố Hải Phòng và cầu Hiệp nối huyện Ninh Giang với huyện Quỳnh Phụ của tỉnh Thái Bình, đã giúp cho người dân đi lại thuận tiện hơn, thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội, giao lưu văn hóa. Bên cạnh đó cũng kéo theo nhiều hệ lụy, một số tệ nạn xã hội như buôn bán ma túy, nghiện hút, trộm cắp, cướp giật,... cũng theo đó mà lan sang, ảnh hưởng không nhỏ tới đời sống nhân dân nói chung và giới trẻ nói riêng, đặc biệt là học sinh. Mặt khác khoa học kỹ thuật, công nghệ ngày càng phát triển, các quán Internet mở ra nhiều, lôi cuốn học sinh chơi bời, lừa dối cha mẹ, thầy cô, bỏ học đi chơi Game, Chat, vào facebook,... mà không có sự kiểm soát, ảnh hưởng đến tâm lý cũng như hành vi văn hóa của học sinh. Chính vì vậy, nếu có các biện pháp quản lý hoạt động giáo dục hành vi văn

hóa cho học sinh trường THPT Quang Trung hiệu quả sẽ có tác dụng nâng cao hiệu quả công tác giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh nói riêng và giáo dục đạo đức cho học sinh nói chung. Trên thực tế chưa có công trình nghiên cứu nào về vấn đề này. Xuất phát từ những lý do nêu trên, tác giả lựa chọn nghiên cứu đề tài: ***“Quản lý hoạt động giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh của trường Trung học phổ thông Quang Trung, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương”***.

## **2. Mục đích nghiên cứu**

Đề xuất được các biện pháp quản lý hoạt động giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh của trường THPT Quang Trung, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

## **3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu**

### ***3.1. Khách thể nghiên cứu***

Quản lý hoạt động giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh THPT.

### ***3.2. Đối tượng nghiên cứu***

Biện pháp quản lý hoạt động giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh trường Trung học phổ thông Quang Trung, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

## **4. Giả thuyết khoa học**

Công tác giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh THPT Quang Trung, huyện Ninh Giang hiện nay đã được quan tâm, chú trọng nhưng kết quả đạt được chưa cao: Nội dung giáo dục chưa toàn diện, các hình thức triển khai chưa thực sự lôi cuốn học sinh, các con đường giáo dục chưa được tiến hành đồng bộ ... Nếu có các biện pháp quản lý hoạt động giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh phù hợp với quy luật khách quan và thực hiện đồng bộ thì sẽ góp phần nâng cao hiệu quả hoạt giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh từ đó nâng cao chất lượng dạy học và giáo dục trong nhà trường.

## **5. Nhiệm vụ nghiên cứu**

**5.1.** Xây dựng cơ sở lý luận về quản lý hoạt động giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh trung học phổ thông.

**5.2.** Làm rõ thực trạng giáo dục hành vi văn hóa và quản lý hoạt động giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh tại trường THPT Quang Trung, Huyện Ninh Giang, Tỉnh Hải Dương.

**5.3.** Đề xuất được các biện pháp quản lý hoạt động giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh trường THPT Quang Trung, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

## **6. Phạm vi nghiên cứu**

Trong khuôn khổ đề tài này, chúng tôi tập trung nghiên cứu công tác quản lý hoạt động giáo dục các hành vi văn hóa cụ thể sau:

- Quản lý hoạt động giáo dục hành vi văn hóa học tập;
- Quản lý hoạt động giáo dục hành vi văn hóa khi tham gia giao thông;
- Quản lý hoạt động giáo dục hành vi văn hóa ứng xử.

## **7. Phương pháp nghiên cứu.**

### **7.1. Phương pháp nghiên cứu lý luận**

- Nghiên cứu các công trình khoa học nghiên cứu về hành vi văn hóa và giáo dục hành vi văn hóa, nghiên cứu văn kiện của Đảng, Nhà nước, các tài liệu lý luận về giáo dục hành vi văn hóa và biện pháp quản lý giáo dục hành vi văn hóa học sinh THPT.

### **7.2. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn gồm**

- Phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi: Chúng tôi xây dựng 03 bảng hỏi dành cho cán bộ quản lý; giáo viên THPT; học sinh THPT nhằm tìm hiểu thực trạng hoạt động giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh và thực trạng quản lý hoạt động giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh Trường THPT Quang Trung; huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

- Phương pháp quan sát: Chúng tôi tiến hành quan sát các hành vi cụ thể của học sinh nhằm kiểm định các kết quả nghiên cứu từ phương pháp điều tra bằng bảng hỏi về kết quả hoạt động giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh và quản lý hoạt động giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh Trường THPT Quang Trung; Huyện Ninh Giang, Tỉnh Hải Dương.

- Phương pháp xin ý kiến chuyên gia: Chúng tôi tiến hành trưng cầu ý kiến các chuyên gia có kinh nghiệm về sự cần thiết và tính khả thi của các biện pháp đề xuất trong đề tài.

- Phương pháp phỏng vấn sâu: Chúng tôi tiến hành phỏng vấn cán bộ quản lý; giáo viên, và học sinh về thực trạng hoạt động giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh và thực trạng quản lý hoạt động giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh Trường THPT Quang Trung, Huyện Ninh Giang, Tỉnh Hải Dương.

### **7.3. Phương pháp thống kê toán học**

Trong luận văn này chúng tôi sử dụng phần mềm Excell để xử lý kết quả thu được từ phương pháp điều tra bằng bảng hỏi.

## **8. Cấu trúc luận văn**

Ngoài phần mở đầu, kết luận và khuyến nghị, tài liệu tham khảo, phụ lục, nội dung luận văn được trình bày trong 3 chương:

**Chương 1:** Cơ sở lý luận về quản lý hoạt động giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh trường Trung học phổ thông.

**Chương 2:** Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh trường Trung học phổ thông Quang Trung, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

**Chương 3:** Biện pháp quản lý hoạt động giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh của trường Trung học phổ thông Quang Trung, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

## Chương 1

# CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HÀNH VI VĂN HÓA CHO HỌC SINH TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

### 1.1. Tổng quan nghiên cứu vấn đề quản lý hành vi văn hóa cho học sinh trường Trung học phổ thông

#### 1.1.1. Tổng quan các công trình nghiên cứu ở nước ngoài

Thuật ngữ hành vi (Behavior) được sử dụng nhiều bắt đầu từ thế kỷ XX và được xem xét ở nhiều quan điểm khác nhau.

- Chủ nghĩa hành vi là một trong những trào lưu phổ biến nhất trong tâm lý tư sản hiện đại. Trước hết là phải kể đến chủ nghĩa hành vi cổ điển do G.Oat-xon (1878-1958) đề xướng vào năm 1913 tại trường đại học Sicago, cơ sở thực nghiệm của chủ nghĩa hành vi này là những công trình nghiên cứu của Tooc-đai-nơ (1874-1849) về hành vi của động vật. Oat-xon quan niệm tâm lý học lấy *“hành vi người, tức là mọi ứng xử và từ ngữ của con người cả những cái di truyền lẫn những cái tự tạo làm đối tượng nghiên cứu. Đó là nghiên cứu con người làm gì bắt đầu từ trong bào thai đến lúc chết”* ...

- Chủ nghĩa hành vi mới đại diện chính là C. Han-ơ (1884-1952) và E. Tôn-men (1886-1959) chủ nghĩa hành vi bảo thủ do B.Ph. Xki-ơ (sinh năm 1904) đề xướng, ra đời ảnh hưởng của thuyết I.P. Pap-Lốp, đã vay mượn thuật ngữ và cách phân loại hành vi trong học thuyết này nhưng bản chất lại không giống nhau.

Kế thừa kinh nghiệm nghiên cứu về con người trước đây, dựa vào phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử, từ đầu thế kỷ XX các nhà tâm lý Nga Bloxki, Luria, Lêônchep, Rubinx-tôn,... đứng đầu là L.X. Vugotxki (1896-1934) đã nghiên cứu hành vi trong phạm trù người, nghĩa là tâm lý học lịch sử người, coi sự phát triển tâm lý của con người gắn liền với lịch sử phát triển của văn hóa phân loại [dẫn theo 7].



Khi nghiên cứu về hành vi văn hóa của học sinh có các công trình tiêu biểu tập trung nghiên cứu hành vi văn hóa trong học tập và giao tiếp, cụ thể: “*Cú sốc tương lai*” (1992) của Alvin Toffler, “*Giáo dục vì cuộc sống sáng tạo*” (1994) của Tsunesaburo Makiguchi, “*Học tập đỉnh cao*” (2007) của Ronald Gross, “*Ứng dụng kiến thức và kỹ năng học tập tích hợp*” (2013) của Bostock John,... Chẳng hạn, trong công trình “*Cú sốc tương lai*” của Alvin Toffler - nhà tương lai học người Mỹ - khi bàn về giáo dục trong làn sóng thứ 3, ông đã nêu ra 4 yêu cầu của việc học xuất phát từ đặc điểm xã hội hậu công nghiệp như cá nhân thường xuyên thay đổi chỗ ở, công việc nhiều lần. Tác giả chỉ ra cần phát triển việc *học tập xử lý được số liệu, sự kiện*, giúp con người có khả năng xác định và làm rõ ràng những xung đột trong hệ thống giá trị của họ để họ có nghị lực vượt qua [1].

Trong công trình “*Giáo dục vì cuộc sống sáng tạo*” của Tsunesaburo Makiguchi, tác giả khẳng định học tập sáng tạo là nét tinh hoa mà bất kỳ hoạt động dạy học và giáo dục nào cũng cần phải hướng tới. Tác giả chỉ ra: nhà trường cần coi trọng và phát triển khả năng sáng tạo cho người học thông qua việc khuyến khích và bồi dưỡng hệ thống hành vi học tập sáng tạo. Đồng thời, tác giả đưa ra những hướng dẫn về việc tìm kiếm tri thức, xử lý thông tin, trong biểu đạt ngôn ngữ, trong ứng dụng và thực hành...[22].

Ronald Gross trong công trình “*Học tập đỉnh cao*” (2007) đã khẳng định: *tự học* là trình độ phát triển cao nhất trong các dạng học tập của con người. Đó chính là giá trị văn hóa học tập cần hình thành cho con người, nhất là cho sinh viên. Học tập của sinh viên chỉ có kết quả nếu sinh viên biết tự học [20].

Trong công trình “*Ứng dụng kiến thức và kỹ năng học tập tích hợp*” của Bostock John, trên cơ sở phân tích đặc điểm quá trình dạy học trong nhà trường, nhất là đặc điểm về tính liên kết, tính phức hợp, tính phát triển của nội dung dạy học, tác giả khẳng định *học tập tích hợp* là nét đặc trưng có tính độc đáo của sinh viên trong học tập.

Noffke Susan trên cơ sở phân tích đặc điểm, tính chất các mối quan hệ

giao tiếp học tập của người học trong nhà trường đã tập trung phân tích hệ thống và tính chất, đặc điểm *hành vi văn hóa giao tiếp, văn hóa hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau cần tạo dựng trong học tập cho người học ở trường đại học.*

Khía cạnh nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình hình thành và phát triển hành vi học tập tốt, hành vi tích cực, hành vi có ý nghĩa trong học tập: “*Phát huy tính tích cực học tập của học sinh như thế nào*” (1978) của I. F. Kharlamop, “*Tại sao trẻ không vâng lời*” (1982) của L. F. Oxtropxcaia, “*Gia đình và nhà trường*” của K. N. Crupxcaia,... Những nghiên cứu này chỉ ra các yếu tố bên ngoài môi trường sống hay bên trong (các yếu tố tâm lý) ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển hành vi. Từ đó đề xuất các phương án để phát huy tác động tích cực của các yếu tố ảnh hưởng đó người học nhằm duy trì và phát triển những hành vi học tập mong đợi [dẫn theo 13].

Trong các thập niên 60 - 80 của Thế kỷ XX, tại Liên Xô và các nước Xã hội chủ nghĩa Đông Âu vấn đề văn hoá, VHUX bắt đầu được các tác giả quan tâm nghiên cứu, tuy nhiên cách nghiên cứu tiếp cận VHUX tương đồng với lối sống [10].

Trong những năm 1977 - 1978, Trung tâm nghiên cứu khoa học về thanh niên ở Bungari nghiên cứu về vấn đề giáo dục đạo đức cho thanh niên trong đó đề cập đến vấn đề giáo dục VHUX, định hướng lối sống của thanh niên.

Năm 1985, Viện nghiên cứu thế giới của Nhật Bản đã chú trọng nghiên cứu thanh niên của 11 quốc gia với lứa tuổi từ 15 - 24 tuổi. Tiếp theo đó, Viện khảo sát xã hội Châu Âu nghiên cứu trên thanh niên 10 nước Châu Âu. Cả hai cuộc điều tra này đều đề cập đến vấn đề định hướng lối sống và giáo dục VHUX cho thanh niên nhằm giúp họ chuẩn bị bước vào cuộc sống.

### ***1.1.2. Tổng quan các công trình nghiên cứu ở Việt Nam***

Tư tưởng giáo dục HVVHHT cho người học, đặc biệt là học sinh trong các nhà trường đã xuất hiện từ lâu trong đó có các tác giả: Hà Thế Ngữ, Trần Trọng Thủy, Đặng Vũ Hoạt, Đặng Xuân Hoài, Lê Đức Phúc, Nguyễn Văn Lê,

Mạc Văn Trang,... Các tác giả nghiên cứu về hành vi đạo đức lối sống trong nhà trường, và chỉ ra hành vi học tập tốt, hành vi học tập tích cực là một loại hành vi đạo đức, lối sống của người học trong nhà trường. Các tác giả thống nhất là hành vi bao giờ cũng diễn ra trong một hoàn cảnh xã hội lịch sử với những điều kiện cụ thể.

Tác giả Mạc Văn Trang trong công trình “*Giáo dục hành vi đạo đức cho học sinh nhỏ tuổi*”(1983) đã nêu lên vấn đề giáo dục hành vi học tập cho học sinh nhỏ tuổi dưới góc độ hành vi đạo đức. Tác giả đã chỉ ra các loại hành vi học tập cần phát triển ở học sinh cấp 1. Trong đó, hành vi kỷ luật học tập là hành vi đặc biệt có ý nghĩa. Tác giả nêu lên một số quan điểm về phương pháp giáo dục mới phải xuất phát từ cuộc sống thực của trẻ em ở nhà trường.

Những công trình nghiên cứu về giáo dục tính kỷ luật trong học tập cho người học như đề tài luận án “*Biện pháp giáo dục tính kỷ luật trong hoạt động học tập trên lớp cho học sinh đầu bậc tiểu học*” (1999) của tác giả Phạm Minh Hùng, “*Nghiên cứu quy trình tổ chức giáo dục kỷ luật cho học viên trong nhà trường quân đội*” (2009) của tác giả Vũ Quang Hải, “*Hướng dẫn sinh viên tự học ngay từ giai đoạn khởi đầu trong đào tạo theo tín chỉ*” (2011) của tác giả Đỗ Hồng Quang,... Các nghiên cứu này đều chỉ ra hành vi kỷ luật học tập là một trong những hành vi đạo đức, lối sống của người học trong nhà trường. Hành vi kỷ luật học tập như là yêu cầu trong thiết lập trật tự của hoạt động học tập được tổ chức trong nhà trường, có ảnh hưởng đến kết quả học tập đồng thời tạo ra nét đẹp văn hóa học đường. Trên cơ sở đó đề xuất các biện pháp sư phạm nhằm phát triển hành vi này ở người học.

- *Một số công trình nghiên cứu về xây dựng văn hóa học đường*: Nhìn chung các nghiên cứu chi tiết và chuyên sâu về nội dung này chưa nhiều. Chủ yếu là các bài báo khoa học, có thể kể đến “*Bàn về một số nội dung cơ bản của văn hóa học đường*” (2009) của Nguyễn Ngọc Phú, “*Giáo dục giá trị xây dựng văn hóa học đường*” (2009) của Phạm Minh Hạc, “*Văn hóa học đường- nhìn từ khía cạnh lý luận và thực tiễn*” (2009) của Vũ Dũng,... Một số đề tài như “*Lý*

*luận phát triển văn hóa nhà trường phổ thông*” của Nguyễn Tiến Hùng, “*Xây dựng nội dung và biện pháp giáo dục hành vi văn hóa học đường cho sinh viên đại học sư phạm*” (2011) của Phan Thanh Long,... Mặc dù tiếp cận ở các góc độ khác nhau, nhưng các nghiên cứu đều khẳng định: văn hóa nhà trường là yếu tố nền tảng, tạo lập sự phát triển bền vững của tổ chức nhà trường; văn hóa học tập là một bộ phận tạo lập văn hóa nhà trường; HVVHHT là một trong những nội dung và biểu hiện cụ thể để đánh giá văn hóa của nhà trường. Trong bài “*Giáo dục giá trị xây dựng văn hóa học đường*” (2009), tác giả Phạm Minh Hạc từ chỗ phân tích cơ chế tâm lý của hành vi văn hóa đã chỉ ra mục tiêu của văn hóa học đường là xây dựng trường học lành mạnh - cơ sở quan trọng để đảm bảo chất lượng thật, làm cho con người trở nên con người văn hóa. Tác giả nêu ra 3 nội dung cơ bản của văn hóa học đường là: cơ sở vật chất, môi trường giáo dục, văn hóa ứng xử - văn hóa hành vi của con người trong học đường. Trong đề tài “*Lý luận phát triển văn hóa nhà trường phổ thông*” (2010), tác giả Nguyễn Tiến Hùng đã nghiên cứu mối quan hệ giữa văn hóa và bầu không khí trong nhà trường, các đặc trưng cơ bản và quy trình phát triển văn hóa nhà trường phổ thông. Đặc trưng cơ bản của văn hóa nhà trường là tính hợp tác, tính hiệu quả. Muốn phát triển văn hóa nhà trường cần xây dựng cả bầu không khí nhà trường và hành vi ứng xử tích cực, có văn hóa cho người học. Đó là thiết lập môi trường ủng hộ, khuyến khích để người dạy và người học thấy được giá trị và hoàn thành thốt nhiệm vụ, ứng dụng các phương pháp dạy học khuyến khích học sáng tạo và học thực tiễn,... [15].

Như vậy giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh được quan tâm nghiên cứu trong và ngoài nước. Nhưng chưa có công trình nào nghiên cứu về quản lý hoạt động giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh. Trên cơ sở đó, chúng tôi chọn đề tài nghiên cứu: ***Quản lý hoạt động giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh trường trung học phổ thông Quang Trung huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.***

## **1.2. Một số khái niệm liên quan đến đề tài**

## **1.2.1. Quản lý, quản lý giáo dục**

### **1.2.1.1. Quản lý**

Quản lý ra đời nhằm tạo ra một hiệu quả lao động cao hơn so với việc làm của từng cá nhân riêng lẻ của một nhóm người khi họ tiến hành các công việc có mục tiêu chung với nhau. Quản lý là một khái niệm rộng và thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau, do vậy có nhiều quan niệm khác nhau về quản lý.

Theo Đặng Vũ Hoạt và Hà Thế Ngữ: “*Quản lý là một quá trình định hướng, quá trình có mục tiêu. Quản lý là hệ thống, là một quá trình tác động đến hệ thống nhằm đạt được những mục tiêu nhất định. Những mục tiêu này đặc trưng cho trạng thái mới của hệ thống mà người quản lý mong muốn*” [14].

Theo tác giả Nguyễn Quốc Chí và Nguyễn Thị Mỹ Lộc thì hiện nay quản lý thường được định nghĩa rõ hơn: “*Quản lý là quá trình đạt đến mục tiêu của tổ chức bằng cách vận dụng các hoạt động (chức năng) kế hoạch hoá, tổ chức, chỉ đạo (lãnh đạo) và kiểm tra*” [8].

Theo tác giả Đặng Quốc Bảo thì: “*Quản có nghĩa là giữ; Lý là chỉnh sửa. Vậy quản lý là làm cho ổn định và phát triển, sao cho trong quản có lý, trong lý có quản. Trong ổn định tạo mầm mống cho sự phát triển, trong phát triển giữ được hạt nhân cho ổn định*” [4].

Theo tác giả Trần Khánh Đức từ quan niệm của các tác giả đã nêu, chúng ta có thể khái quát lại: “*Quản lý là hoạt động có ý thức của con người nhằm định hướng, tổ chức, sử dụng các nguồn lực và phối hợp hành động của một nhóm người hay một cộng đồng người để đạt được các mục tiêu đề ra một cách hiệu quả nhất*” [9].

Trong khuôn khổ luận văn này chúng tôi quan niệm: *Quản lý là quá trình lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, phối hợp và kiểm tra, tác động có định hướng của chủ thể quản lý lên đối tượng quản lý nhằm sử dụng hiệu quả các tiềm năng, các cơ hội của tổ chức để đạt được mục đích đề ra.*

Quản lý có 4 chức năng cơ bản là:

- Dự báo/Lập kế hoạch
- Tổ chức
- Chỉ đạo
- Kiểm tra/đánh giá.

Các chức năng trên đan xen nhau, tác động bổ xung lẫn nhau để hoàn thiện quá trình quản lý.

#### 1.2.1.2. Quản lý giáo dục

Quản lý giáo dục là hoạt động quản lý trong lĩnh vực giáo dục với nhiều cấp độ khác nhau (nhà nước, nhà trường, lớp học) trong hệ thống giáo dục của một đất nước, một quốc gia nhằm thực hiện có hiệu quả mục đích và các mục tiêu giáo dục của đất nước đó, quốc gia đó. Để hiểu rõ hơn về khái niệm quản lý giáo dục chúng ta cùng tham khảo một số quan điểm sau:

Tác giả Đặng Quốc Bảo thì cho rằng: *“Quản lý giáo dục là hoạt động điều hành phối hợp các lực lượng xã hội nhằm thúc đẩy mạnh mẽ công tác đào tạo thế hệ trẻ theo yêu cầu phát triển xã hội”* [4].

Theo tác giả Nguyễn Ngọc Quang thì: *“Quản lý giáo dục là hệ thống tác động có mục đích, có kế hoạch hợp quy luật của chủ thể quản lý nhằm làm cho hệ thống vận hành theo đường lối của giáo dục của Đảng, thực hiện được các tính chất của nhà trường xã hội chủ nghĩa Việt Nam mà tiêu điểm hội tụ là quá trình dạy-học, giáo dục thế hệ trẻ, đưa hệ giáo dục đến mục tiêu dự kiến, tiến lên trạng thái mới về chất”* [9].

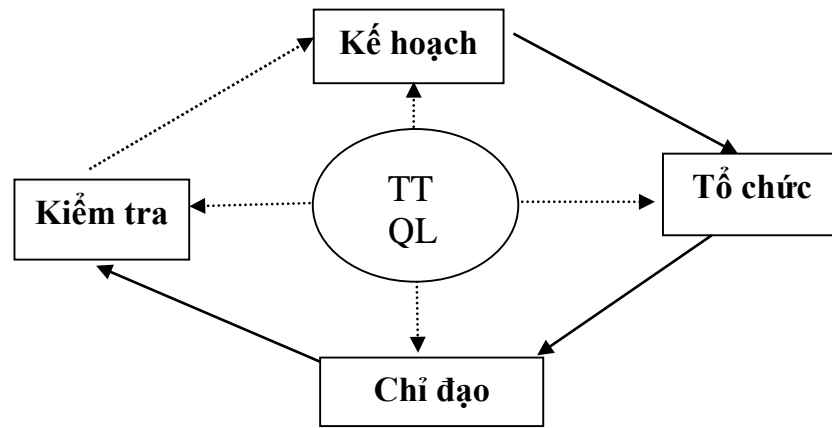
Trong khuôn khổ luận văn này chúng tôi quan niệm: *Quản lý giáo dục là sự tác động có ý thức, có hệ thống, có kế hoạch của chủ thể quản lý giáo dục tới đối tượng giáo dục nhằm mục đích đảm bảo sự hình thành nhân cách cho thế hệ trẻ trên cơ sở quy luật của quá trình giáo dục về sự phát triển thể lực, trí lực và tâm lực của trẻ em.* Quản lý giáo dục không chỉ đòi hỏi tính khoa học mà còn phải có nghệ thuật bởi vì đặc trưng cơ bản của quản lý giáo dục là quản lý con người. Sản phẩm đầu ra của quá trình quản lý giáo dục chính là nhân cách của

người học theo mục tiêu giáo dục.

Quản lý giáo dục có đầy đủ 4 chức năng của quản lý, đó là:

- + Chức năng Dự báo/Kế hoạch
- + Chức năng Tổ chức
- + Chức năng Chỉ đạo
- + Chức năng Kiểm tra/Đánh giá

Các chức năng này liên hệ chặt chẽ với nhau bằng thông tin phản hồi đa chiều, có thể minh họa theo sơ đồ sau:



**Sơ đồ 1.1. Sơ đồ hoá các chức năng trong quá trình quản lý giáo dục**

### 1.2.2. Hành vi văn hóa

#### 1.2.2.1. Khái niệm hành vi văn hóa

Hành vi văn hóa là cách ứng xử có ý thức của con người, vừa phù hợp với chuẩn mực xã hội vừa có ý nghĩa, giá trị xã hội - thể hiện nguyện vọng làm đẹp cuộc sống của con người với tính thẩm mỹ cao, làm hài lòng hoặc khơi gợi và nuôi dưỡng những cảm xúc tích cực của chủ thể và những người khác.

Hành vi văn hóa là biểu hiện bên ngoài của hoạt động, được điều chỉnh bởi cấu trúc bên trong của chủ thể có ý thức và chịu sự qui định bên trong của chuẩn mực xã hội, được xây dựng từ hệ thống những giá trị xã hội do một nền văn hóa lựa chọn để định hướng.

#### 1.2.2.2. Các loại hành vi văn hóa.

Khi nghiên cứu về hành vi văn hóa có rất nhiều cách tiếp cận khác nhau. Nhưng trong luận khuôn khổ văn này, tác giả nghiên cứu 3 loại hành vi đó là: Hành vi văn hóa học tập, hành vi văn hóa ứng xử, và hành vi văn hóa khi tham gia giao thông.

*a) Hành vi văn hóa học tập:*

Từ nội dung nghiên cứu về HVVHHT, dựa trên cách tiếp cận giá trị, tác giả xác định: *Hành vi văn hóa học tập là cách ứng xử có ý thức được thúc đẩy bởi động cơ học tập đúng đắn thể hiện những giá trị tốt đẹp của con người trong các mối quan hệ của người học trong quá trình học tập, vừa phù hợp với chuẩn mực xã hội, vừa là mẫu mực có tác dụng giáo dục, thuyết phục người khác thực hiện theo.*

Các nghiên cứu về hành vi văn hóa học tập hiện nay đưa ra những quan niệm về hành vi văn hóa học tập ở góc độ khác nhau: HVVHHT là một phẩm chất nhân cách được hình thành và phát triển trong hoạt động học tập của con người; HVVHHT là hành vi có phương thức biểu đạt mang tính thẩm mỹ cao, do những yếu tố tâm lý tích cực bên trong thúc đẩy, có tính phù hợp với mong đợi của cộng đồng, nhà trường; HVVHHT là hành vi, cách ứng xử thể hiện giá trị tốt đẹp được xã hội thừa nhận, mang lại kết quả học tập cao, có tính chất bền vững. Các quan niệm trên đều có điểm thống nhất: HVVHHT biểu hiện trình độ phát triển tâm lý, văn hóa của con người trong quá trình tiếp thu, lĩnh hội tri thức. Đó là hành vi biểu thị nét đẹp trong nhân cách của người học được cộng đồng thừa nhận và coi trọng, biểu thị những giá trị học tập tốt đẹp mà cộng đồng đã tích lũy, xây dựng và theo đuổi.

*\* Vai trò của hành vi văn hóa học tập:*

- Đối với chủ thể hành vi, HVVHHT có ảnh hưởng trực tiếp đến cảm xúc, tâm lý, tinh thần học tập của người học. Khơi gợi, nuôi dưỡng, làm phát triển xúc cảm, nhu cầu văn hóa hành vi tích cực trong học tập. Đặc biệt, giúp người học đạt được kết quả tối ưu nhất trong hoạt động học tập theo hướng phát triển bền



vững. Mặt khác, giúp người học duy trì và phát triển được các mối quan hệ xã hội trong học tập; hình thành thói quen và kỹ năng học thường xuyên, học suốt đời, đáp ứng những thay đổi của các tình huống, phương thức học tập đa dạng.

- Đối với cộng đồng học tập và người khác, HVVHHT tạo ra những ảnh hưởng tích cực trong quá trình tương tác học tập, góp phần tạo nên tính phát triển, tính hài hòa trong các mối quan hệ học tập; xây dựng bầu không khí học tập tích cực, lành mạnh. Đối với các loại hành vi khác, HVVHHT góp phần xây dựng và duy trì sự phát triển các hành vi khác ở mỗi cá nhân và trong cộng đồng, ảnh hưởng đến tính chất và phương thức biểu đạt các hành vi ấy.

*\* Những biểu hiện của HVVHHT*

- Tích cực, tự giác trong học tập
- Chuẩn bị bài ở nhà đầy đủ trước khi đến trường.
- Chi sẻ với bạn bè trong học tập
- Chủ động xin ý kiến tư vấn của giáo viên về những nội dung còn chưa hiểu.
- Tích cực, chủ động tìm hiểu những kiến thức mới và áp dụng vào thực tiễn.
- Có tinh thần hợp tác khi làm việc nhóm.

*b) Hành vi văn hóa khi tham gia giao thông:*

*\* Khái niệm hành vi văn hóa khi tham gia giao thông.*

Theo tác giả: *Hành vi văn hóa giao thông là cách ứng xử có ý thức và đúng đắn của học sinh khi tham gia giao thông, vừa phù hợp với chuẩn mực xã hội, vừa là mẫu mực có tác dụng giáo dục, thuyết phục người khác thực hiện theo.*

Văn hóa khi tham gia giao thông là nhân tố vừa phát sinh từ bản thân mỗi người, vừa định hướng chỉ đạo của các cấp, các ngành quản lý đối với người dân. Văn hóa giao thông phản ánh trình độ tư duy lãnh đạo và quản lý, ý thức trách nhiệm của mỗi cán bộ công nhân viên chức - lao động khi tham gia giao thông.

Văn hóa giao thông đang từng bước hình thành ở Việt Nam. Theo nghĩa

khái quát văn hóa giao thông chính là hành vi khi tham gia giao thông.

*\* Vai trò của hành vi văn hóa khi tham gia giao thông*

Hành vi văn hóa giao thông sẽ góp phần quan trọng của sự nghiệp xây dựng một nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc và là một trong những thước đo về trình độ văn hóa, văn hiến của dân tộc, là một lĩnh vực thể hiện rõ danh dự của tổ quốc, nhân phẩm của con người Việt Nam.

Hành vi văn hóa giao thông sẽ giúp cho bộ mặt giao thông của đất nước được đẹp hơn trong mắt của mọi người dân và bạn bè quốc tế khi đến với Việt Nam, góp phần làm giảm tai nạn và ùn tắc giao thông.

*\* Những biểu hiện hành vi có văn hóa khi tham gia giao thông*

Trước hết mỗi người chúng ta phải hiểu biết đầy đủ các quy định của pháp luật, tự giác chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về bảo đảm trật tự ATGT; khi tham gia giao thông phải có trách nhiệm với bản thân và với cộng đồng, tôn trọng, nhường nhịn và giúp đỡ người khác; có thái độ ứng xử văn minh, lịch sự khi xảy ra va chạm giao thông; chấp hành quy định xử phạt khi vi phạm hành chính về giao thông.

Ngoài ra, người tham gia giao thông phải có hành vi thể hiện văn hóa giao thông, như đi đúng làn đường, phần đường; tuân thủ quy định về tốc độ, dừng đỗ xe đúng quy định; đội mũ bảo hiểm khi đi mô tô, xe máy; không vi phạm quy định về nồng độ cồn khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông; tuân thủ hiệu lệnh và chỉ dẫn của người điều khiển giao thông, đèn tín hiệu, biển báo hiệu, vạch kẻ đường.

*\* Những tiêu chí của Văn hóa giao thông*

Nhiều nghiên cứu đã đưa ra các tiêu chí để nhằm xác định khái niệm văn hóa giao thông. Tiêu chí “3 có và 4 không” của văn hóa giao thông được nhiều ý kiến đồng nhất đó là:

*Nội dung 3 có:*

- + Có hiểu biết đầy đủ và nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật về ATGT.
- + Có ý thức trách nhiệm với cộng đồng khi tham gia giao thông. Khi lưu

thông trên đường phải biết không chỉ vì lợi ích của bản thân mình mà còn phải bảo đảm an toàn cho những người khác.

+ Có hành vi ứng xử phù hợp và đúng mực, có tình người trong các tình huống xảy ra trên đường, cử xử có văn hóa như: tham gia giao thông từ tốn, bình tĩnh, ưu tiên cho người già, trẻ nhỏ, biết xin lỗi khi va quệt. Gặp trường hợp người bị nạn cần giúp đỡ, chia sẻ kịp thời.

#### *Nội dung 4 không*

+ Không uống rượu bia, phóng nhanh vượt ẩu, vượt đèn đỏ, điều khiển phương tiện chưa đủ giấy tờ quy định.

+ Không lấn chiếm: Lòng đường, vỉa hè, hành lang bảo vệ ATGT.

+ Không có thói hư tật xấu trong ứng xử với mọi người cùng tham gia giao thông cũng như khi xảy ra TNGT khi tham gia giao thông.

+ Không để xảy ra TNGT khi tham gia giao thông [6].

#### *c) Hành vi văn hóa ứng xử:*

\* Khái niệm hành vi văn hóa ứng xử:

Theo tác giả: *Hành vi văn hóa ứng xử là cách xử sự có ý thức, chuẩn mực và hiệu quả của học sinh trong các mối quan hệ xã hội, vừa phù hợp với chuẩn mực xã hội, vừa là mẫu mực có tác dụng giáo dục, thuyết phục người khác thực hiện theo.*

Trong xã hội hiện nay, chúng ta đang tiến hành toàn cầu hóa, xu hướng toàn cầu hóa mọi mặt đời sống xã hội trong đó có toàn cầu hóa văn hóa đã làm cho môi trường văn hóa được mở rộng. Do đó, mọi người chúng ta đều được tiếp cận những giá trị văn hóa phong phú, đa dạng. Tuy nhiên, việc tiếp cận với các nền văn hóa đa dạng đòi hỏi chúng ta phải biết chắt lọc những gì phù hợp với phong tục, tập quán của riêng mình. Văn hóa ở đây không chỉ là sự hiểu biết rộng rãi, mà còn là những hành động cư xử, giao tiếp hàng ngày tạo nên những giá trị văn hóa tốt đẹp. Không hiểu biết hay hiểu biết không đầy đủ thì không thể tạo ra sản phẩm văn hóa có giá trị hoặc không thể hưởng thụ có chất lượng thành tựu

của văn hóa; và cũng khó có thể có hành vi ứng xử đạt đến tầm văn hóa.

Ngày nay, với sự phát triển của khoa học kỹ thuật, sống trong một xã hội văn minh hiện đại, con người lại càng phải giao tiếp nhiều hơn, nên nó đòi hỏi phải vận dụng một cách tinh tế, khéo léo. Trong cuộc sống nếu chúng ta sống tự do, buông thả, thoải mái quá độ, giao tiếp không trong khuôn phép nhất định, thì dù có thân tình đến đâu, đối tượng giao tiếp cũng sẽ đánh giá thấp về tư cách, đạo đức và trình độ văn hóa của bạn [21].

*\* Vai trò của hành vi văn hóa trong giao tiếp ứng xử.*

- Giúp HS có được nhận thức đúng đắn để có hành vi ứng xử giao tiếp có văn hóa trong học tập, sinh hoạt và trong các môi trường xã hội khác nhau. Hành vi văn hóa trong giao tiếp ứng xử giúp mọi người gần gũi, thân thiện, hòa hợp với nhau, có sự đồng cảm, chia sẻ từ đó làm cho quan hệ giữa người với người trở nên tốt đẹp hơn, nâng cao ý thức cộng đồng.

- Tạo ra môi trường thân thiện cho HS, giúp các em cảm thấy an toàn, cởi mở, biết chia sẻ và chấp nhận các nhu cầu, hoàn cảnh khác nhau.

*\* Những biểu hiện của hành vi văn hóa giao tiếp ứng xử.*

- Với thầy cô giáo và nhân viên trong trường  
+ Chào hỏi lễ phép khi gặp mặt. Không lảng tránh hoặc tỏ thái độ dửng dưng.  
+ Khi giao tiếp luôn giữ lễ, không vì quá gần gũi mà có những cử chỉ, lời nói vượt quá mối quan hệ thầy trò.

+ Luôn vâng lời dạy bảo, tuân theo sự hướng dẫn của thầy cô và nhân viên,...

- Với quan khách đến liên hệ với trường  
+ Lễ phép chào hỏi khi gặp mặt  
+ Không nhìn soi mói hoặc bàn tán, cợt nhả  
+ Không đến gần các phương tiện đi lại của khách để ngắm nghía, sờ soạng.  
+ Khi khách vào thăm lớp hay liên hệ với thầy cô, hãy đứng dậy nghiêm trang chào.

- Với các anh chị lớp trên, bạn bè và các em lớp dưới.

+ Cần thể hiện sự tôn trọng, xem như là anh chị trong gia đình, không ỷ thân, ỷ thế hỗn láo.

+ Luôn hòa nhã, tương thân, tương ái, khi có bất hòa hãy dùng lời nói để giải quyết, không dùng hành vi bạo lực khiến sự căng thẳng càng thêm mâu thuẫn.

+ Cùng nhau chia sẻ, giải quyết những trở ngại trong cuộc sống, trong học tập.

+ Tránh sự đố kỵ, đặt điều nói xấu nhau, chia bè kéo cánh, ... [23].

### **1.2.3. Giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh**

Khi nghiên cứu khái niệm giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh có rất nhiều các quan điểm khác nhau, nhưng theo chúng tôi:

*Giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh là sự tác động có mục đích, có kế hoạch của nhà quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường lên học sinh nhằm hình thành ở học sinh những hành vi có văn hóa trong học tập, trong khi tham gia giao thông và trong giao tiếp ứng xử... Từ đó xây dựng văn hóa nhà trường tích cực, lành mạnh.*

#### **1.2.3.1. Giáo dục hành vi văn hóa học tập:**

*Giáo dục HVVHHT là quá trình tác động có mục đích, có kế hoạch của nhà giáo dục đến người học, thông qua việc tổ chức hợp lý các loại hình hoạt động học tập và rèn luyện cho người học, nhằm hình thành và phát triển ở người học nhận thức đúng đắn và tình cảm tích cực đối với HVVHHT, có nhu cầu và tính sẵn sàng học tập, có thói quen và kỹ năng thực hiện HVVHHT.*

#### **1.2.3.2. Giáo dục hành vi văn hóa khi tham gia giao thông:**

*Giáo dục hành vi văn hóa khi tham gia giao thông là quá trình tác động có mục đích, có kế hoạch của nhà giáo dục đến người học, nhằm hình thành và phát triển ở người học nhận thức đúng đắn và có thói quen chấp hành các quy định của pháp luật về giao thông, và các chuẩn mực đạo đức khi tham gia giao thông.*

#### **1.2.3.3. Giáo dục hành vi văn hóa ứng xử:**

*Quá trình tác động có mục đích, có kế hoạch của nhà giáo dục đến người*

*học phát triển khả năng giao tiếp, giúp học sinh có thái độ, cách thức quan hệ, hành động và kỹ năng lựa chọn, ứng xử linh hoạt, phù hợp trong mọi tình huống đa dạng của cuộc sống.*

#### **1.2.4. Quản lý hoạt động giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh**

Khi nghiên cứu khái niệm quản lý giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh có rất nhiều các quan điểm khác nhau, nhưng theo chúng tôi: *Quản lý hoạt động giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh là quá trình tác động có mục đích, có kế hoạch của nhà quản lý tới toàn bộ hệ thống giáo dục để triển khai các nội dung giáo dục hành vi văn hóa thông qua các con đường giáo dục, với hệ thống các phương pháp giáo dục tích cực, thực hiện mục tiêu phát triển toàn diện nhân cách cho học sinh, trên cơ sở đó xây dựng môi trường văn hóa nhà trường.*

### **1.3. Quá trình giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh Trung học phổ thông**

#### **1.3.1. Một số đặc điểm tâm lý của học sinh Trung học phổ thông**

Lứa tuổi học sinh THPT là hiện tượng tâm lý xã hội. Cận trên của tuổi này là yếu tố sinh học (dậy thì), cận dưới có nội dung về mặt xã hội (sự trưởng thành). Đây là lứa tuổi có đời sống tâm lý rất phong phú nhưng rất phức tạp vì nó không có giới hạn rõ ràng mà nó tùy thuộc vào gia tốc phát triển của từng cá nhân, từng xã hội. Đến lứa tuổi này do sự trưởng thành về mặt thể chất (cá thể), sự trưởng thành công dân (nhân cách), sự trưởng thành trí tuệ và cả năng lực lao động nên vị trí của các em đã có nhiều thay đổi so với lứa tuổi thiếu niên.

- Sự phát triển tự ý thức: Vị thế xã hội của các em có nhiều thay đổi, các chức năng tâm lý cũng có nhiều thay đổi đặc biệt là trong lĩnh vực phát triển trí tuệ hay khả năng tư duy do vậy sự tự ý thức của các em được phát triển. Biểu tượng về “cái tôi” trong giai đoạn này thường chưa thật rõ nét, nhu cầu giao tiếp, đặc biệt là với bạn bè đồng lứa phát triển mạnh, việc tổ chức cho các em tham gia vào các hoạt động tập thể có ý nghĩa rất lớn để giúp các em có thể học hỏi những điều tốt đẹp qua các bạn, thầy cô... mà mình yêu quý.

- Sự phát triển tình cảm: Ở lứa tuổi này tình cảm phát triển mạnh như tình cảm đạo đức, tình cảm trí tuệ, tình cảm thẩm mỹ, tình bạn thân thiết, tình yêu...

Các em có thái độ rõ ràng đối với các vấn đề, hiện tượng đạo đức trong xã hội, phê phán, đánh giá đối với các vấn đề đó và biểu thị tình cảm đạo đức này với người khác, với tập thể. Các em có thái độ, các quan điểm, ý tưởng rõ ràng để thoả mãn nhu cầu trí tuệ của chính mình. Các em nhận thức được cái đẹp, cái chưa đẹp trong cuộc sống thông qua thị hiếu thẩm mỹ của mình và từ đó các em có cách cư xử, thái độ, hành vi theo nhận định về thẩm mỹ của mình. Ở lứa tuổi này nhu cầu tình bạn thân thiết được tăng cường rõ rệt, động cơ tình bạn cũng sâu sắc hơn, những yêu cầu tình bạn cũng cao hơn, những nội dung như sự chân thành, tin tưởng lẫn nhau, lòng vị tha được đề cập đến nhiều, hầu hết các em ở lứa tuổi này đều cho rằng tình bạn là mối quan hệ quan trọng nhất ở con người. Bên cạnh đó cũng xuất hiện tình bạn khác có thể dẫn đến tình yêu nam nữ, tuy là một loại tình cảm mới nhưng rất tự nhiên ở lứa tuổi này, vì thế khi thấy xuất hiện tình yêu ban đầu ở các em thì chúng ta không nên có thái độ thô bạo. Nhà giáo dục phải giúp đỡ các em một cách tế nhị để các em có một tình yêu trong sáng, lành mạnh, hỗ trợ tích cực cho việc học tập và rèn luyện của các em [7].

### ***1.3.2. Các thành tố của quá trình giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh***

#### ***1.3.2.1. Mục tiêu giáo dục hành vi văn hóa***

- Giúp HS có được nhận thức đúng đắn để có HVVH trong học tập, trong khi tham gia giao thông, trong giao tiếp ứng xử và trong các môi trường xã hội khác nhau. HVVH giúp mọi người gần gũi, thân thiện, hòa hợp với nhau, có sự đồng cảm, chia sẻ từ đó làm cho quan hệ giữa người với người trở nên tốt đẹp hơn, nâng cao ý thức cộng đồng.

- Giáo dục HVVH làm cho văn hóa học đường trở nên tốt đẹp, xây dựng được môi trường văn hóa lành mạnh, trong sáng, đầy tính nhân văn, có sức cảm hóa, sức lan tỏa sâu rộng trong xã hội từ đó góp phần hình thành và phát triển nhân cách con người mới.

- Giáo dục HVVH sẽ tạo ra môi trường học tập, rèn luyện có lợi nhất cho HS, giúp các em cảm thấy tự nhiên, thoải mái, vui vẻ, ham học trong môi trường

văn hóa đích thực. Môi trường có văn hóa sẽ giúp các em tích cực khám phá, trải nghiệm, tích cực tương tác và hợp tác hiệu quả với giáo viên, nhóm bạn, nỗ lực đạt thành tích học tập, rèn luyện cao nhất.

- Tạo ra môi trường thân thiện cho HS, giúp các em cảm thấy an toàn, cởi mở, biết chia sẻ và chấp nhận các nhu cầu, hoàn cảnh khác nhau. Nếu HVVH trong nhà trường được thực hiện sẽ mở ra phong trào khuyến khích học sinh phát biểu và bày tỏ quan điểm cá nhân, tư duy sáng tạo được thúc đẩy. Thực hiện HVVH trong nhà trường chính là tiến hành xây dựng một môi trường văn hóa, hiểu biết, học hỏi lẫn nhau giữa thầy và trò một cách đích thực.

#### *1.3.2.2. Nội dung giáo dục hành vi văn hóa.*

Nhằm đạt được mục tiêu của giáo dục THPT thì hoạt động giáo dục hành vi văn hóa trong nhà trường cần thực hiện tốt các nội dung cơ bản sau:

##### *a) Giáo dục hành vi văn hóa học tập*

Giáo dục HVVHHT là quá trình tác động sư phạm của nhà giáo dục đến người học nhằm tạo ra những biến đổi tích cực trong hành vi học tập của người học, giúp họ có năng lực tạo ra và biểu hiện những hành vi đúng đắn, tốt đẹp trong học tập. Đây là quá trình tác động có ý thức, có chủ đích của nhà giáo dục đến người được giáo dục bằng những nội dung, phương pháp phù hợp nhằm đạt mục đích giáo dục. Thực chất, các tác động giáo dục này nằm trong số những ảnh hưởng từ bên ngoài môi trường giáo dục đến người học, ảnh hưởng đến nhận thức, xúc cảm, hành vi ứng xử của người học trong quá trình tiếp thu, lĩnh hội tri thức. Đặc trưng của các tác động này là tính có mục đích và được tiến hành một cách tự giác, có tính tích cực trên cơ sở nội dung, phương pháp sư phạm xác định. Các tác động này sẽ được người học tiếp nhận, chuyển hóa những yêu cầu, quy định mang tính khách quan của hoạt động học tập thành ý thức, thái độ và hành vi mang tính tự giác của cá nhân, dần dần sẽ trở thành những thói quen hành vi ứng xử có văn hóa trong quá trình học tập. Đây là quá trình chuyển từ ngoài vào trong những yêu cầu, mong muốn của nhà giáo dục dưới dạng những nội quy, quy chế, quy tắc hành vi,... thành nhu cầu văn hóa hành vi của người



được giáo dục trong ứng xử học tập. Từ đó, người học tự giác thực hiện HVVHHT theo định hướng, yêu cầu mà nhà giáo dục đề ra. Vì vậy, tổ chức các hoạt động giáo dục HVVHHT cho người học cần bắt đầu từ việc cung cấp những tri thức, hiểu biết về yêu cầu, nhiệm vụ học tập mà người học cần thực hiện, yêu cầu và chuẩn mực hành vi học tập. Trên cơ sở hiểu biết sâu sắc nhiệm vụ học tập, yêu cầu về nội dung và phương thức hành vi học tập, người học thấy được tầm quan trọng và tính tất yếu cần thực hiện hành vi văn hóa trong học tập. Từ đó họ có xúc cảm, tình cảm tích cực đối với HVVHHT, ủng hộ và có nhu cầu thực hiện HVVHHT, có ý chí vượt qua những khó khăn, trở ngại để thực hiện HVVHHT một cách tự nguyện, tự giác trong mọi tình huống học tập. Dần dần việc thực hiện HVVHHT sẽ trở thành thói quen hành vi học tập của người học.

*b) Giáo dục hành vi văn hóa khi tham gia giao thông*

Giáo dục hành vi văn hóa khi tham gia giao thông là sự tác động đến ý thức, hành vi của những người tham gia giao thông, nhằm tạo ra những thói quen chấp hành luật giao thông đường bộ, giúp họ có những hành vi ứng xử một cách có văn hóa, thể hiện tinh thần hợp tác, giúp đỡ nhau khi tham gia giao thông như: giúp đỡ người già, trẻ em, người tàn tật, ôn hòa bình tĩnh, hợp tác khi giải quyết các vụ va chạm, nhường nhịn nhau khi ách tắc đường và vận động mọi người cùng thực hiện, đấu tranh, lên án những người có hành vi thiếu văn hóa khi đi đường. Vì vậy, giáo dục hành vi văn hóa khi tham gia giao thông phải giáo dục bắt đầu từ những thói quen nhỏ nhất như đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe mô tô, xe gắn máy, dừng, đỗ đúng phần đường quy định, nghiêm chỉnh chấp hành tín hiệu giao thông. Không dàn hàng, dùng ô che khi điều khiển phương tiện giao thông, không uống rượu, bia khi tham gia giao thông, nâng cao tính tự giác, ý thức chấp hành pháp luật của người dân. Việc cứu giúp người khác bị rủi ro khi tham gia giao thông như cấp cứu người bị nạn, chủ động đưa người già, yếu, trẻ nhỏ qua đường, chấm dứt tình trạng vô cảm trước nỗi đau và rủi ro của người khác.

*c) Giáo dục hành vi văn hóa ứng xử*

- Giáo dục hành vi văn hóa ứng xử làm cho văn hóa học đường trở nên tốt đẹp, xây dựng được môi trường văn hóa lành mạnh, trong sáng, đầy tính nhân văn, có sức cảm hóa, sức lan tỏa sâu rộng trong xã hội từ đó góp phần hình thành và phát triển nhân cách con người mới.

- Giáo dục hành vi văn hóa ứng xử sẽ tạo ra môi trường học tập, rèn luyện có lợi nhất cho học sinh, giúp các em cảm thấy tự nhiên, thoải mái, vui vẻ, ham học trong môi trường văn hóa đích thực.

- Giáo dục hành vi văn hóa ứng xử là một nội dung nằm trong giáo dục đạo đức. Giáo dục hành vi văn hóa ứng xử là cung cấp các tri thức, thông tin thích hợp, nhằm giúp học sinh nâng cao nhận thức, sự hiểu biết, điều tiết cảm xúc bản thân, thay đổi hành vi theo hướng tốt đẹp hơn, từ đó định hướng những giá trị tốt đẹp trong hành vi ứng xử trong xã hội. Đồng thời trang bị kiến thức sống giúp các em hội nhập cuộc sống văn minh, hiện đại.

*1.3.2.3. Phương pháp giáo dục hành vi văn hóa.*

Phương pháp giáo dục hành vi văn hóa là cách thức tác động của các nhà giáo dục lên đối tượng giáo dục để hình thành cho họ những phẩm chất cần thiết. Về cơ bản phương pháp giáo dục hành vi văn hóa được chia thành 3 nhóm chính:

- Nhóm phương pháp thuyết phục: là nhóm các phương pháp tác động đến nhận thức của học sinh để hình thành cho các em ý thức, thái độ tốt đẹp với cuộc sống. Nhóm phương pháp này bao gồm: khuyên giải, trao đổi, đối thoại, nêu gương, làm gương.

- Nhóm phương pháp tổ chức hoạt động: là nhóm phương pháp đưa học sinh vào hoạt động thực tiễn phong phú và đa dạng để rèn luyện HVVH, hình thành thói quen hành vi theo chuẩn mực.

- Nhóm phương pháp khen thưởng, trách phạt, thi đua: Đây là nhóm phương pháp tác động vào mặt tình cảm của học sinh nhằm tạo ra những hưng phấn thúc đẩy tính tích cực hoạt động, đồng thời giúp những em có khuyết điểm nhận ra và sửa chữa sai lầm đã mắc.

#### 1.3.2.4. Con đường giáo dục hành vi văn hóa.

Giáo dục hành vi văn hóa là sự kết hợp hài hoà chặt chẽ các hình thức, phương pháp, biện pháp tổ chức quá trình hành vi văn hóa phù hợp với đặc trưng của nhà trường nhằm thực hiện có hiệu quả nhất các nhiệm vụ giáo dục để đạt được mục tiêu giáo dục hành vi văn hóa. Đối với nhà trường THPT có những con đường giáo dục hành vi văn hóa cơ bản sau:

- Giáo dục hành vi văn hóa thông qua dạy học
- Giáo dục hành vi văn hóa thông qua các hoạt động trải nghiệm thực tế.
- Giáo dục hành vi văn hóa thông qua các hoạt động tập thể.

*\* Giáo dục hành vi văn hóa thông qua dạy học:*

Quá trình dạy học là quá trình sư phạm được tổ chức có mục đích, có kế hoạch trong đó dưới vai trò chủ đạo của giáo viên, học sinh tự giác, tích cực, chủ động tiến hành hoạt động nhận thức nhằm lĩnh hội hệ thống tri thức, kỹ năng kỹ xảo phát triển năng lực hoạt động trí tuệ, góp phần hình thành phát triển nhân cách. Thông qua các môn học để lồng ghép việc giáo dục HVVH cho học sinh. Đây là con đường giáo dục cơ bản và hiệu quả nhất trong nhà trường phổ thông bởi vì:

- Quá trình dạy học được diễn ra trong một môi trường đặc biệt và thuận lợi đó là nhà trường. Nơi có đầy đủ các phương tiện học tập, môi trường sư phạm thích hợp để học sinh cùng nhau học tập, rèn luyện “*Nét chữ - Nét người*”

- Trong nhà trường học sinh được trang bị các kiến thức phổ thông tinh tuý của loài người, được sắp xếp một cách khoa học, có hệ thống, mang tính kế thừa và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi của học sinh phổ thông. Đặc biệt việc truyền thụ kiến thức cho học sinh được tổ chức thực hiện, xử lý thông qua lăng kính của những nhà sư phạm được đào tạo chính quy, cơ bản về chuyên môn, nghiệp vụ, không chỉ dạy chữ mà còn dạy các em làm “*Người*”.

*\* Giáo dục hành vi văn hóa thông qua các hoạt động trải nghiệm thực*

tế.

Con người lớn lên và trưởng thành cùng với hoạt động, vì thế đưa học sinh vào các hoạt động đa dạng và phong phú là một con đường giáo dục hành vi văn hóa có hiệu quả. Con đường giáo dục này được thực hiện thông qua các hoạt động như lao động hướng nghiệp, hoạt động nghệ thuật, hoạt động thể thao, các hoạt động xã hội như bảo vệ môi trường, đền ơn đáp nghĩa... qua những hoạt động này giúp học sinh hình thành ý thức tự giác, phát triển được tiềm năng trí tuệ, sáng tạo trong lao động, biết trân trọng của cải vật chất do lao động mà có được, hình thành và phát triển các đức tính tốt đẹp như biết bảo vệ môi trường, tích cực rèn luyện thân thể, giao tiếp có văn hoá, biết cảm nhận cái đẹp, biết tạo ra những điều tốt đẹp cho bản thân và xã hội. Giáo dục cho học sinh ý thức và năng lực tham gia các hoạt động xã hội, qua các loại hình hoạt động và giao lưu, từ đó nhận thức được ý nghĩa, giá trị cuộc sống. Qua các hoạt động của xã hội một cách tích cực, giúp cho các em có khả năng “miễn dịch” với những cái gọi là phản giá trị đi ngược lại những chuẩn mực đạo đức do xã hội quy định.

*\* Giáo dục hành vi văn hóa thông qua các hoạt động tập thể:*

Đây là con đường rất hiệu quả để giáo dục hành vi văn hóa học sinh vì nhân cách con người chỉ được hình thành và phát triển khi họ được tham gia vào các hoạt động xã hội, vào các mối quan hệ giao lưu và hợp tác với người khác. Tập thể là nơi học sinh học tập và giao lưu với bạn bè, với nhà trường, đây vừa là môi trường vừa là phương tiện để giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh. Muốn vậy nhà trường phải xây dựng được một tập thể vững mạnh, có tổ chức, có kỷ luật nghiêm, có truyền thống tốt đẹp, biến những yêu cầu của nhà trường, giáo viên thành yêu cầu của tập thể học sinh đồng thời tác động đến từng cá nhân để tạo được sự cộng hưởng tích cực, dư luận lành mạnh thúc đẩy sự phát triển nhân cách cho học sinh.

Như vậy, có thể nhận thấy các con đường giáo dục hành vi văn hóa không phải là riêng rẽ, tách rời mà là một hệ thống gắn bó chặt chẽ, hữu cơ với nhau, chúng gắn bó, tác động lẫn nhau, hỗ trợ bổ xung cho nhau để cùng đạt được mục

tiêu hành vi văn hóa đã đề ra.

#### *1.3.2.5. Kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động giáo dục hành vi văn hóa.*

- Kiểm tra định kỳ, thường xuyên, đột xuất các hoạt động giáo dục hành vi văn hóa diễn ra trong và ngoài nhà trường.

- Thu thập, nắm bắt các thông tin phản hồi để có thể tháo gỡ các vướng mắc, xử lý kịp thời, hiệu quả các tình huống phát sinh hay điều chỉnh kế hoạch giáo dục hành vi văn hóa cho phù hợp với thực tế.

- Tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm theo từng hoạt động, theo đợt thi đua, theo học kỳ, năm học nhằm biểu dương, khen thưởng các cá nhân, tổ chức đạt thành tích cao trong giáo dục, tu dưỡng, rèn luyện. Qua đó tạo không khí thi đua sôi nổi trong toàn trường, giúp giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh hiểu rõ hơn về những hoạt động của mình, khẳng định được mình, từ đó hoạt động tích cực hơn, tự giác hơn, biết tự điều chỉnh hành vi của mình cho phù hợp với yêu cầu chung.

### **1.4. Lý luận về quản lý hoạt động giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh trung học phổ thông**

#### ***1.4.1. Quy trình quản lý hoạt động giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh trung học phổ thông***

##### ***1.4.1.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh trung học phổ thông***

Phải phân tích được thực trạng giáo dục hành vi văn hóa của nhà trường trong thời gian vừa qua, qua đó đánh giá được mặt mạnh, mặt yếu, những việc làm được, chưa làm được của hoạt động GDHVVH, chỉ ra được nguyên nhân của thành công và hạn chế trong hoạt động GDHVVH.

Xác định rõ mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ giáo dục HVVH cho học sinh của nhà trường trong thời gian tới.

Xác định các điều kiện phục vụ cho hoạt động giáo dục như nhân lực, cơ sở vật chất, tài chính, quỹ thời gian.

Xây dựng chính sách, cơ chế hoạt động, phối hợp giữa các lực lượng giáo dục trong trường và ngoài trường.

#### *1.4.1.2. Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh trung học phổ thông*

Quán triệt mục tiêu, yêu cầu, của kế hoạch giáo dục hành vi văn hóa đến tất cả các thành viên trong nhà trường;

Tổ chức thảo luận, xây dựng biện pháp thực hiện kế hoạch, sắp xếp bố trí nhân sự, phân công trách nhiệm quản lý, thực hiện. Huy động các điều kiện về tài chính, cơ sở vật chất, thời gian, vạch rõ lộ trình cũng như tiến độ thực hiện kế hoạch giáo dục hành vi văn hóa.

#### *1.4.1.3. Chỉ đạo thực hiện giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh THPT*

Giao nhiệm vụ cụ thể cho các bộ phận, từng cá nhân trong nhà trường thực hiện các công việc theo kế hoạch đã đề ra.

Đôn đốc, đảm bảo các khâu trong kế hoạch giáo dục hành vi văn hóa diễn ra đúng hướng, đúng kế hoạch.

Giữ vai trò hạt nhân tập hợp và phối hợp các lực lượng giáo dục sao cho đạt hiệu quả cao nhất.

#### *1.4.1.4. Kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh trung học phổ thông*

Kiểm tra định kỳ, thường xuyên, đột xuất các hoạt động GDHVVH diễn ra trong và ngoài nhà trường.

Thu thập, nắm bắt các thông tin phản hồi để có thể tháo gỡ các vướng mắc, xử lý kịp thời, hiệu quả các tình huống phát sinh hay điều chỉnh kế hoạch GDHVVH cho phù hợp với thực tế.

Tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm theo từng hoạt động, theo đợt thi đua, theo học kỳ, năm học nhằm biểu dương, khen thưởng các cá nhân, tổ chức đạt thành tích cao trong giáo dục, tu dưỡng, rèn luyện. Qua đó tạo không khí thi đua sôi nổi trong toàn trường, giúp giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh hiểu rõ hơn về những hoạt động của mình, khẳng định được mình, từ đó hoạt động tích cực hơn, tự giác hơn, biết tự điều chỉnh hành vi của mình cho phù hợp với yêu cầu chung.

### **1.4.2. Nội dung quản lý giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh**

Trong phạm vi đề tài này, chúng tôi tập trung nghiên cứu nội dung giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh như sau:

- Quản lý hoạt động giáo dục hành vi văn hóa học tập
- Quản lý hoạt động giáo dục hành vi văn hóa khi tham gia giao thông
- Quản lý hoạt động giáo dục hành vi văn hóa ứng xử.

### **1.4.3. Chủ thể quản lý**

Để làm tốt công tác quản lý hoạt động giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh thì không thể thiếu vai trò của: Ban giám hiệu; Các Tổ trưởng chuyên môn; Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và giáo viên chủ nhiệm lớp.

Trong đó Hiệu trưởng là yếu tố quyết định đến thành công và phát triển của nhà trường. Người Hiệu trưởng phải vừa là Thủ trưởng vừa là Thủ lĩnh để có thể tập hợp, gắn kết, điều hành có hiệu quả các nhân tố cấu thành nên nhà trường. Làm cho các nhân tố này phát huy được hết sức mạnh của mình nhưng đồng thời chúng hỗ trợ nhau, tác động đến nhau cùng phát triển theo mục tiêu chung của nhà trường đã đề ra.

### **1.4.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh trung học phổ thông.**

#### **1.4.4.1. Các tác động của môi trường sống, điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội đến hoạt động giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh.**

Môi trường sống, điều kiện tự nhiên - kinh tế - xã hội có tác động không nhỏ đến sự hành thành và phát triển nhân cách của trẻ. Tác động của môi trường sống (*nông thôn, miền núi, thành phố...*), mặt trái của cơ chế thị trường như lối sống thực dụng vì lợi ích vật chất, lối sống ích kỷ, vô cảm với mọi người... dẫn đến những biểu hiện lệch lạc về chuẩn mực, giá trị hành vi cho các em.

Cùng với sự phát triển của khoa học công nghệ, các em có điều kiện tiếp xúc với nhiều nguồn thông tin, khoa học kỹ thuật, văn hoá xã hội nên có những hiểu biết rất phong phú về mọi mặt của đời sống xã hội. Bên cạnh những hiểu biết có lợi thì còn vô vàn những thông tin có tác động xấu đến nhân cách của các

em. Mặt khác những biểu hiện tiêu cực trong xã hội, trong cộng đồng dân cư mà các em tiếp xúc là những tác động tiêu cực làm méo mó những điều tốt đẹp mà các em được cha mẹ và nhà trường giáo dục, vì vậy đã tạo nên những khó khăn không nhỏ cho quá trình giáo dục hành vi văn hóa học sinh. Cơ sở vật chất, phương tiện, địa điểm phục vụ các hoạt động vui chơi, giải trí lành mạnh cho thanh thiếu niên còn nhiều hạn chế, có lúc, có nơi còn thiếu hụt trầm trọng cũng là một nguyên nhân ảnh hưởng không nhỏ đến giáo dục hành vi văn hóa cho các em. Như vậy, các cấp chính quyền, đoàn thể, các lực lượng giáo dục trong xã hội cần nắm vững đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, cũng như những nhu cầu chính đáng của các em để tạo điều kiện thuận lợi về môi trường, cơ sở vật chất... nhằm giáo dục các em có hiệu quả cao nhất theo các chuẩn mực hành vi văn hóa của xã hội.

Trong quá trình GDHVVH nhà giáo dục cần biết xác định đúng các ảnh hưởng của các yếu tố đến quá trình giáo dục HVVH và đối tượng giáo dục để điều chỉnh cho hợp lý những ảnh hưởng của các yếu tố ấy, tránh tuyệt đối hoá bất cứ một yếu tố nào mà phải biết kết hợp hài hoà các yếu tố đó với nhau để GDHVVH đạt hiệu quả cao nhất đúng với mục đích đặt ra

#### *1.4.4.2. Năng lực giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh của giáo viên*

Các thầy cô trong nhà trường có vai trò chủ đạo trong việc hình thành và phát triển nhân cách của trẻ. Đối với học sinh, các thầy cô không chỉ thực hiện nhiệm vụ cung cấp kiến thức mà còn tổ chức các hoạt động giáo dục HVVH cho học sinh, dạy chữ và dạy làm người, mỗi thầy cô giáo trở thành tấm gương đạo đức cho học sinh học tập, noi theo, đặc biệt là học sinh THPT. Các thầy cô giúp học sinh được chiếm lĩnh tri thức khoa học, hình thành và phát triển nhân cách toàn vẹn theo mục tiêu giáo dục đã đề ra, điều này thể hiện rõ nét ngay từ giáo dục mầm non đến giáo dục THPT.

Trong thực tế hiện nay, còn có thầy cô nặng nề về định kiến, thiếu thiện cảm đối với học sinh chưa ngoan. Kinh nghiệm, nghệ thuật và phương pháp giáo dục học sinh của một số giáo viên bộ môn, GVCN còn hạn chế, sử dụng các biện



pháp kỷ luật thái quá, sự thiếu gương mẫu trong giáo dục; việc đánh giá kết quả, khen thưởng, kỷ luật thiếu khách quan và chưa công bằng, sự phối hợp không đồng bộ giữa các lực lượng giáo dục... đều là những nguyên nhân có ảnh hưởng rất lớn đến quá trình giáo dục HVVH cho học sinh.

#### *1.4.4.3. Học sinh*

Tính chủ động tích cực của học sinh sẽ ảnh hưởng rất lớn đến kết quả giáo dục hành vi văn hóa.

Bản thân học sinh đang ở lứa tuổi chưa có sự đề kháng tốt trước cái xấu, cái tiêu cực, thiếu hiểu biết về kỹ năng sống, giá trị sống cũng là rào cản đối với hoạt động giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh.

#### *1.4.4.4. Năng lực của nhà quản lý.*

Năng lực của nhà quản lý sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh.

Khả năng chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh, chỉ đạo việc triển khai kế hoạch, giám sát và kiểm tra đánh giá, có biện pháp điều chỉnh bổ sung kịp thời các biện pháp thay thế, để đạt được mục tiêu giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh của nhà trường.

### **Tiểu kết chương 1:**

Trong chương 1 tác giả đã xây dựng được khung lý thuyết về quản lý hoạt động giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh, khái niệm về quản lý, quy trình giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh và các yếu tố ảnh hưởng tới quá trình giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh.

Trong khuôn khổ luận văn này chúng tôi đã làm rõ được :

- Khái niệm giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh là sự tác động có mục đích, có kế hoạch của nhà quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường lên học sinh nhằm hình thành ở học sinh những hành vi có văn hóa trong học tập, trong khi tham gia giao thông và trong giao tiếp ứng xử. Từ đó xây dựng văn hóa nhà trường tích cực, lành mạnh.

- Quy trình quản lý giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh gồm :
- + Xây dựng kế hoạch giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh
- + Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh
- + Chỉ đạo thực hiện giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh.
- + Kiểm tra đánh giá kết quả giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh.

Muốn nâng cao chất lượng giáo dục hành vi văn hóa văn hóa cho học sinh đòi hỏi người làm công tác giáo dục phải nắm vững những định hướng về mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục... đặc điểm lứa tuổi, đặc thù đối tượng học sinh, hoàn cảnh gia đình, điều kiện kinh tế xã hội từ đó có hệ thống biện pháp giáo dục thích hợp mới đạt được những mục tiêu đề ra. Muốn đề ra được các biện pháp có tính khả thi, thì phải đánh giá được thực trạng giáo dục hành vi văn hóa và quản lý hoạt động giáo dục hành vi văn hóa trong nhà trường.

Đây chính là cơ sở để tác giả tiến hành nghiên cứu, làm rõ thực trạng về hoạt động giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh và thực trạng quản lý hoạt động giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh trong chương 2.

## Chương 2

# THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HÀNH VI VĂN HÓA CHO HỌC SINH TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG QUANG TRUNG, HUYỆN NINH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

### 2.1. Khái quát về khách thể điều tra và quá trình khảo sát

#### 2.1.1. Một số nét khái quát về huyện Ninh Giang

Huyện Ninh Giang nằm ở phía đông nam của tỉnh Hải Dương; vị trí khoảng  $20^{\circ} 43'$  vĩ Bắc,  $106^{\circ} 24'$  kinh Đông cách thành phố Hải Dương khoảng 30km. Phía nam giáp với huyện Vĩnh Bảo TP Hải Phòng và huyện Quỳnh Phụ tỉnh Thái Bình; phía tây giáp với huyện Thanh Miện; phía bắc giáp với huyện Gia Lộc, và phía đông giáp với huyện Tứ Kỳ. Theo đường bộ Ninh Giang cách thành phố Hải Dương 29km, Hà Nội 87 km.

Diện tích tự nhiên 136,8 km<sup>2</sup>, dân số trung bình năm 2016 là 145.445 người, mật độ dân số trung bình 1.063 người/km<sup>2</sup>. Toàn huyện có 28 đơn vị hành chính bao gồm 27 xã và 1 thị trấn.

Về giao thông: Huyện có Quốc lộ 37, trục Bắc - Nam (từ cầu Hiệp, xã Hưng Long qua huyện Gia Lộc) chạy qua và các tuyến Tỉnh lộ 391; 392; 396; 396B; Đường sông có hệ thống Sông Luộc, Cừ An, Đĩnh Đào (hiện nay các tuyến đường qua sông đều đã xây dựng các cây cầu có kết cấu theo đường cấp 2, cấp 3 Đồng bằng); Giao thông nông thôn: 99% đã được bê tông hóa. Vị trí địa lý và mạng lưới giao thông thuận lợi tạo điều kiện cho huyện giao lưu kinh tế với bên ngoài và đón nhận cơ hội đầu tư.

#### 2.1.2. Khái quát về trường Trung học phổ thông Quang Trung

Trường THPT Quang Trung được thành lập tháng 8 năm 1978 mang tên là Trường cấp 3 Vừa Học Vừa Làm Ninh Giang. Những năm đầu (1978 -1980), khi thành lập, trường mới chỉ là khu đất trống với diện tích hơn 25.000 m<sup>2</sup> mà chỉ có 6 lớp gồm 264 học sinh và 16 Cán bộ giáo viên. Phòng học chưa có, nhà trường đã được cán bộ, nhân dân xã Hưng Thái giúp đỡ địa điểm học tập trong nhiều tháng. Nhưng với tinh thần hiếu học, lòng quyết tâm và sự đoàn kết của

cán bộ giáo viên, học sinh, sự lãnh đạo của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện Ninh Giang, sự giúp đỡ của chính quyền và nhân dân trường đã có được cơ ngơi ban đầu với 6 phòng học cấp 4.

Đến năm 1980 trường được mang tên là **Trường THPT Ninh Thanh I**. Cơ sở vật chất nhà trường đã xây dựng được 12 phòng học và 3 phòng làm việc cấp 4. Số lượng cán bộ giáo viên được bổ sung, số lượng học sinh ngày một tăng, chất lượng giáo dục đi vào ổn định, phát triển.

Năm 1996, huyện Ninh Thanh được tách trở lại thành hai huyện Ninh Giang và huyện Thanh Miện. Trường THPT Ninh Thanh I được đổi tên thành **Trường THPT Quang Trung**. Và thành quả đánh dấu bước chuyển mình quan trọng của nhà trường là: Năm học 1997 - 1998 những phòng học cấp 4 cũ nát được thay thế bằng ngôi nhà 3 tầng khang trang. Điều kiện học tập, giảng dạy của học sinh và cán bộ giáo viên được nâng cao cả vật chất và tinh thần.

Công tác tuyển sinh của nhà trường mở rộng tới 17 xã của 2 huyện Ninh Giang và Thanh Miện. Số lượng học sinh tăng nhanh, từ hơn 900 em h/s lên hơn 1.400 h/s, cán bộ giáo viên nhà trường từ hơn 30 người lên gần 50.

Từ năm 1998 đến nay: Với sự đổi mới của sự nghiệp giáo dục, phát huy những thành tích đã đạt được, cùng cố gắng của thầy trò, sự lãnh đạo đúng đắn và chủ động của Chi bộ Đảng, BGH nhà trường, trường THPT Quang Trung đã phát triển vững mạnh về cơ sở vật chất và chất lượng giáo dục.

- Quy mô nhà trường nhiều năm qua phát triển ổn định với 24 lớp công lập, gần 1000 học sinh. Học sinh được tuyển chọn qua đợt thi tuyển sinh với chất lượng ngày càng được nâng cao. Nhà trường có 05 tổ chuyên môn và 01 tổ Văn phòng.

- Chi bộ Đảng nhà trường nhiều năm liền được công nhận là chi bộ “*Trong sạch vững mạnh*”.

- Công đoàn nhà trường nhiều năm liền được công nhận là tổ chức Công đoàn cơ sở Vững mạnh, xuất sắc. Được Công Đoàn giáo dục Việt Nam tặng Bằng khen.

- Tổ chức Đoàn thanh niên nhà trường, liên tục nhiều năm được Huyện đoàn, Tỉnh đoàn công nhận là đơn vị Vững mạnh, xuất sắc, được Trung ương Đoàn tặng Bằng khen.

- Nhà trường nhiều năm giữ vững danh hiệu trường tiên tiến và tiên tiến xuất sắc. Nhà trường được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận là trường đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn I (2001- 2010), tháng 10/2008, được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba tháng 11/2012 và năm 2015 trường tiếp tục giữ vững danh hiệu trường đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn II.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhà trường đều có trình độ đào tạo chuẩn và trên chuẩn, có phẩm chất đạo đức tốt. Hàng năm số cán bộ giáo viên đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua các cấp, Lao động tiên tiến luôn đạt tỷ lệ 75 - 85%; 85 thầy cô đã trở thành giáo viên giỏi và chiến sĩ thi đua,

Chất lượng giáo dục của nhà trường luôn được vững mạnh và ngày càng được nâng cao. 39 năm xây dựng và phát triển, nhà trường đã:

- Đào tạo trình độ THPT cho hơn 18.000 h/s.

- Hơn 5.500 h/s vào các trường Đại học và Cao đẳng. Hàng ngàn học sinh tham gia lực lượng vũ trang.

- Hơn 400 học sinh đạt giải h/s giỏi cấp Tỉnh.

- Tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp luôn đạt 98 - 100%, tỷ lệ h/s đỗ vào các trường Đại học, Cao đẳng đạt từ 25- 40% trong đó có nhiều h/s đạt điểm cao cả 2 khối thi, nhiều năm liền trường luôn ở tốp 200 trường THPT trong cả nước có học sinh thi vào Đại học, Cao đẳng với số điểm cao.

## **2.2. Thực trạng giáo dục hành vi văn hóa của học sinh trường THPT Quang Trung, Huyện Ninh Giang, Tỉnh Hải Dương**

### **2.2.1. Quá trình điều tra**

#### **2.2.1.1. Mục đích**

Tìm hiểu thực trạng giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh, thực trạng quản lý hoạt động giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh của trường THPT

Quang Trung, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương; qua đó đề ra các biện pháp quản lý hoạt động hoạt động giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh của trường THPT Quang Trung, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

#### 2.2.1.2. Nội dung nghiên cứu

Để xác định đúng thực quản lý hoạt động giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh của trường THPT Quang Trung, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương, theo cách tiếp cận thực tiễn, tôi đã nghiên cứu về:

- Thực trạng về hành vi văn hóa của học sinh.
- Thực trạng về hoạt động giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh.
- Thực trạng về quản lý hoạt động giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh.

#### 2.2.1.3 Phương pháp nghiên cứu thực trạng

- Phương pháp phỏng vấn:
  - + Phỏng vấn học sinh, giáo viên để làm rõ thực trạng hoạt động giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh của nhà trường.
  - + Phỏng vấn cán bộ quản lý để làm rõ thực trạng quản lý hoạt động giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh của nhà trường.
- Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi:
  - + Bảng hỏi cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh về thực trạng mục tiêu, nội dung, con đường giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh của nhà trường.

#### 2.2.1.4. Thời gian và khách thể khảo sát

##### a) Thời gian, địa điểm:

Thời gian bắt đầu nghiên cứu và khảo sát thực trạng từ tháng 9 năm 2016 đến tháng 3 năm 2017. Địa điểm khảo sát: trường THPT Quang Trung, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

##### b) Khách thể khảo sát:

- Cán bộ quản lý: 12 người (1 hiệu trưởng, 2 phó hiệu trưởng, 1 chủ tịch công đoàn, 3 cán bộ đoàn và 5 tổ trưởng chuyên môn).
- Giáo viên: 54 giáo viên.
- Học sinh: 963 học sinh.

**2.2.2. Kết quả học tập và rèn luyện của học sinh trường THPT Quang Trung trong 03 năm, từ năm học 2013-2014 đến năm học 2015-2016.**

Trước khi tiến hành đánh giá thực trạng hoạt động giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh của nhà trường, tác giả đã thu thập số liệu kết quả học tập và rèn luyện của học sinh qua văn phòng nhà trường trong 3 năm học, từ năm học 2013-2014 đến năm học 2015-2016. Kết quả được thể hiện trong bảng tổng hợp dưới đây.

**Bảng 2.1: Kết quả xếp loại Hạnh kiểm của học sinh trường THPT Quang Trung trong 03 năm học gần đây**

NĂM HỌC	Tốt		Khá		Trung bình		Yếu	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2013- 2014	870	84.4%	138	13,3%	21	2,0%	03	0,3%
2014- 2015	825	83,6%	113	11,4%	47	4,8%	02	0,2%
2015- 2016	869	89,5%	88	9,1%	12	1,2%	02	0,2%

**Bảng 2.2: Kết quả xếp loại Học lực của học sinh trường THPT Quang Trung trong 03 năm học gần đây**

NĂM HỌC	Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu		Kém	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2013- 2014	35	3,4%	685	66,3%	303	29,4%	09	0,9%	0	0%
2014- 2015	73	7,4%	661	70,0%	218	22,1%	35	3,5%	0	0%
2015- 2016	96	9,9%	692	71,3%	170	17,5%	13	1,3%	0	0%

Nhận xét: Nhìn vào kết quả xếp loại hạnh kiểm và học lực của học sinh trường THPT Quang Trung trong 03 năm từ năm học 2013-2014 đến năm học 2015-2016 chúng ta có thể thấy. Về ý thức học sinh của trường THPT Quang

Trung rất tốt, điều này được thể hiện qua số liệu thống kê về hạnh kiểm, đã có trên 80% học sinh đạt hạnh kiểm tốt, tỉ lệ trung bình trong cả ba năm học số học sinh đạt hạnh kiểm tốt đạt 85,8%; học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình nhiều nhất cũng chỉ là 4,8% trong năm học 2014-2015, và học sinh bị xếp hạnh kiểm yếu nhiều nhất cũng chỉ có 0,3% trên toàn trường trong năm học 2013-2014. Về học lực số học sinh giỏi đã tăng theo từng năm cụ thể năm học 2013-2014 chỉ là 3,4% nhưng đến năm học 2015-2016 là 9,9%. Học lực khá cũng tăng và học sinh học lực trung bình và yếu đã giảm rõ rệt.

Về các vi phạm của học sinh trong năm học 2015-2016, tác giả đã tiến hành thu thập thông tin qua ban thi đua của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh nhà trường và thu được kết quả như sau:

**Bảng 2.3: Những lỗi vi phạm của học sinh trường THPT Quang Trung trong năm học 2015-2016**

TT	Lỗi vi phạm	Số lần	Tỉ lệ
1.	Đi xe đạp điện, xe máy điện không đội mũ bảo hiểm	40	4,12%
2.	Đi xe đạp kéo nhau trên đường	03	0,30%
3.	Đánh nhau	12	1,24%
4.	Sử dụng điện thoại trong giờ học	21	2,16%
5.	Bỏ giờ đi đá bóng	24	2,47%
6.	Học sinh vi phạm quy chế thi, kiểm tra	38	3,91%
7.	Các vi phạm khác	23	2,37%

Nhận xét: Qua bảng số liệu trên tác giả thấy một số vấn đề nổi cộm. Vấn đề thứ nhất là học sinh đi xe đạp điện, xe máy điện không đội mũ bảo hiểm chiếm tới 4,12% học sinh toàn trường, một con số không nhỏ. Điều này chứng tỏ học sinh vẫn coi nhẹ việc chấp hành Luật giao thông đường bộ. Tiếp theo là lỗi vi phạm quy chế thi, kiểm tra đã có 38 lượt học sinh vi phạm chiếm gần 4% học sinh toàn trường, hành vi học sinh bỏ học đi đá bóng, học sinh sử dụng điện thoại trong giờ học cũng chiếm lần lượt là 2,47% và 2,16%. Điều này đã nói lên ý thức



học tập của học sinh chưa cao, chưa tự giác trong thi, kiểm tra. Bên cạnh đó vấn đề học sinh đánh nhau cũng rất đáng nói, mặc dù chỉ có 12 lượt học sinh đánh chiếm tỷ lệ 1,24%, nhưng ở đây đáng nói là học sinh đánh nhau thường xảy ra ở bên ngoài nhà trường, sau các buổi học các em tụ tập ngoài đường gây gổ đánh nhau gây mất trật tự xã hội và ảnh hưởng không nhỏ đến hình ảnh, cũng như uy tín nhà trường. Nguyên nhân chủ yếu là xích mích trên mạng xã hội Facebook, hoặc do mâu thuẫn cá nhân như va chạm, xô xát, yêu đương,... các em thường hện nhau ở một điểm nào đó tránh sự kiểm soát của thầy cô để giải quyết mâu thuẫn gây khó khăn cho việc xử lý cũng như có các hình thức nhắc nhở, giáo dục các em. Ngoài ra, các vi phạm khác của học sinh chủ yếu là học sinh nam nữ yêu nhau, ôm nhau trên hành lang lớp học, mặc dù số lượng không nhiều nhưng đã ảnh hưởng không nhỏ tới hình ảnh của học sinh, thiếu đi sự tôn trọng với thầy cô và học sinh toàn trường, thể hiện hành vi thiếu văn minh trong học đường. Các vi phạm khác như học sinh cố tình đi xe trong trường, học sinh bấm còi xe (còi chống trộm xe máy điện) trong giờ học, học mất trật tự trong giờ chào cờ đầu tuần chiếm tỷ lệ rất nhỏ. Song đây cũng thể hiện hành vi thiếu văn hóa ở một số ít học sinh.

Để làm rõ hơn những số liệu thống kê trên, tác giả đã tiến hành khảo sát ngẫu nhiên 320/963 học sinh của tất cả 3 khối lớp trong trường, với những biểu hiện hành vi không mong muốn của học sinh và kết quả thu được là:

**Bảng 2.4. Những biểu hiện hành vi không mong muốn của học sinh trường THPT Quang Trung**

<b>TT</b>	<b>Biểu hiện hành vi</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Tỷ lệ %</b>
1.	Bỏ học không lý do	35	10,94
2.	Vi phạm quy chế thi, kiểm tra	47	14,68
3.	Không học bài cũ ở nhà	68	21,25
4.	Không chú ý nghe giảng, mất trật tự	74	23,13
5.	Sử dụng điện thoại trong giờ học	14	4,37
6.	Đi xe đạp điện, xe máy điện không đội mũ bảo hiểm	26	8,12
7.	Đi xe đạp, xe máy điện kéo nhau trên đường	9	2,81

8.	Không chào hỏi giáo viên, nhân viên trong trường	54	16,87
9.	Chỉ chào thầy cô dạy mình	77	24,06
10.	Không cần quan tâm đến bạn bè	23	7,19
11.	Xô xát, cãi nhau, đánh nhau với bạn	8	2,50

Nhận xét: Nhìn vào kết quả cho thấy những hành vi không mong muốn của học sinh rất đáng báo động, nhất là những biểu hiện về đạo đức hay nói cách khác là hành vi văn hóa giao tiếp ứng xử của học sinh với thầy cô giáo. Có tới 24,06% số học sinh được hỏi cho rằng chỉ cần chào những thầy cô trực tiếp dạy mình, trong khi đó gần 17% không chào hỏi thầy cô giáo và nhân viên trong trường. Rõ ràng đây là con số đáng lo ngại về hành vi văn hóa trong giao tiếp ứng xử của học sinh. Tuy nhiên, không chào hỏi thầy cô cũng không có nghĩa là học sinh đó hư, mà có thể là các em còn e ngại khi gặp các thầy cô, có thể nhiều em cho rằng chỉ cần chào các thầy cô dạy mình là được. Vì vậy, là nhà giáo dục chúng ta cần phải có những biện pháp để giúp các em hiểu rõ hơn việc chào hỏi không chỉ là nghĩa vụ, mà còn thể hiện sự kính trọng với thầy cô giáo, là hành vi có văn hóa, có nhân văn của mỗi học sinh. Số học sinh được hỏi cho rằng không cần quan tâm đến bạn bè chỉ có 23 em chiếm hơn 7% số học sinh được hỏi, con số này không nhiều nhưng chúng ta cũng cần phải quan tâm, tìm hiểu thêm về điều kiện hoàn cảnh của các em xem, tại sao các em lại có quan điểm như vậy để có biện pháp giáo dục, giúp các em có cái nhìn tích cực hơn, có hành động đúng đắn hơn; là con người phải có lòng nhân ái, phải sống tran hòa, phải biết quan tâm tới người khác. Số học sinh được hỏi đã từng xô xát, cãi nhau, đánh nhau với bạn chỉ có 8 em chiếm 2,5%. Con số này rất nhỏ, nhưng chúng ta cũng cần phải lưu ý, vì đây là một hành động nguy hiểm, ảnh hưởng trực tiếp tới hành vi đạo đức, ảnh hưởng đến sức khỏe, thậm chí là nguy hiểm đến tính mạng của các em. Bởi vì, hiện nay khi đánh nhau các em không chỉ đấm đá mà các em có thể dùng cả vũ khí nóng như dao, côn, gậy hoặc bất cứ thứ gì có thể gây sát thương cao để sử dụng, các em thường lôi kéo cả những đối tượng thanh niên bên ngoài cùng tham gia. Nguyên nhân của hành vi bạo lực hiện nay là các em bị lôi kéo vào các cuộc sống ảo trên mạng, chơi các trò chơi bạo lực, dẫn đến các hành vi không chuẩn, thậm trí không kiểm soát được hành vi của bản thân.

Về hành vi đi xe đạp điện, xe máy điện không đội mũ bảo hiểm vẫn còn diễn ra, nhưng cũng không nhiều chỉ có 26 học sinh chiếm 8,12% và đi xe đạp, xe máy điện kéo nhau trên đường chỉ có 9 em. Khi được hỏi tại sao các em lại không đội mũ bảo hiểm, em có biết đó là vi phạm luật giao thông đường bộ không? Thì các em cho biết “*Chúng em biết nhưng vì nhà gần, thỉnh thoảng bỏ mũ ra đi cho thoáng, ...*” khi được hỏi tại sao các em lại dùng xe để kéo nhau, các em có biết là hành động như vậy sẽ rất nguy hiểm cho bản thân và cho người khác không? Một số em cho biết “*Chúng em kéo bạn vì xe bạn hết điện*” em khác cho rằng “*Bạn đi xe đạp em kéo bạn cho nhanh*”, ... Như vậy có thể nói các em có rất nhiều lí do để hành động như vậy. Nhưng khi được hỏi các em làm như vậy có biết mình đã vi phạm nội quy nhà trường và vi phạm luật giao thông đường bộ không thì các em đều trả lời là có. Chứng tỏ các em đã biết mình làm sai nhưng vẫn làm. Điều này chính là nhiệm vụ của các thầy cô, và cũng chính là vấn đề mà tác giả sẽ cần phải đưa vào trong các biện pháp GDHVVH trong đề tài.

Tiếp theo là những biểu hiện hành vi trong học tập. Có thể nói đây chính là góc khuất mà các thầy cô chưa nhìn thấy hết, chúng ta mới chỉ thống kê được những con số học sinh vi phạm mà bị các thầy cô phát hiện, còn những học sinh vi phạm nhưng không bị phát hiện vẫn còn khá nhiều. Điều này được chứng minh qua con số; Bỏ học không lý do là 35 em chiếm 10,94%; Không chú ý nghe giảng, mất trật tự 74 em chiếm tới 23,13%; Không học bài cũ ở nhà là 68 em chiếm 21,25% và vi phạm quy chế thi, kiểm tra là 47 em chiếm 14,68% trên tổng số 320 học sinh được hỏi. Rõ ràng con số này lớn hơn rất nhiều so với con số thống kê do BCH Đoàn TNCS Hồ chí Minh nhà trường tổng hợp.

Nhìn vào tổng thể bảng số liệu mà tác giả khảo sát, so sánh với số liệu mà tác giả thu thập được do BCH Đoàn TNCS Hồ chí Minh trường cung cấp cho thấy thấy; Chỉ có vấn đề học sinh tham gia giao thông là ít vi phạm hơn cả, tiếp theo là các hành vi trong giao tiếp ứng xử nhiều hơn một chút, và cuối cùng là các hành vi phạm trong học tập. Có thể thấy đây là vấn đề nổi cộm nhất, cho thấy các em còn coi nhẹ việc học. Theo tác giả, là những người làm giáo dục chúng

ta cần quan tâm hơn nữa và có các biện pháp để giúp các em có cái nhìn đúng hơn về nhiệm vụ học tập của mình, có những hành vi đúng trong khi tham gia giao thông, trong giao tiếp ứng xử và trong mọi lĩnh vực của cuộc sống, giúp các em tự hoàn thiện bản thân, hoàn thiện nhân cách.

### **2.2.3. Thực trạng giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh trường THPT Quang Trung**

#### **2.2.3.1. Thực trạng nhận thức của giáo viên và học sinh về mục tiêu giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh.**

Trước khi tiến hành khảo sát thực trạng nhận thức mục tiêu giáo dục HVVH cho học sinh của nhà trường, tác giả đã tiến hành khảo sát 963 học sinh nhận thức về mục tiêu giáo dục hành vi văn hóa để làm cơ sở so sánh với đánh giá của giáo viên.

Tác giả tiến hành khảo sát nhận thức về mục tiêu giáo dục hành vi văn hóa của 963 học sinh với câu hỏi: *Theo em mục tiêu giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh trường THPT Quang Trung là gì?*

Đã có 795 học sinh cho rằng mục tiêu giáo dục HVVH cho học sinh: Giúp học sinh nhận thức được hành vi văn hóa trong học tập, trong giao tiếp, trong tham gia giao thông và các hoạt động khác; Có thái độ tích cực trong học tập, rèn luyện và chủ động thể hiện các hành vi có văn hóa; Thể hiện các hành vi có văn hóa trong học tập, trong giao tiếp, khi tham gia giao thông và các hoạt động khác; Xây dựng văn hóa nhà trường. Qua kết quả trên, cho thấy đa số học sinh có nhận thức đúng về mục tiêu giáo dục HVVH cho học sinh, mặc dù vẫn số học sinh còn phân vân hoặc có những nhận thức chưa thật chính xác về mục tiêu giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh.

Tác giả tiến hành khảo sát qua 54 giáo viên trực tiếp đứng lớp với câu hỏi: *Theo thầy cô mục tiêu giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh trường THPT Quang Trung là gì?*

- Có thái độ tích cực trong học tập, rèn luyện và chủ động thể hiện các

hành vi có văn hóa.

- Thể hiện các hành vi có văn hóa trong học tập, trong giao tiếp, khi tham gia giao thông và các hoạt động khác.

- Xây dựng văn hóa nhà trường.

Kết quả thu được có 52/54 giáo viên cho rằng: Mục tiêu giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh là: Giúp học sinh nhận thức được HVVH trong học tập, trong giao tiếp, trong tham gia giao thông và các hoạt động khác.

Cũng câu hỏi trên tác giả tiến hành hỏi 12 CBQL và thu được kết quả là: 11/12 đồng chí CBQL cũng cho rằng: Mục tiêu GDHVVH giúp học sinh nhận thức được hành vi văn hóa trong học tập, trong giao tiếp, trong tham gia giao thông và các hoạt động khác.

Đây là nhận thức đúng đắn vì: Mục tiêu GDHVVH sẽ giúp HS có được nhận thức đúng để có hành động tốt trong học tập, giúp các em cảm thấy tự nhiên, thoải mái, vui vẻ, ham học trong môi trường văn hóa đích thực. Môi trường có văn hóa sẽ giúp các em tích cực khám phá, trải nghiệm, tích cực tương tác và hợp tác hiệu quả với GV, nhóm bạn, nỗ lực đạt thành tích trong học tập, trong tham gia giao thông và trong các môi trường xã hội khác nhau. HVVH giúp mọi người gần gũi, thân thiện, hòa hợp với nhau, có sự đồng cảm, chia sẻ từ đó làm cho quan hệ giữa người với người trở nên tốt đẹp hơn, nâng cao ý thức cộng đồng, xây dựng được môi trường văn hóa lành mạnh, trong sáng, đầy tính nhân văn, có sức cảm hóa, sức lan tỏa sâu rộng trong xã hội, từ đó góp phần hình thành và phát triển nhân cách con người mới. Nhận thức đúng mục tiêu GDHVVH sẽ giúp các em sẽ có thái độ tích cực, chủ động thể hiện các hành vi có văn hóa trong học tập, trong giao tiếp, khi tham gia giao thông và các hoạt động khác, tích cực xây dựng văn hóa nhà trường. Điều này chứng tỏ mục tiêu giáo dục HVVH cho học sinh đã được đa số các thầy, cô giáo có nhận thức đúng và đánh giá rất cao.

Bên cạnh đó vẫn còn 02 giáo viên và 1 CBQL cho rằng, giáo dục hành vi

văn hóa là cung cấp kiến thức cho học sinh. Nhận thức này là sai. Bởi vì GDHVVH không chỉ là cung cấp kiến thức cho học sinh, mà còn phải giúp các em có nhận thức đúng, có hành động đúng, có thái độ tích cực và chủ động trong mọi lĩnh vực của cuộc sống, giúp các em hoàn thiện nhân cách của mình và có những hành vi đúng, đáp ứng với chuẩn mực xã hội. Nhận thức sai sẽ dẫn đến việc định hướng sai, không những không có tác dụng mà còn phản tác dụng trong giáo dục nói chung và trong giáo dục hành vi văn hóa nói riêng.

So sánh với kết quả khảo sát của giáo viên, thì rõ ràng đa số các em cũng đã có những nhận thức đúng về mục tiêu GDHVVH, mặc dù vẫn còn một số học sinh còn phân vân và số ít học sinh cho là mục tiêu này chưa đúng. Mặc dù vậy, điều này cũng sẽ là điều kiện tốt để thực hiện nội dung giáo dục HVVH cho học sinh trong trường học.

### 2.2.3.2. Thực trạng nội dung giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh trường THPT Quang Trung

Để đánh giá về thực trạng nội dung giáo dục hành vi văn hóa của nhà trường, tác giả cũng tiến hành khảo sát 12 CBQL và 54 giáo viên trực tiếp đứng lớp và kết quả thu được:

**Bảng 2.5: Đánh giá việc thực nội dung giáo dục HVVH cho học sinh**

TT	Nội dung	Mức độ						$\bar{x}$	TB	
		CBQL			GV					
		HQ	BT	CHQ	HQ	BT	CHQ			
		SL %	SL %	SL %	SL %	SL %	SL %			
1.	Hành vi văn hóa học	Tích cực, tự giác trong học tập	10 8,33	2 16,7	0 0,0	46 85,2	5 9,3	3 5,5	2,80	7
		Chuẩn bị bài ở nhà đầy đủ trước khi đến trường	9 75,0	3 25,0	0 0,0	42 77,8	7 13,0	5 9,2	2,70	11
		Chia sẻ với bạn bè trong học tập	7 58,3	5 41,7	0 0,0	38 70,4	11 20,4	5 9,2	2,61	13
		Nghiêm túc trong kiểm tra, thi	9 75,0	2 16,7	1 8,3	43 79,6	8 14,8	3 5,6	2,76	9
		Chủ động xin ý kiến tư vấn của giáo viên về những nội dung còn chưa hiểu	6 50,0	4 33,3	2 16,7	36 66,7	15 27,7	3 5,6	2,56	14
		Tích cực, chủ động tìm hiểu những kiến thức mới và áp dụng vào thực tiễn	7 58,3	3 25,0	2 16,7	32 59,3	10 18,5	12 22,2	2,38	16
		Có tinh thần hợp tác khi làm việc	5	4	3	30	13	11	2,32	17

TT	Nội dung	Mức độ						$\bar{x}$	TB	
		CBQL			GV					
		HQ	BT	CHQ	HQ	BT	CHQ			
		SL %	SL %	SL %	SL %	SL %	SL %			
	nhóm	41,7	33,3	25,0	55,6	24,1	20,3			
	$\bar{x}$							<b>2,59</b>	<b>3</b>	
2.	Hành vi văn hóa khi tham gia giao thông	Nghiêm chỉnh chấp hành Luật giao thông đường bộ	<b>11</b> 91,7	<b>1</b> 8,3	<b>0</b> 0,0	<b>47</b> 87,0	<b>4</b> 7,4	<b>3</b> 5,6	2,83	5
		Đội mũ bảo hiểm khi đi xe máy điện, xe gắn máy.	<b>10</b> 83,3	<b>2</b> 16,7	<b>0</b> 0,0	<b>50</b> 92,6	<b>2</b> 3,7	<b>2</b> 3,7	2,89	2
		Không đi hàng hai, hàng ba khi tham gia giao thông	<b>8</b> 66,7	<b>2</b> 16,7	<b>2</b> 16,7	<b>32</b> 59,3	<b>12</b> 22,2	<b>10</b> 18,5	2,42	15
		Không phóng nhanh vượt ẩu, không vượt đèn đỏ, ...	<b>10</b> 83,3	<b>2</b> 16,7	<b>0</b> 0,0	<b>49</b> 90,7	<b>3</b> 5,6	<b>2</b> 3,7	2,86	3
		Giúp đỡ người già, phụ nữ có thai, em nhỏ trong khi tham gia giao thông	<b>12</b> 100	<b>0</b> 0,0	<b>0</b> 0,0	<b>51</b> 94,4	<b>3</b> 5,6	<b>0</b> 0,0	2,95	1
		$\bar{x}$							<b>2,79</b>	<b>1</b>
3.	Hành vi văn hóa trong giao tiếp ứng xử	Kính trọng, lễ phép với ông bà, cha mẹ, thầy cô và người lớn tuổi	<b>9</b> 75,0	<b>3</b> 25,0	<b>0</b> 0,0	<b>42</b> 77,8	<b>8</b> 14,8	<b>4</b> 7,4	2,71	10
		Chào hỏi tất cả các thầy cô trong trường	<b>8</b> 66,7	<b>3</b> 25,0	<b>1</b> 8,3	<b>38</b> 70,4	<b>11</b> 20,4	<b>5</b> 9,2	2,64	12
		Luôn thân thiện với bạn bè, sẵn sàng giúp đỡ bạn bè khi gặp khó khăn	<b>9</b> 75,0	<b>3</b> 25,0	<b>0</b> 0,0	<b>47</b> 87,0	<b>5</b> 9,3	<b>2</b> 3,7	2,82	6
		Nghiêm túc chấp hành nội quy của nhà trường	<b>10</b> 83,3	<b>2</b> 16,7	<b>0</b> 0,0	<b>45</b> 83,3	<b>6</b> 11,1	<b>3</b> 5,6	2,84	4
		Bình tĩnh giải quyết những tình huống nảy sinh trong giao tiếp	<b>9</b> 75,0	<b>2</b> 16,7	<b>1</b> 8,3	<b>48</b> 88,9	<b>2</b> 3,7	<b>4</b> 7,4	2,79	8
		$\bar{x}$							<b>2,74</b>	<b>2</b>

Nhận xét: Các nội dung giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh đã được các thầy cô triển khai thường xuyên đến học sinh thông qua các buổi sinh hoạt tập thể, các tiết sinh hoạt của giáo viên chủ nhiệm và thông qua các giờ học. Đa số học sinh đã nhận thức được các nội dung giáo dục hành vi văn hóa. Biểu hiện hành vi văn hóa của học sinh ở mỗi lĩnh vực khác nhau, được thể hiện thông qua việc đánh giá về thực trạng nội dung giáo dục hành vi văn hóa của CBQL và giáo

viên.

Nhìn vào bảng đánh giá thực hiện nội dung giáo dục HVVH cho học sinh có thể thấy, đã có những đánh giá khác nhau về mức độ thực hiện. Nhìn tổng thể có thể thì thấy đa số các CBQL và giáo viên đều đánh giá việc thực hiện nội dung giáo dục HVVH cho học sinh là hiệu quả. Dễ nhận ra nhất đó là nội dung giáo dục hành vi văn hóa khi tham gia giao thông được cả các đồng chí CBQL và các thầy cô trực tiếp đứng lớp đánh giá cao nhất với số điểm trung bình chung là 2,79. Tiếp theo là nội dung giáo dục hành vi văn hóa trong giao tiếp ứng xử với điểm trung bình chung là 2,74 điểm. Điều này chứng tỏ đa số học sinh đã có nhận thức đúng và có những hành vi chuẩn mực khi tham gia giao thông, cụ thể: các em đã có những hành động giúp đỡ người già, trẻ em, phụ nữ có thai,... trong khi tham gia giao thông, hay việc chấp hành việc đội mũ bảo hiểm khi đi xe đạp điện, xe máy điện khi tham gia giao thông. Tuy nhiên, vẫn còn một số học sinh vẫn chưa thực hiện tốt, vẫn còn tình trạng học sinh vi phạm luật giao thông như đi hàng hai, hàng ba khi tham gia giao thông. Tác giả tiến hành phỏng vấn thầy Đặng Văn Vịnh Bí thư đoàn TNCS Hồ Chí Minh nhà trường. Đồng chí cho biết việc giáo dục hành vi văn hóa giao thông đã được BCH Đoàn trường triển khai như thế nào? Đồng chí đánh giá như thế nào về hiệu quả của hoạt động này? Thầy Vịnh cho biết: *“BCH đoàn trường đã thường xuyên giáo dục học sinh thực hiện tốt luật giao thông đường bộ bằng nhiều hình thức khác nhau như: tổ chức mời CSGT về giảng luật cho học sinh trong giờ chào cờ đầu tuần, nhắc các em khi tham gia giao thông phải đội mũ bảo hiểm, phải biết giúp đỡ những người già, trẻ nhỏ, phụ nữ có thai trong quá trình tham gia giao thông, không được đi hàng hai, hàng ba khi tham gia giao thông ... Nhìn chung, học sinh đã có nhận thức đúng và thực hiện tương đối tốt HVVH khi tham gia giao thông, các em đã thực hiện tốt việc đội mũ bảo hiểm khi đi xe đạp điện, xe máy điện, biết giúp đỡ người già, trẻ nhỏ trong tham gia giao thông, nhưng vẫn còn một số học sinh chưa nhận thức được, vẫn còn tình trạng học sinh đi hàng hai, hàng ba, ...”*. Để



tìm hiểu thêm về vấn đề này tác giả đã tiến hành phỏng vấn một số học sinh với câu hỏi: Em có biết đi xe đạp hàng hai, hàng ba là vi phạm luật giao thông đường bộ không? Tại sao các em vẫn đi hàng hai, hàng ba khi tham gia giao thông? và nhận được câu trả lời. Theo em Nguyễn Việt Anh lớp 12A cho biết: *“Chúng em biết đi hàng hai, hàng ba là vi phạm luật giao thông đường bộ, vi phạm nội quy nhà trường, nhưng khi ra khỏi cổng thì mật độ xe quá đông, nếu chờ để đi hàng một thì về nhà quá muộn”*. Rõ ràng đây chính là vấn đề khách quan chứ không phải là vấn đề chủ quan của các em. Cũng câu hỏi trên tác giả hỏi một số em ở các lớp khác thì nhận được các câu trả lời khác nhau có em cho rằng *“việc đi hàng hai, hàng ba là bình thường”*, có em lại nói *“chúng em đi như vậy để dễ trao đổi bài, dễ nói chuyện,...”*. Như vậy có thể khẳng định việc nhận thức của học sinh là chưa đầy đủ và chính xác về hành vi của mình. Ở đây rõ ràng là cả khía cạnh chủ quan của học sinh, do chưa nhận thức được hành vi của mình là sai và cũng do yếu tố khách quan là do mật độ tham gia giao thông quá đông.

Đúng thứ hai là nội dung: Hành vi văn hóa ứng xử, nội dung này có điểm trung bình chung là 2,74 điểm. Trong nội dung này các thầy cô đánh giá tương đối đều nhau. Trội hơn một chút là nội dung; Nghiêm túc chấp hành nội quy của nhà trường, ngay sau đó là các nội dung; Luôn thân thiện với bạn bè, sẵn sàng giúp đỡ bạn bè khi gặp khó khăn, đây là hai nội dung được các thầy cô đánh giá cao. Điều này đã được thể hiện qua bảng 2.3. Những lỗi vi phạm của học sinh trường THPT Quang Trung trong năm học 2015-2016 mà Đoàn TNCS Hồ Chí Minh đã cung cấp, với số lượng học sinh vi phạm về nội quy nhà trường rất ít, chủ yếu là các em còn đi học muộn, một số ít bỏ học đi đá bóng trong giờ học, hay đi xe đạp trong sân trường, ... Thấp nhất trong nội dung này là; Chào hỏi tất cả các thầy cô trong trường. Điều này đã được minh chứng thông qua bảng 2.4. khảo sát các hành vi không mong muốn của học sinh, có tới 54/320 học sinh được hỏi cho biết; không chào hỏi các thầy cô giáo và nhân viên trong trường. Chứng tỏ các thầy cô đã đánh giá đúng thực trạng, ngay chính bản thân các em,

khi được hỏi các em đã thừa nhận nhiều em không chào các thầy cô giáo và nhân viên trong trường. Lý do các em không chào hỏi giáo viên và nhân viên nhà trường là do các em còn e ngại khi gặp các thầy cô, các em thường có xu hướng tránh mặt, một số khác thì cho rằng chỉ cần chào thầy cô dạy mình là được, rõ ràng là các em chưa nhận thức được hành vi của mình. Đây là thực trạng mà theo tác giả cần phải tăng cường giáo dục để các em có nhận thức đúng trách nhiệm của học sinh về sự tôn trọng đối với các thầy cô giáo, nhân viên trong nhà trường nói riêng, đối với ông bà, cha mẹ và người lớn tuổi nói chung.

Nội dung giáo dục hành vi văn hóa học được đánh giá thấp nhất với điểm trung bình chung là 2,59 điểm. Có thể thấy đây chính là nội dung mà các nhà làm giáo dục cần phải quan tâm hơn. Nhìn vào bảng số liệu cao nhất trong nội dung này là; Tích cực, tự giác trong học tập và Nghiêm túc trong thi, kiểm tra. Đây là hai nội dung được các thầy cô đánh giá cao nhất. Điều này chưa thể hiện được hành vi văn hóa trong học tập của các em, đây mới chỉ thể hiện được ý thức tự giác trong học tập và trong thi, kiểm tra chứ chưa đánh giá được chất lượng học cũng như hiệu quả trong học tập. Trong nội dung này nội dung được đánh giá thấp nhất là nội dung; Có tinh thần hợp tác khi làm việc nhóm và tích cực, chủ động tìm hiểu những kiến thức mới và áp dụng vào thực tiễn. Có thể nói, đây chính là 2 nội dung rất quan trọng nằm trong mục tiêu “đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục” trong thời gian tới, học sinh phải chủ động, tích cực tìm hiểu kiến thức và có kỹ năng thực hành, có kỹ năng làm việc nhóm,... Rõ ràng các em vẫn chưa biết phát huy hiệu quả của tinh thần tập thể, chưa có thói quen làm việc nhóm, vẫn mang tính chất cá nhân trong học tập chưa có thói quen chia sẻ, chưa chủ động trong học tập, vẫn còn phụ thuộc nhiều vào việc truyền đạt kiến thức của thầy cô.

Qua đây chúng ta có thể dễ dàng nhận ra thực trạng nội dung giáo dục HVVH cho học sinh của trường THPT Quang Trung vẫn chưa được đánh giá cao, đặc biệt là nội dung giáo dục hành vi văn hóa học tập. Để đáp ứng được mục

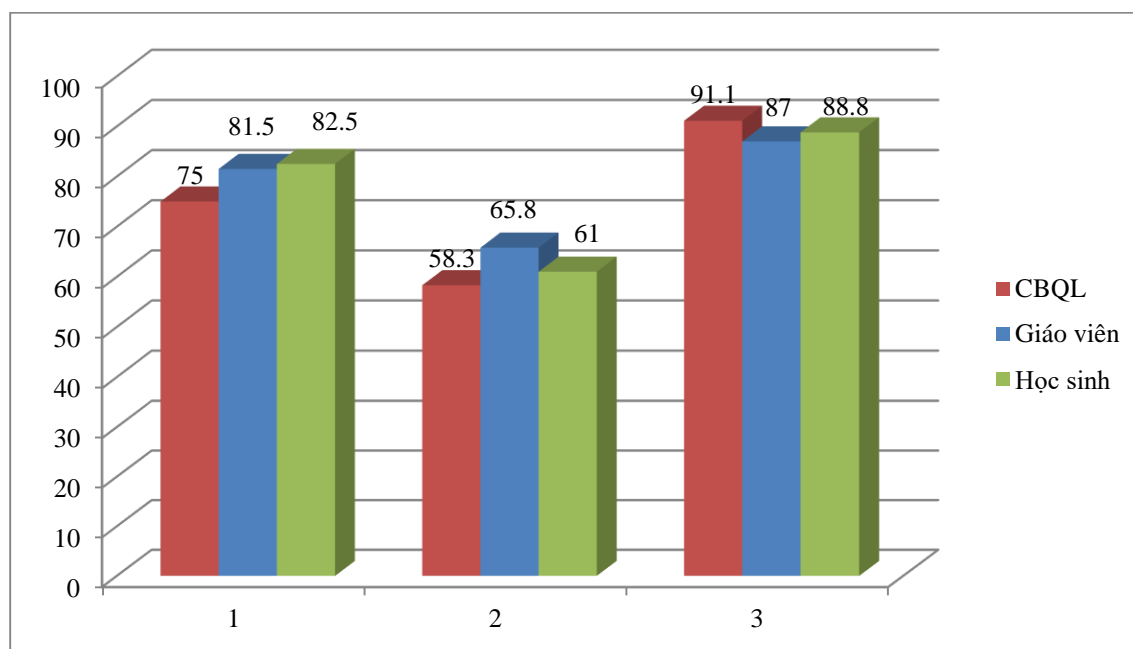
tiêu đổi mới giáo dục thì việc tăng cường hoạt động giáo dục HVVH cho học sinh có vai trò rất quan trọng, nó sẽ giúp các em có cái nhìn đúng hơn về nhiệm vụ học tập, có hành động đúng đắn trong mọi mối quan hệ, biết chia sẻ kinh nghiệm học tập với bạn bè, có thái độ, hành vi chuẩn mực và giúp các em tự tin trong cuộc sống, cùng nhau xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh.

### 2.2.3.5. Thực trạng con đường giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh trường THPT Quang Trung

Để đánh giá về mức độ thực hiện các con đường giáo dục HVVH cho học sinh, tác giả tiến hành khảo sát 12 CBQL, 54 giáo viên và 963 học sinh của nhà trường về các con đường sau:

- 1: là con đường giáo dục HVVH thông qua các môn học.
- 2: là con đường giáo dục HVVH thông qua các hoạt động trải nghiệm thực tế.
- 3: là con đường giáo dục HVVH thông qua các hoạt động tập thể

Kết quả như sau:



**Biểu đồ 2.1. Biểu đồ đánh giá mức độ thực hiện các con đường giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh của trường THPT Quang Trung**

Nhận xét: Nhìn vào biểu đồ có thể nhận thấy việc đánh giá của CBQL,

giáo viên và học sinh là tương đối giống nhau. Hoạt động giáo dục HVVH cho học sinh thông qua con đường hoạt động tập thể được đánh giá hiệu quả nhất. Tiếp theo là con đường thông qua các môn học và cuối cùng là con đường thông qua các hoạt động trải nghiệm thực tế được đánh giá là kém hiệu quả nhất. Nhìn vào biểu đồ có thể nhận ra, con đường thông qua các hoạt động tập thể được 91,1% CBQL, 87,0% giáo viên và 88,8% học sinh được hỏi đánh giá là hiệu quả. Để chứng minh cho kết quả trên, tác giả tiến hành phỏng vấn một số học sinh câu hỏi. Em đánh giá như thế nào về hiệu quả con đường giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh thông qua các buổi chào cờ đầu tuần, các buổi sinh hoạt tập thể? Em Trần Thị Dung lớp 11B cho biết: *“Theo em thì trong các buổi chào cờ đầu tuần chúng em được cả các thầy cô trong BGH, các thầy trong BCH đoàn trường tổng hợp và nêu gương các bạn có thành tích tốt trong học tập, có hành động tốt và nêu các lỗi vi phạm của học sinh trong tuần trước, sau đó nhắc nhở học sinh làm thế nào là đúng, từ đó chúng em biết để tránh những lỗi mà các bạn đã vi phạm...”*. Em Nguyễn Thị Thu lớp 12I cho biết: *“Thông qua các buổi sinh hoạt tập thể chúng em được nghe các thầy cô ôn lại truyền thống của nhà trường, của các tổ chức Đoàn, Hội liên hiệp Phụ nữ, ý nghĩa của ngày quốc tế phụ nữ,... Từ đó giúp chúng em hiểu hơn về ý nghĩa các ngày lễ, của các tổ chức. Theo em thông qua các hoạt động này rất hiệu quả”*. Điều này chứng tỏ, thông qua các hoạt động tập thể đã tác động không nhỏ đến nhận thức của học sinh, góp phần hình thành ở học sinh những phẩm chất, hành vi có văn hóa.

Tiếp đến là con đường thông qua các môn học, con đường này cũng được đánh giá tương đối cao. Có 75% CBQL, 81,5% GV và 82,5% học sinh đánh giá thông qua con đường này đạt hiệu quả. Mặc dù vậy vẫn còn 25% CBQL và gần 20% giáo viên và học sinh cho rằng thông qua con đường này mới chỉ ở mức bình thường và chưa hiệu quả. Để là rõ hơn về vấn đề này, tác giả đã phỏng vấn một số thầy cô trực tiếp giảng dạy với câu hỏi. Thông qua các giờ dạy thầy (cô) có giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh không? Và giáo dục như thế nào? Cô Phạm Thị

Bích Phương Tô trưởng tổ Ngữ văn cho biết: *“Trong các giờ dạy trên lớp chúng tôi thường cho các tự đọc tác phẩm hay một vấn đề nào đó, sau đó các em trình bày ý kiến, quan điểm của mình về các nội dung đã đọc, hoặc cho các thảo luận nhóm bằng hình thức phát phiếu học tập cho các nhóm thảo luận, sau đó cử một bạn đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận và các nhóm khác cho ý kiến bổ sung hoặc phản bác, cuối cùng là giáo viên tổng hợp và đưa ra nhận xét chung nhất. Làm như vậy các em rất hứng thú học và đạt hiệu quả cao, từ đó nâng cao hiệu quả của hoạt động giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh”*. Qua đây có thể thấy các thầy cô đã chú trọng đến việc giáo dục hành vi văn hóa thông qua môn học, có thể hiệu quả chưa được như mong đợi nhưng như vậy bước đầu đã hoạt động giáo dục HVVH cho học sinh thông qua các môn học đã được các thầy cô thực hiện tương đối tốt.

Hiệu quả thấp nhất là con đường thông qua các hoạt động trải nghiệm thực tế. Thông qua con đường này chỉ được 58,3% CBQL, 65,8% giáo viên và 61,0% học sinh được hỏi đánh giá là hiệu quả, gần một nửa còn lại đánh giá ở mức bình thường và chưa hiệu quả. Đây không phải là tự nhiên mà điều này đã chứng minh việc tổ chức các hoạt động giáo dục HVVH cho học sinh thông qua con đường này là chưa thực sự được quan tâm. Lý giải điều này cô Bùi Thị Nga Phó hiệu trưởng nhà trường cho biết: *“Hoạt động trải nghiệm thực tế cho học sinh của nhà trường vẫn chưa được tổ chức thường xuyên, mới chỉ dừng lại ở mức độ là cho học sinh được đi thăm quan, các em hầu như chưa được thực hành, có chăng thì cũng chỉ được một số em tham gia các hoạt động ngoại khóa, hay tham gia các cuộc thi, số còn lại chủ yếu là đi dự và quan sát, ...”*. Rõ ràng, con đường giáo dục thông qua các hoạt động trải nghiệm thực tế của nhà trường chưa được tổ chức phong phú, chưa thực sự được quan tâm đúng mức, chưa đem lại hiệu quả trong hoạt động giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh.

Qua đây, theo tác giả chúng ta cần tập trung nhiều hơn việc đưa hoạt động giáo dục HVVH thông qua các hoạt động trải nghiệm thực tế vào nhà trường,

nhằm giúp các em có kinh nghiệm thực tế, có những hành vi đúng đắn, phù hợp với chuẩn mực xã hội. Vì đây chính là cơ hội để các em được trải nghiệm, được trực tiếp giao lưu, được làm để tích lũy kinh nghiệm cho bản thân trước khi bước vào cuộc sống mới sau khi ra trường.

***Đánh giá chung hiệu quả hoạt động giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh Trường THPT Quang Trung, Huyện Ninh Giang, Tỉnh Hải Dương***

Đánh giá về ý thức đạo đức của học sinh trường THPT Quang Trung là tương đối tốt, chỉ có một số ít học sinh còn có những biểu hiện hành vi chưa đúng với chuẩn mực. Tuy nhiên, khi hỏi các em học sinh vi phạm các em đều cho biết là đã nhận ra việc làm của mình là sai. Rõ ràng các em đã có nhận thức đúng, nhưng vì do bị lôi kéo hoặc do những hành động bột phát nên mới mắc những lỗi trên. Đa số các đồng chí CBQL, giáo viên và học sinh khi được hỏi đều có nhận thức đúng về mục tiêu giáo dục HVVH cho học sinh, chỉ có một số ít giáo viên và học sinh còn có nhận thức chưa thật đầy đủ. Các thầy cô và các em đều cho rằng mục tiêu GDHVVH cho học sinh sẽ giúp học sinh nhận thức được hành vi văn hóa trong học tập, trong giao tiếp, trong tham gia giao thông và các hoạt động khác. Về nội dung GDHVVH cả CBQL và giáo viên đều có những đánh giá nội dung này hiệu quả, số đánh giá bình thường và chưa hiệu quả chỉ chiếm một phần nhỏ. Điều này chứng tỏ việc thực hiện nội dung giáo dục HVVH cho học sinh của nhà trường đã mang lại hiệu quả nhất định. Hiệu quả nhất trong các nội dung này là đã giúp các em có những hành vi đúng đắn trong tham gia giao thông, đã có những cử chỉ, hành động đúng khi biết giúp đỡ người già, phụ nữ có thai và các em nhỏ, chấp hành tốt luật giao thông đường bộ. Biết quan tâm, chia sẻ với bạn bè trong học tập cũng như trong cuộc sống.

Về các con đường giáo dục HVVH cho học sinh cũng được cả CBQL, giáo viên và học sinh đánh giá cao. Trong đó hiệu quả nhất là con đường thông qua các hoạt động tập thể được đánh giá cao nhất, tiếp theo là thông qua các môn học, đánh giá kém hiệu quả nhất ở đây là con đường thông qua các hoạt động trải nghiệm thực tế. Theo đánh giá của cả CBQL, giáo viên và học sinh thì rõ ràng

nhà trường đã chưa thực sự quan tâm đúng mức tới con đường này. Mặc dù theo đánh giá thì đây cũng chính là một trong những con đường quan trọng, giúp học sinh được trải nghiệm tích lũy kinh nghiệm thực tế, kinh nghiệm sống cho bản thân.

Như vậy, có thể đánh giá chung hoạt động giáo dục HVVH cho học sinh của nhà trường đã được thực hiện tương đối tốt, bước đầu đã mang lại hiệu quả tích cực, giúp học sinh có nhận thức đúng, có hành vi chuẩn mực và đã thể hiện được hành động đó thông qua học tập, trong tham gia giao thông và trong giao tiếp ứng xử hàng ngày.

#### **2.2.4. Thực trạng công tác quản lý hoạt động GDHVVH cho học sinh trường THPT Quang Trung**

Để đánh giá thực trạng công tác quản lý hoạt động giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh trường THPT Quang Trung chúng tôi cũng tiến hành khảo sát 12 CBQL và 54 giáo viên trực tiếp đứng lớp và kết quả thu được là:

##### **2.2.4.1. Thực trạng công tác xây dựng kế hoạch giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh**

Để đánh giá thực trạng công tác quản lý việc xây dựng kế hoạch. Tác giả tiến hành khảo sát 54 giáo viên đứng lớp và 12 CBQL nhận được ý kiến là:

**Bảng 2.6: Đánh giá việc xây dựng kế hoạch giáo dục HVVH cho học sinh**

TT	Nội dung	Mức độ						$\bar{x}$	TB
		Giáo viên			CBQL				
		ĐY	PV	CDY	ĐY	PV	CDY		
		SL %	SL %	SL %	SL %	SL %	SL %		
1.	Kế hoạch bám sát chương trình nhiệm vụ năm học của nhà trường	50 92,6	3 5,6	1 1,8	12 100	0 0,0	0 0,0	2,92	1
2.	Kế hoạch sát với tình hình thực tế của nhà trường	41 75,9	11 20,4	2 3,7	9 75,0	3 25,0	0 0,0	2,73	3
3.	Kế hoạch đảm bảo tính khoa học và khả thi.	39 72,2	12 22,2	3 5,6	9 75,0	3 25,0	0 0,0	2,68	4
4.	Kế hoạch được xây dựng theo từng học kỳ, từng năm học	47 87,0	6 11,1	1 1,9	10 83,3	2 16,7	0 0,0	2,85	2

Nhận xét: Theo bảng đánh giá về việc xây dựng kế hoạch giáo dục HVVH cho học sinh cho thấy. Việc xây dựng kế hoạch giáo dục HVVH cho học sinh

của nhà trường được đánh giá cao đạt điểm trung bình 2,92 xếp thứ nhất. Trong đó 92,6% Giáo viên và 100% CBQL đồng ý với việc xây dựng kế hoạch bám sát chương trình nhiệm vụ năm học của nhà trường xếp thứ 2 đạt 2,85 điểm. Điều này chứng tỏ, việc xây dựng kế hoạch giáo dục HVVH cho học sinh của nhà trường được sự đồng ý cao của cả CBQL và giáo viên, mặc dù vẫn còn một số đồng chí CBQL và giáo viên còn phân vân, nhưng có thể nói rằng, đã có sự thống nhất cao trong cả cán bộ và giáo viên trong việc xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục HVVH cho học sinh. Việc đánh giá kế hoạch đảm bảo tính khoa học, khả thi và kế hoạch bám sát với tình hình thực tế của nhà trường cũng được đánh giá tương đối cao đều đạt điểm trung bình từ 2,68 đến 2,73 điểm. Có thể nói rằng quản lý việc xây dựng kế hoạch của BGH rất được chú trọng, bám sát tình hình thực tế của nhà trường.

- Ưu điểm:

+ Các cấp quản lý đã có nhận thức đúng về tầm quan trọng của nhiệm vụ giáo dục HVVH cho học sinh.

+ Ngay từ đầu năm học, căn cứ vào các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp quản lý và tình hình giáo dục thực tiễn, nhà trường đã chủ động xây dựng hệ thống các văn bản chỉ đạo triển khai nhiệm vụ giáo dục chung trong đó có nhiệm vụ giáo dục HVVH cụ thể, kịp thời và hiệu quả, như: Kế hoạch chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học; Chiến lược phát triển giáo dục theo giai đoạn; Thành lập Ban chỉ đạo và phân công nhiệm vụ các thành viên; Nghị quyết của Chi bộ Đảng và Hội nghị cán bộ công chức, viên chức đầu năm; Kế hoạch thực hiện theo từng chủ đề, chủ điểm, đợt thi đua; Bộ tiêu chuẩn và tiêu chí xếp loại đạo đức và tiêu chí thi đua - khen thưởng đối với cán bộ quản lý, đảng viên, giáo viên, nhân viên và học sinh...

+ Việc lập kế hoạch đã gắn liền với nhiệm vụ năm học, được cụ thể hóa theo từng kỳ, từng tháng và có các kế hoạch cụ thể. Việc đề ra được các biện



pháp thực hiện đảm bảo tính khả thi, hiệu quả nhất.

- Hạn chế:

+ Trong xây dựng và thực hiện kế hoạch vẫn còn một số CBQL và giáo viên vẫn chưa đánh giá đúng, còn phân vân với những nội dung trong kế hoạch, vẫn chưa đánh giá đúng tầm quan trọng của việc lập kế hoạch giáo dục HVVH cho học sinh, cho rằng kế hoạch không có tính khả thi, chưa sát với tình hình thực tế của nhà trường.

Đánh giá chung về công tác quản lý việc xây dựng kế hoạch. Từ kết quả trên cho thấy, việc quản lý trong khâu xây dựng kế hoạch của BGH và các cấp lãnh đạo trong nhà trường rất sát sao. Để kế hoạch thực hiện được khả thi và hiệu quả thì người quản lý đã có tầm nhìn, đã đánh giá được thực trạng, chỉ đạo sát việc xây dựng kế hoạch và vạch được hướng đi của kế hoạch. Từ đó mới có thể đánh giá được hiệu quả của kế hoạch đề ra. Rõ ràng với kết quả khảo sát trên đã cho thấy được thực trạng quản lý việc xây dựng kế hoạch của nhà trường được tiến hành khá tốt. Kế hoạch đã bám sát vào theo kế hoạch của nhiệm vụ năm học, đảm bảo tính khoa học, tính khả thi của kế hoạch. Kế hoạch đã được chỉ đạo xây dựng theo từng kỳ, từng chủ đề, chủ điểm, theo từng năm học cho phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường nói riêng và xu thế phát triển của địa phương, của xã hội nói chung.

#### *2.2.4.2. Thực trạng tổ chức nguồn nhân lực giáo dục HVVH cho học sinh*

Đánh giá về thực trạng tổ chức nguồn lực giáo dục HVVH cho học sinh của nhà trường, tác giả tiếp tục khảo sát 12 CBQL và 54 GV và đã thu được kết quả:

**Bảng 2.7: Đánh giá về việc tổ chức nguồn lực giáo dục HVVH cho học sinh**

TT	Nội dung	Mức độ						$\bar{x}$	TB
		Giáo viên			CBQL				
		HQ	BT	CHQ	HQ	BT	CHQ		
		SL %	SL %	SL %	SL %	SL %	SL %		
1.	Rà soát lại lực lượng giáo dục trong nhà trường	<b>33</b> 61,1	<b>14</b> 25,9	<b>7</b> 13,0	<b>7</b> 58,3	<b>3</b> 25,0	<b>2</b> 16,8	2,47	5
2.	Huy động lực lượng giáo dục trong công tác GDHVVH cho học sinh	<b>41</b> 75,9	<b>8</b> 14,8	<b>5</b> 9,3	<b>8</b> 66,7	<b>4</b> 33,3	<b>0</b> 0,0	2,67	4
3.	Bồi dưỡng lực lượng GD HVVH cho HS	<b>48</b> 88,8	<b>3</b> 5,6	<b>3</b> 5,6	<b>9</b> 75,0	<b>3</b> 25,0	<b>0</b> 0,0	2,82	2
4.	Phân công lực lượng giáo dục phù hợp với năng lực nhằm phát huy tối đa hiệu quả công tác GDHVVH cho HS	<b>45</b> 83,3	<b>6</b> 11,1	<b>3</b> 5,6	<b>9</b> 75,0	<b>3</b> 25,0	<b>0</b> 0,0	2,77	3
5.	Phân công BGH phụ trách công tác GDHVVH cho HS	<b>47</b> 87,0	<b>5</b> 9,3	<b>2</b> 3,7	<b>11</b> 91,7	<b>1</b> 8,3	<b>0</b> 0,0	2,83	1

Nhận xét: Từ kết quả thu được có thể thấy, việc rà soát lại lực lượng giáo dục trong nhà trường và huy động lực lượng giáo dục trong công tác GDHVVH cho học sinh chưa thực sự được quan tâm, hay nói cách khác là chưa thực sự hiệu quả. Điều này đã được thể hiện ngay trên bảng số liệu mà tác giả thu thập được, chỉ xếp thứ 5 và thứ 4 với điểm trung bình là 2,47 và 2,67 điểm. Có thể đánh giá đây là một khâu yếu nhất trong quản lý rà soát nguồn nhân lực trong hoạt động giáo dục HVVH cho học sinh của nhà trường. Đây cũng là một khâu quan trọng trong việc chuẩn bị lực lượng cho hoạt động giáo dục HVVH của nhà trường.

Làm tốt nhất trong hoạt động này chính là việc phân công BGH phụ trách công tác giáo dục HVVH cho học sinh của nhà trường với số điểm trung bình là 2,83 điểm xếp thứ nhất. Chứng tỏ BGH đã quan tâm và chỉ đạo sát sao công việc này, hiệu quả được chính CBQL, GV và học sinh đánh giá ngay trong phần thực trạng hoạt động GDHVVH cho học sinh. Cụ thể: trong BGH đã phân công một đồng chí phó Hiệu trưởng phụ trách văn thể theo dõi và triển khai các hoạt động giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh của giáo viên và của đoàn thanh niên nhà

trường. Hoạt động; Phân công lực giáo dục phù hợp với năng lực nhằm phát huy tối đa hiệu quả công tác GDHVVH cho học sinh cũng được đánh giá cao. Việc này được thể hiện rõ nhất trong việc phân công giáo viên chủ nhiệm của các lớp. BGH đã dựa vào các kết quả công tác chủ nhiệm của những năm học trước, dựa vào hiệu quả công việc được giao, khả năng thuyết phục và giáo dục học sinh,... để phân công, nhằm phát huy tối đa hiệu quả hoạt động giáo dục HVVH cho học sinh. Cụ thể: cuối năm học đều có đánh giá công tác chủ nhiệm, bình xét thi đua các lớp, từ đó làm cơ sở để phân công chủ nhiệm cho năm học tiếp theo hoặc chuyển công việc với các giáo viên chủ nhiệm chưa hiệu quả, hoặc một số đồng chí còn chưa có kinh nghiệm.

- Ưu điểm:

+ Các nhà quản lý đã rất chú trọng trong công tác tổ chức nguồn nhân lực giáo dục HVVH cho học sinh, đã làm tốt công tác bồi dưỡng các lực lượng giáo dục.

+ Phân công có hiệu quả trong BGH phụ trách hoạt động giáo dục HVVH cho học sinh.

+ Phân công lực giáo dục phù hợp với năng lực nhằm phát huy tối đa hiệu quả công tác GDHVVH cho học sinh.

- Hạn chế:

+ Việc rà soát lại lực lượng giáo dục trong nhà trường và huy động lực lượng giáo dục trong công tác GDHVVH cho học sinh còn chưa được quan tâm đúng mức, công tác chỉ đạo chưa thực sự hiệu quả.

Nhìn chung, trong hoạt động này việc đánh giá của CBQL và GV cũng có sự tương đồng, đều có sự nhìn nhận giống nhau. Công tác tổ chức nguồn lực GDHVVH cho học sinh đã được quan tâm và đạt hiệu quả. Tuy nhiên, trong công tác này việc rà soát lại lực lượng giáo dục trong nhà trường và huy động lực lượng giáo dục trong công tác GDHVVH cho học sinh cần được quan tâm hơn nữa.

### 2.2.4.3. Thực trạng công tác chỉ đạo giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh

Tác giả tiến hành khảo sát tiếp 12 CBQL và 54 giáo viên trên về công tác chỉ đạo hoạt động giáo dục HVVH cho học sinh của nhà trường và thu được kết quả là (bảng 2.8).

**Bảng 2.8: Đánh giá công tác chỉ đạo hoạt động giáo dục HVVH cho học sinh**

TT	Nội dung	Mức độ						$\bar{x}$	TB
		CBQL			Giáo viên				
		T	TB	Y	T	TB	Y		
		SL %	SL %	SL %	SL %	SL %	SL %		
1.	Chỉ đạo công tác tìm hiểu thực trạng hành vi văn hóa (hành vi văn hóa học tập, hành vi văn hóa giao tiếp, hành vi văn hóa khi tham gia giao thông) của học sinh và thực trạng công tác giáo dục hành vi văn hóa cho HS.	10 83,3	2 16,6	0 0,0	40 74,1	8 14,8	6 11,1	2,67	5
2.	Chỉ đạo công tác tích hợp lồng ghép giáo dục hành vi văn hóa (hành vi văn hóa học tập, hành vi văn hóa giao tiếp, hành vi văn hóa khi tham gia giao thông) cho học sinh thông qua dạy học các môn học	8 66,7	3 25,0	1 8,3	44 81,5	6 11,1	4 7,4	2,71	4
3.	Chỉ đạo công tác triển khai trải nghiệm thực tế nhằm giáo dục hành vi văn hóa học tập, hành vi	9 75,0	3 25,0	0 0,0	38 70,4	9 16,7	7 12,9	2,61	6

TT	Nội dung	Mức độ						$\bar{x}$	TB
		CBQL			Giáo viên				
		T	TB	Y	T	TB	Y		
		SL %	SL %	SL %	SL %	SL %	SL %		
	văn hóa giao tiếp và hành vi văn hóa khi tham gia giao thông cho học sinh								
4.	Chỉ đạo công tác Đoàn nhằm giáo dục hành vi văn hóa học tập, hành vi văn hóa giao tiếp, hành vi văn hóa khi tham gia giao thông cho học sinh	<b>11</b> 91,7	<b>1</b> 8,3	<b>0</b> 0,0	<b>46</b> 85,2	<b>6</b> 11,1	<b>2</b> 3,7	2,83	1
5.	Chỉ đạo công tác phối hợp các lực lượng giáo dục trong giáo dục hành vi văn hóa học tập, hành vi văn hóa giao tiếp và hành vi văn hóa khi tham gia giao thông cho học sinh	<b>9</b> 75,0	<b>2</b> 16,6	<b>1</b> 8,3	<b>45</b> 83,3	<b>5</b> 9,3	<b>4</b> 7,4	2,74	2
6.	Chỉ đạo công tác kiểm tra, đánh giá hiệu quả công tác giáo dục hành vi văn hóa học tập, hành vi văn hóa giao tiếp, hành vi văn hóa khi tham gia giao thông cho học sinh làm căn cứ điều khiển, điều chỉnh trong giai đoạn tiếp theo	<b>10</b> 88,3	<b>2</b> 16,6	<b>0</b> 0,0	<b>43</b> 79,6	<b>6</b> 11,1	<b>5</b> 9,3	2,72	3

Nhận xét: Nhìn tổng thể vào bảng đánh giá công tác chỉ đạo hoạt động giáo dục HVVH cho học sinh có thể thấy, công tác chỉ đạo đều được đánh giá rất cao. Đã có sự chênh lệch giữa các nội dung. Công tác chỉ đạo Đoàn nhằm giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh được đánh giá cao nhất, sau đó là; Chỉ đạo công tác phối hợp các lực lượng giáo dục trong giáo dục học sinh và; Chỉ đạo công tác kiểm tra, đánh giá hiệu quả công tác giáo dục HVVH cho học sinh làm căn cứ điều khiển, điều chỉnh trong giai đoạn tiếp theo. Đánh giá thấp nhất trong công tác này là; Chỉ đạo công tác triển khai trải nghiệm thực tế nhằm giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh. Tiếp theo là các công tác; Chỉ đạo công tác tích hợp lồng ghép giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh thông qua dạy học các môn học và Chỉ đạo công tác tìm hiểu thực trạng hành vi văn hóa của học sinh và thực trạng công tác giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh.

Nhìn chung, công tác quản lý, chỉ đạo của nhà quản lý đã đã phát huy hiệu quả, đã tạo được sự đồng thuận trong các lực lượng tham gia, đã phối hợp được các lực lượng giáo dục trong hoạt động giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh. Đã tiến hành kiểm tra, đánh giá hiệu quả công tác giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh để làm căn cứ, từ đó có những điều chỉnh cho phù hợp trong giai đoạn tiếp theo. Nhưng việc chỉ đạo công tác triển khai trải nghiệm thực tế nhằm giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh còn chưa được đánh giá cao. Điều này đã được chứng minh trong thực trạng con đường giáo dục HVVH cho học sinh, được chính cả CBQL, GV và học sinh đều nhận ra. Việc chỉ đạo công tác tích hợp lồng ghép giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh thông qua dạy học các môn học, cũng đã thực hiện. Tuy nhiên, hiệu quả của công tác này vẫn chưa được đánh giá cao, ở một số môn, một số giáo viên mới chỉ chú trọng đến việc giảng dạy kiến thức mà chưa thực sự quan tâm đến việc lồng ghép hoạt động giáo dục HVVH cho học sinh thông qua môn học.

Đánh giá chung: Công tác quản lý, chỉ đạo các hoạt động giáo dục HVVH

cho học sinh của nhà trường đã được triển khai tương đối tốt. Nhưng vẫn chưa đồng bộ, vẫn còn một số khâu chưa được quan tâm đúng mức, chưa đều khắp trên tất cả các hoạt động, dẫn đến hiệu quả của hoạt động giáo dục HVVH chưa thực sự được đánh giá cao.

Ưu điểm:

+ Công tác giáo dục HVVH đã được chú trọng, triển khai ngay từ đầu các năm học và được thể hiện trong các kế hoạch, văn bản chung của nhà trường. Toàn thể các thành viên trong toàn đơn vị đều nhận thức được tính quan trọng, cấp thiết và có sự nỗ lực hưởng ứng và quyết tâm thực hiện.

+ Quá trình triển khai đã cơ bản đảm bảo được tính đồng bộ, khoa học, sát thực tế, huy động được nhiều bộ phận, lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường cùng tham gia thực hiện.

+ Kết quả và hiệu quả thực hiện đã bước đầu đem lại hiệu quả thiết thực và tích cực, đã góp phần quan trọng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường, đặc biệt là: đã xây dựng và duy trì tốt được kỷ cương nề nếp học đường; xây dựng được môi trường giáo dục văn hóa lành mạnh.

+ Trong quá trình triển khai thực hiện đều có những biện pháp bổ sung phù hợp nhằm ngày càng nâng cao hơn chất lượng công tác giáo dục HVVH cho học sinh. Việc tổ chức đã được tiến hành thông qua nhiều hình thức phong phú, hấp dẫn và hiệu quả hơn.

- Khó khăn, hạn chế:

+ Giáo dục HVVH chưa là một hoạt động độc lập, vẫn mang tính lồng ghép, nên việc bố trí thời gian, các nguồn lực cho hoạt động giáo dục này còn gặp nhiều khó khăn.

+ Quá trình tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ giáo dục HVVH còn chưa thực sự đồng bộ, toàn diện do nhiều yếu tố, như: việc hoạch định kế hoạch, thiếu kinh nghiệm, chưa thường xuyên, chưa sâu sát, thiếu các biện pháp kịp thời và đủ mạnh khi có các tình huống phát sinh.

+ Sự nhận thức và phối hợp giữa các bộ phận, các lực lượng về giáo dục

HVVH còn chưa thường xuyên, chưa nhuần nhuyễn; ý thức chấp hành của một bộ phận không nhỏ của học sinh chưa tốt, sự nhận thức và phối hợp của nhiều gia đình học sinh chưa kịp thời... đã dẫn tới tình trạng vẫn còn có một bộ phận học sinh vi phạm kỷ cương, nề nếp, nội quy của nhà trường phải chịu hình thức xử lý kỷ luật.

+ Sự tác động, ảnh hưởng của các tai tệ nạn xã hội đang ngày càng có nguy cơ xâm lấn, tác động tiêu cực vào học sinh tuổi học đường. Trong khi nhiều học sinh chưa được sống trong môi trường giáo dục gia đình tốt, bản thân lứa tuổi chưa có sự đề kháng tốt trước cái xấu, cái tiêu cực, thiếu hiểu biết về kỹ năng sống, giá trị sống... dẫn tới việc giáo dục HVVH cho học sinh của nhà trường còn gặp nhiều khó khăn, hạn chế.

#### 2.2.4.4. Thực trạng công tác kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh

Về công tác kiểm tra đánh giá, tác giả cũng vẫn tiến hành khảo sát 12 CBQL và 54 giáo viên và thu được kết quả như sau:

**Bảng 2.9: Đánh giá công tác kiểm tra đánh giá hoạt động giáo dục HVVH cho học sinh**

TT	Nội dung	Mức độ						$\bar{x}$	TB
		CBQL			Giáo viên				
		TX	TT	KBG	TX	TT	KBG		
		SL %	SL %	SL %	SL %	SL %	SL %		
1.	Thanh tra, kiểm tra hoạt động dạy học của GV	12 100	0 0,0	0 0,0	51 94,4	3 5,6	0 0,0	2,95	1
2.	Thanh tra, kiểm tra hoạt động trải nghiệm thực tế	8 66,7	4 33,3	0 0,0	37 68,5	9 16,7	8 14,8	2,56	6
3.	Thanh tra, kiểm tra hoạt động Đoàn	11 91,7	1 8,3	0 0,0	45 83,3	5 9,3	4 7,4	2,79	3
4.	Kiểm tra đột xuất các lớp học	9 75,0	3 25,0	0 0,0	43 79,6	8 14,8	3 5,6	2,73	5
5	Kiểm tra đột xuất các hoạt động của HS	10 83,3	2 16,7	0 0,0	46 85,2	4 7,4	4 7,4	2,77	4
6	Tổ chức rút kinh nghiệm sau các đợt thanh, kiểm tra	11 91,7	1 8,3	0 0,0	48 88,9	5 9,3	1 1,8	2,88	2

Nhận xét: Từ kết quả bảng trên cho thấy, việc kiểm tra đánh giá đã được



thực hiện tương đối tốt, tương đối đều trên tất cả các hoạt động. Điều này chứng tỏ nhà trường đã rất chú trọng đến việc đề ra và triển khai các hình thức kiểm tra, đánh giá. Được đánh giá cao và thường xuyên nhất là hoạt động thanh tra, kiểm tra hoạt động dạy học của giáo viên. Hoạt động này đã được triển khai ngay từ đầu năm học, được các tổ chuyên môn lập kế hoạch và trình BGH phê duyệt, từ đó có căn cứ để theo dõi và đánh giá theo từng kì và cả năm học. Tiếp theo là việc kiểm tra các hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh nhà trường, Đầu năm học Đoàn TNCS Hồ Chí Minh nhà trường phải lập kế hoạch hoạt động cả năm trình BGH phê duyệt, sau đó hàng tháng phải có kế hoạch hoạt động từng tháng theo chủ đề, chủ điểm, nhà trường sẽ dựa vào đây để tiến hành kiểm tra thường xuyên. Việc thanh tra, kiểm tra các hoạt động trải nghiệm thực tế, kiểm tra đột xuất các lớp học, kiểm tra đột xuất các hoạt động của học sinh cũng được nhà trường quan tâm và triển khai. Tuy nhiên, hoạt động này còn chưa được thực hiện một cách thường xuyên, nên hiệu quả còn chưa cao. Hoạt động này BGH đã giao cho Đoàn TNCS Hồ Chí Minh phụ trách và phải có nhận xét đánh giá hàng tuần, hàng tháng. Việc đánh giá, rút kinh nghiệm sau các đợt kiểm tra đã được nhà trường thực hiện ít nhất 2 đợt trên một năm được đánh giá tương đối hiệu quả, đã đánh giá được các ưu điểm, các hạn chế và đề ra các biện pháp khắc phục những hạn chế trong quá trình triển khai và thực hiện.

- Ưu điểm:

+ Trong quá trình thực hiện, nhà trường đã chú trọng và có các biện pháp kiểm tra, đánh giá định kỳ, đột xuất, để từ đó đề ra được các biện pháp bổ sung kịp thời, phù hợp.

+ Nhà trường đã bước đầu xây dựng được các bộ tiêu chí đánh giá thi đua trong cán bộ giáo viên và học sinh trong đơn vị, tạo cơ sở pháp lý cho việc thực hiện kỷ cương, nề nếp, giáo dục văn hóa trong đơn vị ngày càng tốt hơn.

- Hạn chế:

+ Tiêu chí đánh giá về hành vi văn hóa thường chỉ được lồng ghép hoặc là

tiêu chí bộ phận trong hệ thống tiêu chí đánh giá, xếp loại chung (trong các đợt, các phong trào thi đua, sơ kết học kỳ, tổng kết năm học) nên hiệu lực và hiệu quả còn chưa cao.

+ Việc kiểm tra các hoạt động trải nghiệm thực tế, kiểm tra đột xuất các lớp chưa được thực hiện một cách thường xuyên. Vẫn còn một số bộ phận học sinh bị xuống cấp về đạo đức, lối sống, có sự tiến bộ chậm, thậm chí không chịu sự giáo dục của nhà trường (và gia đình) dẫn tới vi phạm thường xuyên và bỏ học.

***Đánh giá chung hiệu quả quản lý hoạt động giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh Trường THPT Quang Trung, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương***

Thông qua các bảng số liệu mà tác giả thu được và những phân tích trên. Có thể đánh giá công tác quản lý hoạt động giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh của nhà trường đã được quan tâm và chỉ đạo kịp thời, có hiệu quả, được chính cán bộ quản lý và giáo viên đánh giá cao. Đa số CBQL và giáo viên khi được hỏi đều đánh giá việc xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục HVVH cho học sinh của nhà trường đã được chú trọng, gắn với nhiệm vụ năm học, sát với tình hình thực tế, kế hoạch đảm bảo tính khoa học và khả thi. Công tác tổ chức nguồn nhân lực giáo dục HVVH cũng đã có sự chuẩn bị chu đáo, đặc biệt là việc bồi dưỡng nguồn nhân lực, phân công BGH chỉ đạo hoạt động GDHVVH và phân công lực lượng giáo dục phù hợp với năng lực nhằm phát huy tối đa hiệu quả công tác GDHVVH cho học sinh. Công tác chỉ đạo hoạt động GDHVVH cho học sinh cũng được đánh giá cao. Trong đó công Chi đạo công tác Đoàn nhằm giáo dục HVVH cho học sinh đã thực hiện tốt. thực hiện tốt là việc chỉ đạo công tác phối hợp các lực lượng giáo dục trong giáo dục học sinh. Công tác chỉ đạo việc kiểm tra đánh giá hoạt động giáo dục HVVH cho học sinh cũng được tổ chức thường xuyên và hiệu quả. Bên cạnh đó vẫn còn một số khâu vẫn chưa được đánh giá cao như: Việc rà soát lại lực lượng trong nhà trường và huy động lực lượng giáo dục trong công tác GDHVVH cho học sinh vẫn chưa thực sự hiệu quả. Việc chỉ

đạo công tác triển khai trải nghiệm thực tế nhằm giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh, việc chỉ đạo công tác tìm hiểu thực trạng hành vi văn hóa của học sinh và thực trạng công tác giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh vẫn chưa làm tốt. Công tác kiểm tra đột xuất các lớp học và hoạt động thanh tra, kiểm tra hoạt động trải nghiệm thực tế vẫn chưa được tổ chức thường xuyên.

Nhìn chung công tác chỉ đạo các hoạt động giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh của nhà trường đã được các cấp lãnh đạo quan tâm, được đánh giá cao. Mặc dù vẫn còn một số hạn chế và thiết sót ở một số khâu, một số mặt vẫn còn chưa được quan tâm đúng mức.

### ***Tiểu kết chương 2:***

Trong chương 2, tác giả đã tiến hành khảo sát và đánh giá được thực trạng hoạt động giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh của nhà trường. Có thể thấy hầu hết cán bộ quản lí, giáo viên và học sinh đã có nhận thức đúng về mục tiêu của việc giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh. Các nội dung giáo dục hành vi văn hóa được nhiều thầy cô đánh giá hiệu quả, các con đường giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh cũng được thực hiện tương đối tốt. Bước đầu đã cho thấy hiệu quả trong nhận thức của học sinh, các em đã nhận ra những việc là thế nào là sai, đã có những hành động đúng trong học tập, trong khi tham gia giao thông và cả trong giao tiếp ứng xử. Song vẫn còn một số học sinh còn nhận thức sai, có hành vi chưa chuẩn mực, chưa biết chia sẻ với bạn bè trong học tập, còn thiếu ý thức trong tham gia giao thông và còn thiếu sự tôn trọng với thầy cô giáo. Đồng thời tác giả cũng đã khảo sát và đánh giá về thực trạng quản lý hoạt động giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh. Kết quả cho thấy, việc quản lý các hoạt động giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh đã được các cấp lãnh đạo của nhà trường quan tâm. Bước đầu được đánh giá khá tốt. Điều này chứng tỏ đã có sự quan tâm của các cấp lãnh đạo đối với hoạt động giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh của nhà trường trong tương lai sẽ hiệu quả hơn.

Trên cơ sở đánh giá thực trạng hoạt động giáo dục hành vi văn hóa cho

học sinh và đánh giá thực trạng về quản lý hoạt động giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh, sẽ đề ra các biện pháp quản lý hoạt động giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh của nhà trường ở chương 3.

### Chương 3

## BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HÀNH VI VĂN HÓA CHO HỌC SINH CỦA TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG QUANG TRUNG, HUYỆN NINH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

### 3.1. Một số nguyên tắc xác định biện pháp quản lý hoạt động giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh trường Trung học phổ thông Quang Trung

#### 3.1.1. Nguyên tắc đảm bảo phù hợp với mục tiêu giáo dục và đào tạo của nhà trường

Các biện pháp giáo dục phải xuất phát và phù hợp với quan điểm của Đảng và Nhà nước về phát triển văn hoá, giáo dục trong thời kì CNH, HĐH, hội nhập hiện nay đồng thời phải xuất phát từ mục tiêu Giáo dục và Đào tạo, đặc thù của trường Trung học phổ thông Quang Trung và căn cứ vào chương trình đào tạo, đặc điểm tâm sinh lý của học sinh và những điều kiện về kinh tế - xã hội, cụ thể là các điều kiện về cơ sở vật chất, tâm lý, tập quán cho việc thực hiện áp dụng các biện pháp.

#### 3.1.2. Nguyên tắc đảm bảo tính hệ thống

Tức là các biện pháp đưa ra có tính hệ thống, được xác định trên một trục thống nhất là: Hướng vào bộ mặt đạo đức, HVVH của học sinh, giúp học sinh biết cách ứng xử có văn hoá. Hơn thế, các biện pháp đưa ra nằm trong một mối quan hệ chặt chẽ với nhau, biện pháp này là tiền đề, cơ sở cho biện pháp kia và kế thừa lẫn nhau. Bên cạnh đó cần xác định giáo dục đạo đức nói chung, GDHVVH nói riêng cho con người là quá trình diễn ra liên tục, thường xuyên, chịu tác động của nhiều yếu tố khách quan và chủ quan nên các biện pháp giáo dục phải phát huy được tiềm năng, ảnh hưởng tích cực của các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường; tạo ra sự thống nhất giữa quá trình giáo dục của nhà trường với giáo dục xã hội và gia đình của học sinh; làm cho những đối tượng từ chỗ nhận thức đúng đắn về vai trò của giáo dục HVVH đi đến chủ động phối hợp trong tổ chức, thực hiện, rèn luyện cho mình có những hành vi văn hoá phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội quy định.

### ***3.1.3. Nguyên tắc đảm bảo tính kế thừa***

Các biện pháp đưa ra dựa trên cơ sở xem xét, kế thừa những thành tựu đã đạt được trong việc nghiên cứu lý luận trước đây, và dựa trên cơ sở tổng kết các kinh nghiệm thực tiễn trong HVVH của người Việt Nam nói chung, của học sinh nói riêng. Đánh giá tính hiệu quả của những biện pháp giáo dục đã được sử dụng nhằm chất lọc và kế thừa những điểm mạnh có thể để từ đó xây dựng, phát triển, hoàn thiện chúng trong điều kiện hiện nay.

### ***3.1.4. Nguyên tắc đảm bảo tính khả thi***

Khi lựa chọn sử dụng một phương pháp nào đó, chúng tôi có cân nhắc đến các điều kiện có thể đáp ứng cho biện pháp đó và hiệu quả mà biện pháp đem lại. Việc sử dụng các biện pháp trong quá trình giáo dục HVVH cho học sinh không được phép gây ra những ảnh hưởng đến giá trị bản sắc văn hoá dân tộc của người Việt Nam.

## **3.2. Những biện pháp quản lý hoạt động giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh của trường Trung học phổ thông Quang Trung, huyện Ninh Giang, Tỉnh Hải Dương**

### ***3.2.1. Biện pháp 1: Tăng cường lồng ghép giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh vào trong các môn học ở trong trường THPT.***

#### ***3.2.1.1. Mục đích của biện pháp***

- Thông qua các môn học trong nhà trường phổ thông làm công cụ để giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh.
- Nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm của giáo viên đối việc giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh thông qua các môn học.
- Đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện cho học sinh ở trong từng tiết học, từng bài học.

#### ***3.2.1.2. Nội dung và cách thức tiến hành biện pháp.***

Đối với cán bộ quản lý: Phải quán triệt mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, của địa phương. Các Quy chế của Bộ Giáo Dục & Đào Tạo, Chỉ thị của Sở Giáo Dục & Đào tạo về công tác giáo dục

hành vi văn hóa, giáo dục tư tưởng chính trị và công tác quản lý giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh THPT trong nhà trường.

Đối với giáo viên giảng dạy: Phải nâng cao ý thức trách nhiệm giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh thông qua bài giảng trên lớp và cách ứng xử lối sống gương mẫu và chuẩn mực của người thầy. Đặc biệt thông qua một số môn như môn Ngữ văn, Lịch sử, Giáo dục công dân, Giáo dục Quốc phòng - An ninh, ... Ngay trên mục tiêu bài giảng cũng phải thể hiện rõ những công việc, nhằm hình thành ở học sinh những hành vi nào, nội dung bài học cũng phải nêu được các hành vi cần hướng tới cho học sinh. Kết thúc giờ học học sinh nắm được gì và thể hiện hành vi đó như thế nào.

*Bước 1: Chuẩn bị cho việc lồng ghép hoạt động giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh vào trong các môn học:*

- Ban giám hiệu, Ban chuyên môn phải đề ra kế hoạch soạn thảo chương trình giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh gắn liền với từng môn học. Giao nhiệm vụ cho các tổ chuyên môn, các môn xây dựng nội dung lồng ghép cho phù hợp với chức năng nhiệm vụ của mình thông qua các môn học.

- Các tổ chuyên môn, các tổ chức giáo dục trong trường, các giáo viên... lập kế hoạch lồng ghép. Trong đó, xác định mục đích lồng ghép (phát triển hành vi văn hóa nào), nội dung và con đường lồng ghép, hoạt động cụ thể của giáo viên và học sinh trong từng nội dung lồng ghép, chuẩn bị các điều kiện cần thiết để có thể tiến hành lồng ghép đạt kết quả giáo dục hành vi văn hóa tương ứng cho học sinh.

*Bước 2: Triển khai hoạt động lồng ghép.*

- Lồng ghép nội dung giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh vào nội dung môn học: hoạt động này do giáo viên phụ trách môn học đảm nhận. Ví dụ: đối với các môn; Ngữ văn, Lịch sử, Giáo dục công dân có thể lồng ghép nội dung giáo dục hành vi văn hóa giao tiếp ứng xử, hành vi văn hóa khi tham gia giao thông, phương pháp lồng ghép có thể là đưa vào bài giảng các tình huống, sau đó cho học

sinh tập giải quyết các tình huống. Các môn khác như môn Toán, Ngoại ngữ, tin học, ... giáo viên sẽ tích cực đổi mới phương pháp nhằm giáo dục văn hóa học tập, giúp các em có thể chia sẻ kinh nghiệm học với các bạn. Cụ thể: Trong các môn Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Ngoại ngữ sẽ áp dụng đổi mới phương pháp bằng cách tăng cường các hoạt động của học sinh như: Tăng cường hoạt động nhóm sẽ giúp các em có tinh thần làm việc tập thể, phát huy tối đa khả năng suy nghĩ của học sinh, tăng cường cho các em thực hành, thí nghiệm...

*Bước 3: Đánh giá hiệu quả hoạt động lồng ghép, tích hợp giáo dục HVVH vào nội dung giáo dục của nhà trường*

Kết hợp đánh giá của học sinh với đánh giá của giáo viên, CBQL đã tham gia lồng ghép để rút kinh nghiệm và đánh giá ưu điểm, hạn chế của nội dung, cách thức lồng ghép, tích hợp đã tiến hành của giáo viên.

### *3.2.1.3. Điều kiện để thực hiện biện pháp*

- Nhà trường cần coi trọng và tạo ra sự thống nhất trong chỉ đạo, tạo ra sự đồng thuận của các tổ chuyên môn và giáo viên trong toàn trường.

- Phát huy được tính tích cực và sự ủng hộ, sự sáng tạo của giáo viên trong nhà trường.

- Thống nhất trong xây dựng nội dung chương trình và tổ chức thẩm định, kiểm tra đánh giá kết quả thực hiện các nội dung tích hợp, lồng ghép.

### ***3.2.2. Biện pháp 2: Tổ chức công tác hoạt động trải nghiệm thực tế theo hướng giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh***

#### *3.2.1.1. Mục đích của biện pháp*

Nhằm tăng cường công tác tổ chức các hoạt động trải nghiệm thực tế, đây là một hoạt động có ý nghĩa quan trọng để con người củng cố ý thức cá nhân sâu sắc về hành vi ấy. Tổ chức học sinh trải nghiệm hành vi văn hóa trong thực tiễn giúp học sinh: khẳng định giá trị hành vi; hình thành và phát triển, củng cố niềm tin vào việc thực hiện hành vi văn hóa. Từ đó, học sinh tự giác phát triển liên tục số lượng và chất lượng hành vi học tập, hành vi văn hóa khi tham gia giao thông,



hành vi văn hóa trong giao tiếp ứng xử theo những định hướng giá trị HVVH mà nhà trường mong đợi.

### 3.2.1.2. Nội dung và cách tiến hành biện pháp

- Tổ chức cho học sinh tham gia trực tiếp vào các hoạt động học tập phong phú, đa dạng trong quá trình học tập tại trường, các hoạt động thăm quan học tập tại các Cơ sở đào tạo, các Công ty, Nhà máy, ... Các hoạt động này một mặt phải gắn với mục tiêu và định hướng nghề nghiệp của nhà trường, mặt khác phải được thiết kế sao cho các trải nghiệm được hình thành liên tục. Mức độ phong phú của các trải nghiệm phải được tăng dần theo năm học của học sinh của trường.

- Nội dung các trải nghiệm về hành vi văn hóa cần hình thành ở HS là:

+ Trải nghiệm về phương thức biểu đạt hành vi văn hóa học tập trong các tình huống khác nhau với yêu cầu ngày càng cao của hoạt động học tập. Phương thức biểu đạt hành vi văn hóa trong khi tham gia giao thông với những tình huống bất ngờ, phức tạp. Phương thức biểu đạt hành vi văn hóa trong giao tiếp ứng xử trong tình hình thực tế hiện nay.

+ Trải nghiệm giá trị của các loại hành vi văn hóa trong học tập, trong tham gia giao thông và trong giao tiếp ứng xử đối với sự phát triển các phẩm chất và năng lực cá nhân, giá trị hành vi văn hóa đối với việc nâng cao thành tích học tập, ý thức trong tham gia giao thông và trong giao tiếp ứng xử, giá trị hành vi văn hóa đối với việc xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô và bạn học, giá trị hành vi văn hóa đối với hoạt động xây dựng môi trường văn hóa trong nhà trường,... Thông qua các hoạt động ngoại khóa của các môn học, của các hoạt động của Đoàn TNCS Hồ chí Minh, ...

- Phát huy tính tự giác, tích cực của học sinh để học sinh tích cực tạo lập các trải nghiệm cho mình; độc lập, sáng tạo tiến hành các hoạt động cá nhân tạo ra những trải nghiệm hành vi mới có ý nghĩa.

*Bước 1: Lựa chọn và xây dựng kế hoạch cho hoạt động trải nghiệm*

- Căn cứ vào đặc điểm hành vi văn hóa hiện tại của học sinh và yêu cầu hoạt động mà học sinh cần hướng tới, nhà sư phạm xác định mục đích tổ chức

trải nghiệm hành vi. Trên cơ sở đó, nhà sư phạm lựa chọn hoạt động trải nghiệm sẽ tổ chức cho học sinh tham gia.

- Lập kế hoạch triển khai hoạt động trải nghiệm. Bản kế hoạch cần xác định rõ mục đích tổ chức cho học sinh trải nghiệm nhóm hành vi văn hóa nào, đối tượng học sinh tham gia, nội dung hoạt động và hình thức hoạt động tương ứng mà học sinh thực hiện, thời gian trải nghiệm, các lực lượng giáo dục tham gia (ai là người tổ chức, ai là người theo dõi, giám sát,...). Ví dụ: tổ chức cho học sinh thăm quan nhà xưởng của Công ty và tập làm công nhân thì sẽ giao cho Ban chấp hành Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tập hợp học sinh khối 12, đưa rõ thời gian, hình thức đi lại, phương tiện đi lại, công tác đảm bảo an toàn, công việc sẽ làm để học sinh nắm được và hiệu quả tổ chức hoạt động trải nghiệm, kinh phí cần cho hoạt động, dự kiến hình thức đánh giá hành vi văn hóa của học sinh sau trải nghiệm. Sau đó sẽ tiến hành tổ chức cho học sinh trải nghiệm.

*Bước 2: Triển khai cho học sinh trải nghiệm thực tế theo kế hoạch*

- Thông tin cho học sinh về nội dung và hình thức của hoạt động trải nghiệm mà các em sẽ tham gia, nội quy và những yêu cầu mà học sinh cần thực hiện trong hoạt động để học sinh chuẩn bị tâm thế và những điều kiện cần thiết tham gia hoạt động.

- Hướng dẫn, giao nhiệm vụ cụ thể cho học sinh trong hoạt động.

- Dành thời gian cho học sinh trải nghiệm hành vi trong hoạt động cụ thể.

Khi học sinh trải nghiệm cần theo dõi và tạo động lực để học sinh liên tục hoạt động.

Việc giao nhiệm vụ và tạo động lực để học sinh tham gia trải nghiệm tích cực phụ thuộc vào hình thức tổ chức trải nghiệm. Tùy theo mục đích trải nghiệm, nhà giáo dục có thể vận dụng các hình thức:

+ Tổ chức cho học sinh trải nghiệm hành vi văn hóa học tập gắn liền với thực hiện nhiệm vụ học tập trong từng môn học. Trong quá trình triển khai nội dung môn học, giáo viên cần tăng cường sử dụng các phương pháp dạy học tích

cực, phát huy cao độ sự tham gia của học sinh trong quá trình học như: tổ chức cho học sinh thảo luận nhóm, thực hành theo nhóm nhằm phát triển ở học sinh hành vi văn hóa hợp tác, chia sẻ trong học tập; tổ chức cho học sinh tự nghiên cứu một số nội dung học tập, tổ chức cho học sinh tìm kiếm, khai thác một nội dung thông tin học tập nào đó từ hệ thống học liệu trên mạng internet, trong thư viện của trường, nhằm phát triển ở học sinh hành vi VHHT trong thực hiện nhiệm vụ nhận thức nội dung học tập,...

+ Tổ chức cho học sinh trải nghiệm hành vi văn hóa khi tham gia giao thông, hành vi văn hóa ứng xử bằng các cuộc thi. Trong các cuộc thi, ban tổ chức sẽ đưa ra các tình huống có thật trong thực tế và yêu cầu học sinh xử lý theo những hành vi có văn hóa; như tìm hiểu Luật giao thông đường bộ, các tình huống trong tham gia giao thông, các tình huống trong giao tiếp ứng xử hàng ngày.

### *Bước 3: Đánh giá sau trải nghiệm*

Sau mỗi hoạt động cụ thể, nhà giáo dục cần tiến hành:

- Hoạt động tự đánh giá của cá nhân học sinh về mức độ phát triển hành vi văn hóa đã trải nghiệm trong các hoạt động.

- Hoạt động đánh giá của tập thể sư phạm và nhóm học sinh liên quan.

Nội dung đánh giá cần quan tâm đến cả ba mặt: nhận thức, thái độ, kỹ năng của hành vi học sinh đã trải nghiệm. Đánh giá trên nhiều phương diện, quan tâm đến tính phù hợp của hoạt động với hành vi cần phát triển ở học sinh, mức độ tích cực của học sinh tham gia trải nghiệm, thuận lợi và khó khăn của nhà giáo dục khi triển khai hoạt động,... Thông tin đánh giá hoạt động trải nghiệm hành vi của học sinh làm cơ sở để nhà trường tổ chức tốt hơn các hoạt động khác cho học sinh; mặt khác học sinh căn cứ vào đó để cố gắng, nỗ lực trong quá trình rèn luyện hành vi học tập, hành vi văn hóa khi tham gia giao thông và hành vi văn hóa trong giao tiếp ứng xử.

- Sau đánh giá, nhà giáo dục tổ chức cho học sinh tổng kết, trao đổi, chia sẻ, bàn bạc về các trải nghiệm hành vi mà các em đã thu thập được, những kinh nghiệm, những điều cần rút kinh nghiệm về việc thực hiện hành vi văn hóa trong tự học, tự nghiên cứu, trong giao tiếp ứng xử, trong tham gia giao thông. Ví dụ: sau khi học sinh tham gia giải quyết nhiệm vụ học tập bằng hình thức làm việc nhóm, học sinh chỉ ra được các yêu cầu về hành vi học tập để duy trì hợp tác với các bạn trong nhóm, các tình huống nảy sinh trong quá trình làm việc nhóm cần ứng xử như thế nào để đạt mục đích học tập, học sinh có thể chia sẻ về những khó khăn trong quá trình thực hiện, kỹ năng nghiên cứu như phân tích, tổng hợp, đối chiếu,...

- Nhà giáo dục dự kiến hoạt động trải nghiệm tiếp theo cho học sinh.

### *3.2.1.3. Điều kiện để thực hiện biện pháp*

- Ban giám hiệu, tập thể sư phạm quan tâm, coi trọng phát triển hành vi văn hóa như là tiêu chí để xây dựng văn hóa nhà trường. Nhà trường, các tổ chức, các tổ chuyên môn quan tâm đầu tư trí tuệ và kinh phí cho các hoạt động này.

- Học sinh hiểu được ý nghĩa, tích cực tham gia các hoạt động trải nghiệm thực tế mà nhà trường, tổ chuyên môn, Đoàn thanh niên phát động.

### ***3.2.3. Biện pháp 3: Xây dựng công tác đoàn theo hướng chú trọng giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh.***

#### *3.2.1.1. Mục đích của biện pháp*

- Nhằm nâng cao nghiệp vụ công tác tổ chức các hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh. Nâng cao ý thức, trách nhiệm của cán bộ đoàn trong hoạt động theo hướng giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh.

- Thông qua các hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh sẽ giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh.

#### *3.2.1.2. Nội dung và cách tiến hành biện pháp*

Xây dựng công tác của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh theo từng chủ đề, chủ điểm theo hướng giáo dục HVVH cho học sinh.

Ban chấp hành Đoàn TNCS Hồ chí Minh phải lựa chọn những chương trình thiết thực, phong phú thông qua đó nhằm giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh.

*Bước 1: Xây dựng kế hoạch hoạt động của đoàn thanh niên.*

- Ngay từ đầu năm học Ban chấp hành Đoàn TNCS Hồ chí Minh sẽ xây dựng kế hoạch hoạt động chung cho cả năm.

- Xây dựng chương trình hoạt động cho từng tháng, xác định hoạt động trọng tâm. Trong hoạt động phải nêu rõ được mục tiêu theo hướng giáo dục hành vi văn hóachợ học sinh.

*Bước 2: Tổ chức thực hiện chương trình hoạt động.*

- Trong các buổi chào cờ đầu tuần Ban chấp hành Đoàn TNCS Hồ chí Minh phải có những tổng hợp các vi phạm của học sinh trong tuần trước, những tấm gương tốt về học tập, về ý thức đạo đức. Từ đó có các hình thức nêu gương, khen thưởng cho những em có thành tích tốt về học tập, về ý thức đạo đức, có những cử chỉ, hành động đẹp để làm động lực khích lệ, động viên cho các em phấn đấu. Đồng thời cũng có những biện pháp nhắc nhở, trách phạt, kỷ luật những học sinh vi phạm.

- Trong các hoạt động chào mừng các ngày lễ trong năm như: Lễ kỷ niệm ngày Quốc khánh 2/9, ngày 20/10, ngày 20/11, ngày 22/12, ngày 03/2, ngày 08-26/3, ngày 30/4-01/5, ... Đoàn TNCS Hồ chí Minh nhà trường sẽ tổ chức các hoạt động cụ thể. Ví dụ: để chào mừng ngày 20/10 trong buổi chào cờ đầu tuần của tuần có ngày 20/10 Đoàn TNCS Hồ chí Minh sẽ tổ chức cuộc thi tìm hiểu về ngày ngày thành lập Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam hoặc tổ chức văn nghệ với chủ đề về phụ nữ, về mẹ; Để chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11, Đoàn TNCS Hồ chí Minh sẽ tổ chức hội học theo chủ đề “Tri ân thầy cô”, trang trí phòng học, làm báo tường, tổ chức văn nghệ; Ngày 22/12 tổ chức thăm hỏi, tri ân các gia đình có công với cách mạng; Hay để chào mừng ngày 8/3 sẽ tổ chức thi cắm hoa nghệ thuật với chủ đề về Phụ nữ, ngày 26/3 tổ chức hoạt động tháng thanh niên với các hoạt động thiết thực như: thi văn nghệ với chủ đề “Thanh niên

làm theo lời bác”, các hoạt động thể dục thể thao, các cuộc thi an toàn giao thông, ... Từ những hoạt động này sẽ giúp học sinh hình thành ý thức trách nhiệm, có nhận thức đúng về trách nhiệm của bản thân với gia đình, ông bà, cha mẹ, với thầy cô, bạn bè, từ đó dần dần hoàn thiện nhân cách học sinh.

*Bước 3: Tổng kết đánh giá các hoạt động.*

- Kết thúc các phong trào, Đoàn TNCS Hồ chí Minh sẽ tiến hành tổng hợp các kết quả, sau đó sẽ tổ chức công bố kết quả và trao thưởng cho các chi đoàn có thành tích tốt, các cá nhân điển hình.

- Rút kinh nghiệm cho các hoạt động và nêu rõ nguyên nhân thành công và những hạn chế, từ đó có các biện pháp cải tiến, nâng cao chất lượng hoạt động được tốt hơn.

#### *3.2.1.4. Điều kiện để thực hiện biện pháp*

- Ban giám hiệu phải có sự chỉ đạo sát sao, tạo mọi điều kiện về cả vật chất và tinh thần để Đoàn TNCS Hồ chí Minh tổ chức tốt các hoạt động của mình và chú trọng hoạt động phải hướng vào việc giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh.

- Đoàn viên thanh niên phải hiểu rõ được ý nghĩa của các hoạt động, để từ đó tích cực, tự giác tham gia vào các phong trào của đoàn, tự rèn luyện ý thức và hình thành các hành vi có văn hóa trong học tập, trong tham gia giao thông và trong ứng xử.

#### **3.2.4. Biện pháp 4: Chỉ đạo xây dựng môi trường văn hóa nhà trường.**

##### *3.2.1.1. Mục đích của biện pháp*

Nhằm xây dựng một môi trường văn hóa, thân thiện, giúp học sinh có nhận thức đúng về các giá trị văn hóa, thể hiện hành vi văn hóa trong học tập, trong giao tiếp ứng xử và trong khi tham gia giao thông. Từ đó làm cơ sở để quản lý và xây dựng văn hóa nhà trường với những giá trị cốt lõi, mang bản sắc riêng, tạo niềm tin cho giáo viên, học sinh và nhân dân.

##### *3.2.1.2. Nội dung và cách tiến hành biện pháp.*

*Bước 1: Chỉ đạo việc triển khai kế hoạch.*

- Tổ chức hội nghị cấp tổ và xây dựng kế hoạch tổ chuyên môn
- Tổ chức Đại hội Đoàn TNCS Hồ chí Minh trường để hoàn thiện cơ cấu tổ chức và kế hoạch hoạt động.

- Ban chấp hành Công đoàn cùng chính quyền tổ chức Hội nghị cán bộ công chức, viên chức người lao động để triển khai kế hoạch, nhiệm vụ năm học, đề ra các chỉ tiêu, phương hướng và các biện pháp tiến hành nhằm đạt được kế hoạch năm học. Trong đó phải đưa ra được các chỉ tiêu về giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh của trường.

### *Bước 2: Triển khai kế hoạch*

Chỉ đạo các Tổ chuyên môn triển khai kế hoạch Nhà trường, kế hoạch của Ban chuyên môn, kế hoạch của Tổ chuyên môn trong đó phải chỉ đạo việc lồng ghép các hoạt động giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh thông qua các môn học, đặc biệt chú trọng các nội dung; văn hóa học tập; văn hóa khi tham gia giao thông; văn hóa trong giáo tiếp ứng xử để từ đó hình thành trong học sinh có những hành vi văn hóa phù hợp.

- Văn hóa học sẽ được các thầy cô thể hiện rõ trong giáo án, qua các tiết học. Cụ thể, đối với các môn khoa học xã hội như Ngữ văn, Giáo dục công dân thì trong bài giảng cần lồng ghép các nội dung giáo dục hành vi văn hóa trong giao tiếp ứng xử, giúp học sinh hình thành thói quen chào hỏi thầy cô, kính trọng thầy cô, ông bà, cha mẹ, thân thiện, giúp đỡ bạn bè, ... Đối với các môn khoa học tự nhiên như Toán, Vật lý, Hóa học,... thì cần phải đổi mới phương pháp giảng dạy học phát huy tính chủ động tích cực của học sinh, nhằm giúp học sinh hình thành thói quen chia sẻ, mạnh dạn trao đổi những kiến thức chưa hiểu, tích cực tìm hiểu những kiến thức mới, tích cực tham gia các hoạt động nhóm ...

- Với văn hóa khi tham gia giao thông: Các giáo viên thông qua giờ học có thể nhắc nhở các em thói quen đội mũ bảo hiểm khi đi xe đạp điện, xe máy điện, chấp hành tốt luật giao thông đường bộ, có hành vi ứng xử đúng mực khi tham gia giao thông. Để làm tốt nội dung này Đoàn TNCS Hồ chí Minh sẽ tổ

chức các buổi ngoại khóa tìm hiểu về luật giao thông đường bộ với nhiều hình thức khác nhau như: Mời CSGT đến giảng luật giao thông đường bộ trong giờ chào cờ đầu tuần, tổ chức cuộc thi tìm hiểu Luật giao thông đường bộ, tổ chức thi lái xe an toàn, thi tình huống giao thông ...

- Với hành văn hóa trong giao tiếp ứng xử:

+ Hành vi văn hóa trong giao tiếp ứng xử giữa cán bộ quản lý và giáo viên phải được thể hiện thông qua các hoạt động giao tiếp hàng ngày, luôn thân thiện trong trao đổi công việc cũng như xử lý các tình huống phát sinh, có sự tôn trọng lẫn nhau, tạo ra một không khí thoải mái, gần gũi, thân thiện.

+ Giữa giáo viên với giáo viên phải có sự tôn trọng, quan hệ bình đẳng, hiểu biết giúp đỡ lẫn nhau trong công việc cũng như trong cuộc sống. Tạo lên một tập thể lành mạnh, vui vẻ, không có sự bon chen.

+ Giữa giáo viên và học sinh phải quan hệ đúng mực, tạo cho học sinh sự thân thiện, các thầy cô trong các giờ dạy phải giáo dục học sinh biết kính trọng với ông bà, cha mẹ, thầy cô, biết quan tâm giúp đỡ bạn bè, thân thiện lễ phép chào hỏi các thầy cô giáo và nhân viên trong trường ... Từ đó hình thành ở học sinh những hành vi có văn hóa.

+ Giữa học sinh với học sinh: Luôn hòa nhã, tương thân, tương ái, khi có bất hòa hãy dùng lời nói để giải quyết, không dùng hành vi bạo lực khiến sự căng thẳng càng tăng cao. Cùng nhau chia sẻ, giải quyết những trở ngại trong cuộc sống, trong học tập. Tránh sự đố kỵ, đặt điều nói xấu nhau, chia bè kéo cánh, ...

Đoàn TNCS Hồ chí Minh triển khai các hoạt động hướng tới việc giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh, tổ chức các hoạt động thiết thực để học sinh thể hiện được những hành vi văn hóa, cùng nhau xây dựng một môi trường văn hóa lành mạnh.

Ban chấp hành Công đoàn phát động thi đua, động viên cán bộ, giáo viên và học sinh tích cực hưởng ứng các hoạt động từ thiện, thăm hỏi, ... tích cực xây



dựng môi trường văn hóa lành mạnh, xây dựng cơ quan văn hóa.

Thực hiện tốt các nội dung và các cách tiến hành trên sẽ tạo ra được một môi trường văn hóa lành mạnh, thân thiện, làm cơ sở để xây dựng văn hóa nhà trường.

### *Bước 3: Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch*

Phân công trong Ban giám hiệu kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch, kịp thời rút kinh nghiệm và có những biện pháp thay thế phù hợp, nhằm nâng cao hiệu quả và đạt được mục tiêu xây dựng văn hóa nhà trường theo kế hoạch đề ra.

#### *3.2.1.3. Điều kiện để thực hiện biện pháp*

Phải có sự đồng thuận cao trong đội ngũ CBQL, thống nhất cao trong tập thể sư phạm nhà trường.

Học sinh phải nhận thức được và có ý thức xây dựng văn hóa nhà trường.

Tăng cường, bổ sung cơ sở vật chất, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, giáo viên, đặc biệt chú trọng việc bồi dưỡng những kỹ năng giáo dục hành vi văn hóa cho các lực lượng giáo dục.

### **3.3. Mối quan hệ giữa các biện pháp**

Biện pháp quản lý là một hệ thống đa dạng, linh hoạt, không có biện pháp nào là vạn năng, mỗi biện pháp quản lý đều có những ưu điểm và hạn chế nhất định. Do đó các biện pháp nêu trên phải được thực hiện một cách đồng bộ và linh hoạt.

Biện pháp 1 tăng cường lồng ghép hoạt động giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh vào các môn học trong nhà trường, từ đó hình thành ở học sinh những hành vi có văn hóa, làm cơ sở để các em mạnh dạn tham gia các hoạt động trải nghiệm thực tế ở biện pháp 2. Khi các em đã được tham gia vào các hoạt động trải nghiệm thực tế, tích lũy được những kinh nghiệm cho bản thân và có nhận thức đúng đắn. Từ đó việc triển khai xây dựng các hoạt động của đoàn hướng tới việc giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh ở biện pháp 3 được tiến hành sẽ thuận

lợi và hiệu quả hơn. Học sinh đã được giáo dục hành vi văn hóa thông qua các môn học, thông qua các hoạt động trải nghiệm thực tế và tham gia các hoạt động của đoàn và có nhận thức đúng đắn, sẽ làm tiền đề để việc xây dựng văn hóa nhà trường đạt hiệu quả cao.

### **3.4. Khảo nghiệm các biện pháp**

#### ***3.3.1. Kết quả khảo nghiệm biện pháp theo ý kiến đánh giá của chuyên gia***

Khảo nghiệm tính khả thi của các biện pháp:

Mục tiêu:

Đánh giá tính cấp thiết và tính khả thi của các biện pháp quản lý hoạt động giáo dục HVVH cho học sinh trường THPT Quang Trung, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương mà đề tài đã xây dựng.

Nội dung:

Khảo nghiệm tính khả thi và tính cần thiết của 4 biện pháp quản lý hoạt động giáo dục HVVH cho học sinh của trường THPT Quang Trung, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương mà đề tài đã xây dựng

Cách thức:

- Xây dựng phiếu hỏi.

- Để nghiên cứu sự khả thi của các biện pháp, chúng tôi đã tiến hành thăm dò ý kiến bằng phiếu hỏi đến: 12 CBQL giáo dục (Ban giám hiệu, Công Đoàn, BCH Đoàn TNCS Hồ chí Minh, 5 Tổ trưởng chuyên môn); 54 GV của trường THPT Quang Trung. Khi xử lý kết quả chúng tôi tính theo cách cho điểm đối với từng ý kiến đánh giá mức độ, cụ thể:

Rất cần thiết, rất khả thi: 3 điểm.

Khả thi, cần thiết: 2 điểm.

Không khả thi, không cần thiết: 1 điểm.

- Xử lý và phân tích kết quả: Sử dụng công thức tính điểm trung bình.

$$\bar{x} = \frac{\sum x_i y_i}{n}$$

Trong đó:

$\bar{x}$  : là điểm trung bình

$x_i$ : là điểm ở mức độ  $x_i$

$y_i$ : là số người cho điểm ở mức độ  $y_i$

$n$ : là tổng số người tham gia đánh giá

Kết quả khảo nghiệm:

Kết quả khảo nghiệm của các biện pháp GD HVVH cho học sinh trường THPT Quang Trung mà đề tài đề xuất được thể hiện trên 2 bảng số liệu như sau:

**Bảng 3.1: Đánh giá của CBQL, GV trường THPT Quang Trung về tính cần thiết của các biện pháp Giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh**

TT	Tên biện pháp	Rất cần thiết		Cần thiết		Không cần thiết		$\bar{X}$	TB
		SL	%	SL	%	SL	%		
1	Tăng cường lồng ghép giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh vào trong các môn học ở trong trường THPT	61	92,4	5	7,6	0	0,0	2,92	1
2	Tổ chức công tác hoạt động trải nghiệm thực tế theo hướng giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh.	55	83,3	11	16,6	0	0,0	2,83	4
3	Xây dựng công tác đoàn theo hướng chú trọng giáo dục đạo đức cho học sinh.	59	89,4	7	10,6	0	0,0	2,89	2
4	Chỉ đạo xây dựng môi trường văn hóa nhà trường.	57	86,4	9	13,6	0	0,0	2,86	3

**Bảng 3.2: Đánh giá của CBQL, GV trường THPT Quang Trung về tính khả thi của các biện pháp Giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh**

TT	Tên biện pháp	Rất khả thi		Khả thi		Không khả thi		$\bar{X}$	TB
		SL	%	SL	%	SL	%		
1	Tăng cường lồng ghép giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh vào trong các môn học ở trong trường THPT	60	90,9	6	9,1	0	0,0	2,90	1
2	Tổ chức công tác hoạt động trải nghiệm thực tế theo hướng giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh.	52	78,8	14	21,2	0	0,0	2,79	4
3	Xây dựng công tác đoàn theo hướng chú trọng giáo dục đạo đức cho học sinh.	59	89,4	7	10,6	0	0,0	2,89	2
4	Chỉ đạo xây dựng môi trường văn hóa nhà trường.	54	81,8	12	18,2	0	0,0	2,82	3

### 3.4.2. Nhận xét

Với kết quả khảo nghiệm thể hiện ở bảng 3.1 và bảng 3.2 chúng ta nhận thấy 4 biện pháp mà tác giả đề xuất đều được đa số ý kiến khảo sát đánh giá là cần thiết và có tính khả thi trong quản lý hoạt động giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh của trường THPT Quang Trung.

Về tính cần thiết: Cả bốn biện pháp đều được đánh giá cao. Ở mức độ rất cần thiết và cần thiết được tất cả các khách thể đánh giá đạt 100%, không có ai đánh giá ở mức không cần thiết. Tuy nhiên, mức độ đánh giá có khác nhau ở các biện pháp. Trong đó cao nhất là biện pháp: Tăng cường lồng ghép giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh vào trong các môn học ở trong trường THPT xếp thứ nhất với điểm trung bình 2,92 điểm và thấp nhất là biện pháp: Tổ chức công tác trải nghiệm thực tế theo hướng tăng cường giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh xếp thứ 4 ví điểm trung bình là 2,79 điểm. Hai biện pháp còn lại đều được đánh giá cao với số điểm trung bình lần lượt là 2,86 và 2,89 điểm. Điều này

chứng tỏ các biện pháp mà tác giả đưa ra đã được các thầy cô đánh giá rất cao và cần thiết trong hoạt động giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh của nhà trường trong giai đoạn hiện nay.

Về tính khả thi cũng được 100% khách thể đánh giá rất khả thi và khả thi, không có ai đánh giá các biện pháp trên là không khả thi. Được đánh giá cao nhất vẫn là biện pháp: Tăng cường lồng ghép giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh vào trong các môn học ở trường THPT đạt 90,9% với điểm trung bình đạt 2,90 điểm; Thấp nhất cũng là biện pháp: Tổ chức công tác trải nghiệm thực tế theo hướng tăng cường giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh đạt 78,8% với điểm trung bình là 2,79 điểm.

Nhìn chung, các nhóm biện pháp nêu trên tuy có sự đánh giá khác nhau về tính cần thiết và tính khả thi, nhưng hầu hết số ý kiến được hỏi đều cho rằng rất thực tế, rất cần thiết và có thể thực hiện được. Các biện pháp được trình bày cụ thể, chi tiết và phù hợp với thực tế của nhà trường. Khi áp dụng thử nghiệm trong thời gian nghiên cứu tại nhà trường đã thu được những kết quả khả quan trong hoạt động giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh và nhận được sự đồng thuận cao của đồng nghiệp và các lực lượng giáo dục khác.

### ***Tiểu kết chương 3:***

Các biện pháp quản lý hoạt động GDHVVH cho học sinh của trường THPT Quang Trung được xây dựng trên cơ sở khoa học, đồng thời cũng xuất phát từ thực tiễn quản lý hoạt động GDHVVH học sinh hiện nay ở trường THPT Quang Trung. Hệ thống gồm bốn biện pháp do tác giả đề xuất có mối liên hệ chặt chẽ với nhau, thúc đẩy, hỗ trợ lẫn nhau nhằm đạt tới mục tiêu phát triển nhân cách toàn vẹn cho các em. Thực hiện một cách đồng bộ và hiệu quả các biện pháp này có tác dụng rõ rệt trong việc giáo dục hành vi văn hóa cho các em một cách liên tục và ở nhiều góc độ, nhiều khía cạnh. Việc đề xuất các biện pháp này là một việc làm cần thiết, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện theo mục tiêu giáo dục phổ thông đã đặt ra, đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của

xã hội đối với giáo dục. Các biện pháp đã đề xuất khi áp dụng vào thực tiễn cần có sự tham gia thực sự tâm huyết, trách nhiệm của các đồng chí cán bộ, các tổ chức, giáo viên và nhân viên nhà trường thì mới phát huy được hiệu quả giáo dục đối với học sinh THPT nói chung và học sinh của nhà trường nói riêng.

Để khảo nghiệm tính cần thiết và khả thi của các biện pháp trên tác giả đã xây dựng phiếu trưng cầu ý kiến của các đồng chí là cán bộ quản lý và giáo viên trong trường. Kết quả điều tra cho thấy hệ số tương quan thứ bậc nằm trong khoảng giá trị tương quan thuận chặt chẽ. Điều đó khẳng định các biện pháp mà tác giả đưa ra hoàn toàn mang tính cần thiết và khả thi.

## KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

### 1. Kết luận

Qua kết quả nghiên cứu cơ sở lý luận, phân tích thực trạng hoạt động giáo dục HVVH và thực trạng quản lý hoạt động GDHVVH cho học sinh của trường THPT Quang Trung, tác giả nhận thấy đa số cán bộ, giáo viên và học sinh đều nhận thức đúng về mục đích của hoạt động GD HVVH cho học sinh, nhà trường đã tiến hành quản lý và GDHVVH cho học sinh bằng nhiều biện pháp, dưới nhiều hình thức giáo dục khác nhau. Tuy nhiên hiệu quả giáo dục hành vi văn hóa học sinh còn chưa đạt được yêu cầu như mong muốn, còn xuất hiện nhiều hạn chế, bất cập trong quản lý hoạt động giáo dục hành vi văn hóa, chưa đáp ứng được kịp thời với yêu cầu đòi hỏi của xã hội trong giai đoạn hiện nay.

Luận văn đã đề xuất được 4 biện pháp quản lý hoạt động GDHVVH học sinh nhằm khắc phục những mặt còn hạn chế và góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh trong nhà trường.

Các biện pháp quản lý hoạt động GD HVVH được đề xuất đã bám sát các mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ của đề tài nghiên cứu, có ý nghĩa về mặt lý luận đồng thời mang tính thực tiễn cao, giải quyết được một số mặt còn hạn chế trong GDHVVH ở nhà trường, đồng thời cũng đưa ra một số giải pháp nhằm đáp ứng những đòi hỏi cấp thiết của giáo dục trong nhà trường THPT hiện nay. Tác giả hi vọng đề tài sẽ nhận được sự đóng góp chân thành, đầy trách nhiệm của các thầy giáo, cô giáo cũng như các đồng nghiệp để hoàn thiện hơn và có thể thể áp dụng hiệu quả trong quản lý hoạt động giáo dục hành vi văn hóa học sinh.

### 2. Khuyến nghị

#### 2.1. Đối với Sở GD&ĐT Hải Dương

- Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra hoạt động giáo dục hành vi văn hóa của các nhà trường.

- Tổ chức các buổi hội thảo chuyên đề về giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh để các trường có điều kiện giao lưu, trao đổi và học tập kinh nghiệm lẫn nhau trong công tác này.

- Thiết kế, tổ chức các chương trình bồi dưỡng kỹ năng sư phạm và nâng cao nghiệp vụ trong công tác chủ nhiệm lớp cho giáo viên.

- Có qui chế cụ thể, hợp lý trong việc đầu tư kinh phí, cơ sở vật chất cho hoạt động giáo dục HVVH trong nhà trường.

## **2.2. Đối với BGH trường THPT Quang Trung**

- Hiệu trưởng nhà trường cần quan tâm đúng mức đối với công tác giáo dục HVVH, cần đầu tư xây dựng kế hoạch giáo dục HVVH học sinh trong nhà trường một cách khoa học và hiệu quả.

- Thực hiện tốt việc kiểm tra, đánh giá, xếp loại hạnh kiểm cho học sinh của giáo viên chủ nhiệm, qua đó nắm bắt một cách sâu sát tình hình giáo dục HVVH cũng như ý thức rèn luyện của học sinh trong nhà trường.

- Đầu tư thích đáng về kinh phí, cơ sở vật chất phục vụ hoạt động giáo dục HVVH, có chế độ đãi ngộ thỏa đáng cho đội ngũ giáo viên làm công tác giáo dục hành vi văn hóa và công tác chủ nhiệm. Xây dựng tiêu chí thi đua gắn với hiệu quả giáo dục HVVH cho học sinh.

- Kết hợp chặt chẽ với gia đình, đoàn thể và chính quyền địa phương trong công tác giáo dục hành vi văn hóa học sinh.

## **2.3. Với cán bộ giáo viên của trường THPT Quang Trung**

- Tích cực đổi mới phương pháp dạy học và lồng ghép hoạt động giáo dục HVVH cho học sinh thông qua các môn học.

- Thay đổi phương pháp đánh giá hành vi văn hóa của học sinh bằng các phương pháp: Quan sát, trắc nghiệm; phỏng vấn phụ huynh học sinh, phỏng vấn bạn bè của học sinh, hàng xóm của học sinh về các biểu hiện HVVH.

- Tích cực tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống để làm gương cho học sinh.

- Đội ngũ cán bộ Đoàn cần nhận thức sâu sắc về ý nghĩa, vai trò của công tác giáo dục HVVH cho học sinh; phát huy vai trò chủ đạo của nhà giáo dục như định hướng, tổ chức, cố vấn về nội dung, hình thức tổ chức giáo dục HVVH cho học sinh.



#### **2.4. Với học sinh của trường THPT Quang Trung**

- Có nhận thức đúng đắn, tích cực hoạt động, rèn luyện nhằm hình thành và phát triển hành vi văn hóa cho bản thân.

- Cần phát huy tính chủ động, tự giác và tinh thần trách nhiệm đối với việc học tập; ý thức, trách nhiệm của bản thân với việc chấp hành luật giao thông đường bộ; trong giao tiếp với thầy cô, bạn bè.

- Tích cực, vận động, tuyên truyền, hướng dẫn các bạn học thực hiện hành vi văn hóa trong học tập, trong khi tham gia giao thông và trong giao tiếp ứng xử theo chuẩn mực văn hóa hành vi mà nhà trường quy định.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Alvin Tofler (1992), “Cú sốc tương lai”, Nxb Thông tin lý luận, Hà Nội.
2. Nguyễn Tuấn Anh (2012), “*Biện pháp quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh của Hiệu trưởng trường Trung học phổ thông Gia Lộc II, tỉnh Hải Dương*”. Luận văn thạc sĩ quản lý giáo dục, Hà Nội.
3. Phạm Thị Ngọc Anh (2006), “Giáo dục một số hành vi văn hóa cho trẻ dưới 3, 4 tuổi ở nông thôn không đến trường mầm non”, *Tạp chí Giáo dục*, số 134, tr. 21-23, 32.
4. Đặng Quốc Bảo (2010), *Quản lý nhà nước về giáo dục*, Tài liệu giảng dạy Cao học QLGD, Trường ĐHGĐ - ĐHQG Hà Nội.
5. Đặng Quốc Bảo (2012), “Kiến giải về văn hóa nhà trường và quản lý xây dựng văn hóa nhà trường”, *Tạp chí khoa học giáo dục* số 84, tr. 4-7.
6. Bộ Giáo thông vận tải (2013), “*Giáo dục kỹ năng an toàn giao thông cho học sinh trung học*”. Nhà xuất bản Giáo thông vận tải.
7. Nguyễn Thị Mai Chang (2014), “*Quản lý hoạt động văn hóa ứng xử cho học sinh các trường THPT thành phố Vĩnh Yên tỉnh Vĩnh Phúc*”. Luận văn thạc sĩ quản lý giáo dục, Thái Nguyên.
8. Nguyễn Quốc Chí - Nguyễn Thị Mỹ Lộc (2010), *Đại cương khoa học quản lý*. Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
9. ĐỨC Trần Khánh Đức (2010), *Giáo dục và phát triển nguồn nhân lực trong thế kỷ XXI*. Nxb Giáo dục Việt Nam.
10. Nguyễn Hồng Hà (2005), *Môi trường văn hóa với việc xây dựng lối sống con người Việt Nam*, Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
11. Phạm Minh Hạc (Chủ biên) (1998), *Văn hóa và giáo dục, giáo dục và văn hóa*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr.123 - 124.
12. Phùng Thị Hằng (2016), Đề cương bài giảng “*Phát triển văn hóa nhà trường*”, Thái Nguyên.
13. Vũ Thị Thúy Hằng (2015), *Giáo dục hành vi văn hóa học tập cho sinh viên các trường sư phạm*. Luận án tiến sĩ.

14. Đặng Vũ Hoạt, Hà Thế Ngữ (1985), *Những bài giảng về quản lý trường học*. Nxb Hà Nội.
15. Nguyễn Tiến Hùng (2010), *Lý luận phát triển văn hóa nhà trường phổ thông*, Đề tài cấp Bộ, Viện khoa học giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
16. Hoàng Thị Bích Hương (2002), *Một số biện pháp giáo dục hành vi giao tiếp có văn hoá đối với trẻ em lang thang tại Hà Nội*, Luận án tiến sĩ Giáo dục học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
17. Nguyễn Thị Mỹ Lộc - Đinh Kim Thoa - Trần Văn Tính - Vũ Phương Liên (2010), *Giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cho học sinh THPT*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
18. Hồ Chí Minh (1990), *Về vấn đề giáo dục đạo đức*. Nxb Chính trị quốc gia.
19. Hoàng Thị Phương (2002), *Một số biện pháp giáo dục hành vi giao tiếp có văn hoá cho trẻ 5 - 6 tuổi*, Luận án tiến sĩ giáo dục học, trường Đại học sư phạm Hà Nội.
20. Ronald Gross (2007), *Học tập đỉnh cao*, người dịch: Vũ Thạch, Mai Linh, Nxb Lao Động, Hà Nội.
21. Đức Thành (biên dịch) (2012), “*Nghệ thuật nói chuyện và xã giao hàng ngày*”. Nhà xuất bản Văn hóa - Thông tin, tr.9.
22. Tsunesaburo Makiguchi (1994), *Giáo dục vì cuộc sống sáng tạo, những tư tưởng và đề nghị của Tsunesaburo Makiguchi*, Nxb Đại học tổng hợp, Thành phố Hồ Chí Minh.
23. Vũ Hoa Tươi (Sưu tầm và hệ thống hóa) (2013), “*Cảm lang sư phạm đổi mới phương pháp dạy học hiệu quả và những giải pháp ứng xử trong ngành giáo dục hiện nay*”. Nhà xuất bản tài chính, 72- tr. 498-409.
24. Thái Duy Tuyên (1995), *Tìm hiểu định hướng giá trị của thanh niên Việt Nam*, Chương trình KX - 07 xuất bản, Hà Nội, tr.3.
25. Nguyễn Thị Ánh Tuyết (2006), *Giáo trình giáo dục hành vi văn hóa cho trẻ em dưới 6 tuổi*, 1- tr. 5-6. NXB GD.

## PHỤ LỤC

### Phụ lục 1:

**PHIẾU KHẢO SÁT**  
**VỀ THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HÀNH VI**  
**VĂN HÓA CHO HỌC SINH TRƯỜNG THPT QUANG TRUNG**  
**HUYỆN NINH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG**  
*(Dành cho cán bộ quản lý)*

Để đánh giá đúng thực trạng Quản lý hoạt động giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh trường THPT Quang Trung huyện Ninh Giang, trên cơ sở đó đề xuất những biện pháp phù hợp nhằm nâng cao chất lượng GD toàn diện học sinh nhà trường, xin đồng chí vui lòng cho biết ý kiến về những nội dung dưới đây bằng cách đánh dấu “x” vào ô phù hợp với ý kiến trả lời của đồng chí

***Câu 1: Theo đồng chí mục tiêu giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh trường THPT Quang Trung là gì?***

a) Có thái độ tích cực trong học tập, rèn luyện và chủ động thể hiện các hành vi có văn hóa. Thể hiện các hành vi có văn hóa trong học tập, trong giao tiếp, khi tham gia giao thông và các hoạt động khác. Xây dựng văn hóa nhà trường .

b) Ý kiến khác:

***Câu 2: Đồng chí đánh giá như thế nào về việc thực nội dung giáo dục HVVH cho học sinh?***

TT	Nội dung	Mức độ		
		Hiệu quả	Bình thường	Chưa hiệu quả
1.	Hành vi văn hóa học	- Tích cực, tự giác trong học tập		
		- Chuẩn bị bài ở nhà đầy đủ trước khi đến trường		
		- Chia sẻ với bạn bè trong học tập		

TT	Nội dung	Mức độ			
		Hiệu quả	Bình thường	Chưa hiệu quả	
	- Nghiêm túc trong kiểm tra, thi				
2.	Hành vi văn hóa khi tham gia giao thông	- Chủ động xin ý kiến tư vấn của giáo viên về những nội dung còn chưa hiểu			
		- Tích cực, chủ động tìm hiểu những kiến thức mới và áp dụng vào thực tiễn			
		- Có tinh thần hợp tác khi làm việc nhóm			
		- Nghiêm chỉnh chấp hành Luật giao thông			
		- Đội mũ bảo hiểm khi đi xe máy điện, xe gắn máy.			
3.	Hành vi văn hóa trong giao tiếp ứng xử	- Không đi hàng hai, hàng ba khi tham gia giao thông			
		- Không phóng nhanh vượt ẩu, không vượt đèn đỏ, ...			
		- Giúp đỡ người già, phụ nữ có thái độ, em nhỏ, trong khi tham gia giao thông.			
		- Kính trọng, lễ phép với ông bà, cha mẹ, thầy cô và người lớn tuổi			
4.	Nội dung				

TT	Nội dung	Mức độ		
		Hiệu quả	Bình thường	Chưa hiệu quả
	khác			

**Câu 3: Đồng chí đánh giá như thế nào về các con đường giáo dục HVVH cho học sinh?**

TT	Con đường	Mức độ thực hiện		
		Hiệu quả	Bình thường	Chưa hiệu quả
1	Thông qua hoạt động dạy học các môn học			
2	Thông qua hoạt động trải nghiệm thực tế			
3	Thông qua các hoạt động tập thể			

**Câu 4: Đồng chí cho biết việc quản lý xây dựng kế hoạch giáo dục HVVH cho học sinh đã đảm bảo?**

TT	Kế hoạch	Thái độ		
		Đồng ý	Phân vân	Chưa đồng ý
1.	Kế hoạch bám sát chương trình nhiệm vụ năm học của nhà trường			
2.	Kế hoạch sát với tình hình thực tế của nhà trường			
3.	Kế hoạch đảm bảo tính khoa học và khả thi.			
4.	Kế hoạch được xây dựng theo từng học kỳ, từng năm học			

**Câu 5: Đồng chí vui lòng cho biết việc tổ chức nguồn lực giáo dục HVVH cho học sinh?**

TT	Nội dung	Mức độ thực hiện		
		Hiệu	Trun	Chưa

		quả	g bình	hiệu quả
1.	Rà soát lại lực lượng giáo dục trong nhà trường			
2.	Huy động lực lượng giáo dục trong công tác GDHVVH cho học sinh			
3.	Bồi dưỡng lực lượng GD HVVH cho HS			
4.	Phân công lực lượng giáo dục phù hợp với năng lực nhằm phát huy tối đa hiệu quả công tác GDHVVH cho HS			
5.	Phân công BGH phụ trách công tác GDHVVH cho học sinh			

**Câu 6: Đồng chí vui lòng cho biết công tác chỉ đạo hoạt động giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh?**

TT	Nội dung	Mức độ		
		Tốt	TB	Yếu
1.	Chỉ đạo công tác tìm hiểu thực trạng hành vi văn hóa của học sinh và thực trạng công tác giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh			
2.	Chỉ đạo công tác tích hợp lồng ghép giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh thông qua dạy học các môn học			
3.	Chỉ đạo công tác triển khai trải nghiệm thực tế nhằm giáo dục hành vi hành vi văn hóa cho HS			
4.	Chỉ đạo công tác Đoàn nhằm giáo dục hành vi hành vi văn hóa cho học sinh			
5.	Chỉ đạo công tác phối hợp các lực lượng giáo dục trong giáo dục học sinh			
6.	Chỉ đạo công tác kiểm tra, đánh giá hiệu quả công tác giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh làm căn cứ điều khiển, điều chỉnh trong giai đoạn tiếp theo			

**Câu 7: Đồng chí vui lòng cho biết việc kiểm tra đánh giá hoạt động GDHVVH cho học sinh diễn ra như thế nào?**

TT	Nội dung	Mức độ		
		Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Không bao giờ

1.	Thanh tra, kiểm tra hoạt động dạy học của giáo viên			
2.	Thanh tra, kiểm tra hoạt động trải nghiệm thực tế			
3.	Thanh tra, kiểm tra hoạt động Đoàn			
4.	Kiểm tra đột xuất các lớp học			
5.	Kiểm tra đột xuất các hoạt động của học sinh			
6.	Tổ chức rút kinh nghiệm sau các đợt thanh, kiểm tra			

*Xin trân trọng cảm ơn sự đóng góp của quý thầy/cô!*

**Phụ lục 2:**

**PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN VỀ THỰC TRẠNG GIÁO DỤC HÀNH VI VĂN HÓA CHO HỌC SINH TRƯỜNG THPT QUANG TRUNG  
HUYỆN NINH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG**

*(Dành cho giáo viên)*

Để đánh giá đúng thực trạng Quản lý hoạt động giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh trường THPT Quang Trung huyện Ninh Giang, trên cơ sở đó đề xuất những biện pháp phù hợp nhằm nâng cao chất lượng GD toàn diện học sinh nhà trường, xin đồng chí vui lòng cho biết ý kiến về những nội dung dưới đây bằng cách đánh dấu “x” vào ô phù hợp với ý kiến trả lời của đồng chí

***Câu 1: Theo thầy cô mục tiêu giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh trường THPT Quang Trung là gì?***

a) Có thái độ tích cực trong học tập, rèn luyện và chủ động thể hiện các hành vi có văn hóa. Thể hiện các hành vi có văn hóa trong học tập, trong giao tiếp, khi tham gia giao thông và các hoạt động khác. Xây dựng văn hóa nhà trường .

b) Ý kiến khác:

***Câu 2: Thầy/cô đánh giá như thế nào về việc thực nội dung giáo dục HVVH cho học sinh?***



T T	Nội dung	Mức độ		
		Hiệu quả	Bình thường	Chưa hiệu quả
1.	Hành vi văn hóa học	- Tích cực, tự giác trong học tập		
		- Chuẩn bị bài ở nhà đầy đủ trước khi đến trường		
		- Chia sẻ với bạn bè trong học tập		
		- Nghiêm túc trong kiểm tra, thi		
2.	Hành vi văn hóa khi tham gia giao thông	- Chủ động xin ý kiến tư vấn của giáo viên về những nội dung còn chưa hiểu		
		- Tích cực, chủ động tìm hiểu những kiến thức mới và áp dụng vào thực tiễn		
		- Có tinh thần hợp tác khi làm việc nhóm		
		- Nghiêm chỉnh chấp hành Luật giao thông		
		- Đội mũ bảo hiểm khi đi xe máy điện, xe gắn máy.		
3.	Hành vi văn hóa trong giao tiếp ứng xử	- Không đi hàng hai, hàng ba khi tham gia giao thông		
		- Không phóng nhanh vượt ẩu, không vượt đèn đỏ, ...		
		- Giúp đỡ người già, phụ nữ có thai, em nhỏ, trong khi tham gia giao thông.		
		- Kính trọng, lễ phép với ông bà, cha mẹ, thầy cô và người lớn tuổi		
4.	Nội dung khác			

**Câu 3: Thầy/cô đánh giá như thế nào về hiệu quả các con đường giáo dục HVVH cho học sinh?**

TT	Con đường	Mức độ thực hiện		
		Hiệu quả	Bình thường	Chưa hiệu quả
1	Thông qua hoạt động dạy học các môn học			
2	Thông qua hoạt động trải nghiệm thực tế			
3	Thông qua các hoạt động tập thể			

**Câu 4: Thầy/cô vui lòng cho biết việc quản lý xây dựng kế hoạch giáo dục HVVH cho học sinh đã đảm bảo?**

TT	Kế hoạch	Thái độ		
		Đồng ý	Phân vân	Chưa đồng ý
1.	Kế hoạch bám sát chương trình nhiệm vụ năm học của nhà trường			
2.	Kế hoạch sát với tình hình thực tế của nhà trường			
3.	Kế hoạch đảm bảo tính khoa học và khả thi.			
4.	Kế hoạch được xây dựng theo từng học kỳ, từng năm học			

**Câu 5: Thầy/cô vui lòng cho biết việc tổ chức nguồn lực giáo dục HVVH cho học sinh?**

TT	Nội dung	Mức độ thực hiện		
		Hiệu quả	Trung bình	Chưa hiệu quả
1.	Rà soát lại lực lượng giáo dục trong nhà trường			
2.	Huy động lực lượng giáo dục trong công tác GDHVVH cho học sinh			
3.	Bồi dưỡng lực lượng GD HVVH cho HS			
4.	Phân công lực lượng giáo dục phù hợp với năng lực nhằm phát huy tối đa hiệu quả công tác GDHVVH cho HS			
5.	Phân công BGH phụ trách công tác GDHVVH cho học sinh			

**Câu 6: Thầy/cô vui lòng cho biết công tác chỉ đạo hoạt động giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh?**

TT	Nội dung	Mức độ		
		Tốt	TB	Yếu
1.	Chỉ đạo công tác tìm hiểu thực trạng hành vi văn hóa của học sinh và thực trạng công tác giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh			

2.	Chỉ đạo công tác tích hợp lồng ghép giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh thông qua dạy học các môn học			
3.	Chỉ đạo công tác triển khai trải nghiệm thực tế nhằm giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh			
4.	Chỉ đạo công tác Đoàn nhằm giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh			
5.	Chỉ đạo công tác phối hợp các lực lượng giáo dục trong giáo dục học sinh			
6.	Chỉ đạo công tác kiểm tra, đánh giá hiệu quả công tác giáo dục đạo đức cho học sinh làm căn cứ điều khiển, điều chỉnh trong giai đoạn tiếp theo			

**Câu 7: Thầy/cô cho biết việc kiểm tra đánh giá hoạt động GDHVVH cho học sinh diễn ra như thế nào?**

TT	Nội dung	Mức độ		
		Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Không bao giờ
1.	Thanh tra, kiểm tra hoạt động dạy học của giáo viên			
2.	Thanh tra, kiểm tra hoạt động trải nghiệm thực tế			
3.	Thanh tra, kiểm tra hoạt động Đoàn			
4.	Kiểm tra đột xuất các lớp học			
5.	Kiểm tra đột xuất các hoạt động của học sinh			
6.	Tổ chức rút kinh nghiệm sau các đợt thanh, kiểm tra			

*Xin trân trọng cảm ơn sự đóng góp của quý thầy/cô!*



**Phụ lục 3:**

**PHIẾU KHẢO SÁT**  
**VỀ THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HÀNH VI**  
**VĂN HÓA CHO HỌC SINH TRƯỜNG THPT QUANG TRUNG**  
**HUYỆN NINH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG**  
*(Dành cho học sinh)*

Để đánh giá đúng thực trạng Quản lý hoạt động giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh trường THPT Quang Trung huyện Ninh Giang, trên cơ sở đó đề xuất những biện pháp phù hợp nhằm nâng cao chất lượng GD toàn diện học sinh nhà trường, em hãy cho biết ý kiến về những nội dung dưới đây bằng cách đánh dấu “x” vào ô phù hợp với ý kiến trả lời của em.

*(Em có thể ghi tên hoặc không ghi tên)*

**Câu 1: Em hãy cho biết mình đã từng vi phạm các lỗi dưới đây chưa?**

<b>TT</b>	<b>Biểu hiện hành vi</b>	<b>Đã từng</b>	<b>Chưa bao giờ</b>
1.	Bỏ học không lý do		
2.	Vi phạm quy chế thi, kiểm tra		
3.	Không học bài cũ ở nhà		
4.	Không chú ý nghe giảng, mất trật tự		
5.	Sử dụng điện thoại trong giờ học		
6.	Đi xe đạp điện, xe máy điện không đội mũ bảo hiểm		
7.	Đi xe đạp, xe máy điện kéo nhau trên đường		
8.	Không chào hỏi giáo viên, nhân viên trong trường		
9.	Chỉ chào thầy cô dạy mình		
10.	Không cần quan tâm đến bạn bè		
11.	Xô xát, cãi nhau, đánh nhau với bạn		

**Câu 2: Theo em mục tiêu giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh trường THPT Quang Trung là gì?**

a) Có thái độ tích cực trong học tập, rèn luyện và chủ động thể hiện các hành vi có văn hóa. Thể hiện các hành vi có văn hóa trong học tập, trong giao tiếp, khi tham gia giao thông và các hoạt động khác. Xây dựng văn hóa nhà trường .

b) Ý kiến khác:

**Câu 3: Em đánh giá như thế nào về hiệu quả các con đường giáo dục hành vi văn hóa**

TT	Nội dung	Mức độ		
		Hiệu quả	Bình thường	Chưa hiệu quả
1.	Thông qua các giờ học trên lớp.			
2.	Thông qua các hoạt động trải nghiệm thực tế			
3.	Thông qua các hoạt động tập thể.			

*Cảm ơn sự đóng góp của các em!*

**Phụ lục 04:**

**PHIẾU KHẢO NGHIỆM TÍNH CẦN THIẾT VÀ KHẢ THI**

*(Về các biện pháp quản lý giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh trường THPT Quang Trung, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương)*

Qua nghiên cứu lý luận về giáo dục HVVH và quản lý giáo dục HVVH, đồng thời khảo sát thực trạng quản lý giáo dục HVVH cho học sinh trường THPT Quang Trung, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương), tác giả đề xuất một số biện pháp giáo dục HVVH cho HS. Mong quý thầy/cô vui lòng đọc kỹ và cho biết ý kiến của mình về sự cần thiết và tính khả thi của các biện pháp (Phiếu khảo nghiệm có in chi tiết tên, mục tiêu, nội dung, cách thức tiến hành, điều kiện thực hiện của 4 biện pháp) bằng cách đánh dấu (x) vào ô mà thầy/cô lựa chọn ở bảng dưới đây.

**Bảng 3.1: Đánh giá của CBQL, GV trường THPT Quang Trung về tính cần thiết của các biện pháp Giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh**

<b>TT</b>	<b>Tên biện pháp</b>	<b>Rất cần thiết</b>	<b>Cần thiết</b>	<b>Không cần thiết</b>
1	Tăng cường lồng ghép giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh vào trong các môn học ở trong trường THPT			
2	Tổ chức công tác trải nghiệm thực tế theo hướng tăng cường giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh.			
3	Xây dựng công tác đoàn theo hướng chú trọng giáo dục đạo đức cho học sinh.			
4	Chỉ đạo xây dựng môi trường văn hóa nhà trường.			

**Bảng 3.2: Đánh giá của CBQL, GV trường THPT Quang Trung về tính khả thi của các biện pháp GD HVVH cho học sinh.**

<b>TT</b>	<b>Tên biện pháp</b>	<b>Rất khả thi</b>	<b>Khả thi</b>	<b>Không khả thi</b>
1	Tăng cường lồng ghép giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh vào trong các môn học ở trong trường THPT			
2	Tổ chức công tác trải nghiệm thực tế theo hướng tăng cường giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh.			
3	Xây dựng công tác đoàn theo hướng chú trọng giáo dục đạo đức cho học sinh.			
4	Chỉ đạo xây dựng môi trường văn hóa nhà trường.			

*Xin trân trọng cảm ơn sự đóng góp của quý thầy/cô!*



**Phụ lục 5:**

**Công cụ phỏng vấn CBQL, giáo viên và học sinh**

**Câu 1:** Theo đồng chí mục tiêu giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh trường THPT Quang Trung là gì?

**Câu 2:** Theo thầy cô mục tiêu giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh trường THPT Quang Trung là gì?

**Câu 3:** Theo Em mục tiêu giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh trường THPT Quang Trung là gì?

**Câu 4:** Tại sao các em lại không đội mũ bảo hiểm, em có biết đó là vi phạm luật giao thông đường bộ không?

**Câu 5:** Tại sao các em lại dùng xe để kéo nhau? các em có biết là hành động như vậy sẽ rất nguy hiểm cho bản thân và cho người khác không?

**Câu 6:** Đồng chí cho biết việc giáo dục hành vi văn hóa giáo thông đã được BCH Đoàn trường triển khai như thế nào?

**Câu 7:** Em có biết đi xe đạp hàng hai, hàng ba là vi phạm luật giao thông đường bộ không? Tại sao các em vẫn đi hàng hai, hàng ba khi tham gia giao thông?

**Câu 8:** Em đánh giá như thế nào về hiệu quả con đường giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh thông qua các buổi chào cờ đầu tuần, các buổi sinh hoạt tập thể?

**Câu 9:** Thông qua các giờ dạy thầy (cô) đã có giáo dục hành vi văn hóa cho học sinh không? Và giáo dục như thế nào?